



嘉語出語

TỤC NGŨ, CỔ NGŨ, C

MAXIMES ET PROVI

RECUELLIS ET COMMENT

PAR

PAULUS CỦA HUỲN

ĐỐC-PHỦ-SỨ

BIÊN TẬP NHỮNG LỜI

NGẠN NGŨ, CỔ NGŨ, GIA NGÔN

A

Ác hơn tự hữu ác hơn ma.

Người xấu mình có người xấu làm cho hao mòn. Người làm dữ như đá mài dao, chẳng thấy dấu mòn mà càng ngày càng khuyết.

Ách giữa đàng mang qua cổ.

Gánh vác không phải chuyện mình.

Ai chết trước thì được mồ mả.

Ai trước thì được phần trước.

Ai làm dữ nấy lo.

Dữ có dữ trả, một sự đau đớn trong lương tâm, thì đủ mà hành tội kẻ dữ ; ta hãy giữ phận ta, chẳng phải lo bao đồng.

Ái hơn như kỷ.

Yêu người như mình. Có câu rằng: kỉ sở bất dục vật thi ư hơn, thì là đức yêu người, dạy phải suy kĩ cập hơn, sự mình không muốn, chớ làm cho người.

Ai tương tìm tới, ai ghét lánh thân.

Phải lo phận mình, ấy là lành ở có chỗ, lỗi ở có nơi.

An bộ khả dĩ đương xa.

Đi hườn bước thì bền cũng bằng đi xe.

Ăn cây nào rào cây nấy.

Ăn của ai thì phải vưng hộ cho nấy.

Ăn chưa no, lo chưa tới.

Hãy còn thiếu trí.

Ăn có bữa lo không có bữa.

Bữa ăn có chừng, bữa lo không có chừng, nghĩa là nhọc lòng lo.

Ăn coi nời ngồi coi hướng.

Coi cơm nhiều ít, hoặc phải nhịn miệng ; nhắm hướng thuận nghịch, hoặc phải nhượng chỗ ngồi.

Ăn cơm chúa, múa tối ngày.

Có cơm ăn thì có công việc làm.

Ăn cơm mắm thắm về lâu.

Mắm muối là giống mặn mòi, ăn vào càng lâu càng thắm, chẳng khác chi việc càng lâu thì càng rõ.

Ăn cơm mới, nhắc chuyện cũ.
Nghĩa là nói tha cầu.

An cư lự nguy.
Hễ ở an, thì phải lo cơn nghèo hiểm.

Ăn hết nhiều, ở hết bao nhiêu.
Nghĩa là chẳng lo chỗ ở.

Ăn kỉ no dai.
Biết dự phòng thìặng bình an lâu dài.

Ăn làm sóng, nói làm gió.
Không việc làm cho có việc, hay là ăn-nói hồ đồ.

Ăn một đọi nói một lời.
Ăn nói chắc chắn.

Ăn một miếng, tiếng một đời.
Có thể ăn nhờ mà không ăn nhờ, thì nói rằng có tiếng mà không có miếng, đến khi ăn nhờ đặng thì nói vân vân, có khi dùng như tiếng nói lấy.

Ăn ngay ở thật, mọi tậ mọi lành.
Ăn ở thật thà thì đặng bình an vô sự.

Ăn như tằm ăn lên.
Tằm có tuổi thức lớn, ngủ lớn ; tuổi thức lớn thì nó ăn dâu nguyên lá.

Ăn no sanh sự.
Được no ấm rồi thì hay làm quấy.

Ăn quen, nhịn không quen.
Có một người đi phương xa cưới vợ bé, gởi thơ về cho vợ nhà mà chữa mình : anh chẳng phải tham bù chẻ gắp, bởi ăn quen, nên nhịn không quen.

Ăn tại thủ, ngủ tại công đường.
Thủ là chỗ canh giữ, công đường là nhà việc quan, chỉ nghĩa là biết giữ phép.

Ăn tằm trả giặt.
Tằm là gạo gãy nhỏ, giặt là gạo trộng nguyên hột, hễ ăn ít trả nhiều, như đánh cờ bạc thì nói vân vân.

Ăn theo thuở, ở theo thì.
Trong sự ăn ở phải tùy thì.

Ăn thì cho, buôn thì so.
Vật ăn không luận, của bán phải nhờ đồng nài.

Ăn thì hơn, hờn thì thiệt.
Giận lấy thì mất phần ăn.

Ăn thì vóc, học thì hay.
Ăn mà lại ốm, thì là bệnh tiêu nhiệt, học hóa dở thì là bậc hạ ngu.

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây
Không quên ơn.

Ăn trộm quen tay, ngủ ngày quen mắt.
Tập nghề nào quen nghề ấy.

Ăn trước trả sau.
Có ăn có chịu ; sự thể thiếu trước thiếu sau.

Ăn xôi chùa ngọng miệng.
Xôi chùa là của tấn cúng, hễ ăn của người ta rồi, muốn nói theo người ta, thì sợ bỏ lẽ phải ; muốn nói theo lẽ phải, thì sợ bỏ người ta, hoá ra u ơ nói không thông, ấy là tuyệt hơn khẩu.

Ăn xưa chừa nay.
Ai nấy có một thuở.

Ăn vỏ dưa, thấy vỏ dưa mà sợ.
Mắc một việc, sợ lây tới việc khác, hay là tăng thấy việc đời mà ngán.

Ao cá lửa thành.
Một nghĩa với câu lửa muôn xe, nước một gáo, cũng có nghĩa là lửa cháy lây.

Ao gấm mặc đêm.
Nghĩa là chẳng thấy hiển vinh ; kẻ làm quan về lãnh gọi là vinh qui.

Áo mặc sao qua khỏi đầu.
Con cái đâu dám cãi ý cha mẹ.

Ao vắn, giữ chẳng nên dài.
Nghĩa là phải an một bề.

B

Bạ ăn bạ nói.
Bạ ăn, gặp đâu ăn đó ; bạ nói, đụng đâu nói đó, nghĩa là ăn nói không có phép.

Ba bảy hai mươi mốt.
Ăn nói không chắc chắn, nói hai đều như một.

Ba chìm ba nổi.
Nghĩa là thì vận tráo chác, ghe phen chìm nổi ; có tiếng nói phù trầm, hay là chìm nổi không mà thôi thì có nghĩa là bừa bura không ra đen đỏ.

Ba chớp ba sáng.

Nghĩa là trông thấy không tỏ rõ.

Bà con xa, chẳng bằng xóm diềng gần.

Gần thì tiện bề tới lui giúp đỡ, chẳng khá phụ kẻ gần.

Ba dẫy bảy ngang.

Hàng hóa, đồ đạc bày ra liễn lúc.

Bá nhơn bá tánh.

Trăm người trăm tánh ý.

Ba vuông bảy tròn.

Tiếng khen người đủ nét lịch sự, hay là tuyền vẹn không có tì tích.

Bần cùng sanh đạo tặc.

Nghèo cực sanh trộm cướp.

Bạn duật tương tri, ngư ông đắc lợi.

Ngao cò tranh nhau, ông bắt cá được lợi. Tích rằng : ngày kia con ngao lên bờ hé vỏ ra hóng mát, con cò đi ăn thấy ngao bày ruột, thì mổ mà ăn, chẳng dè con ngao khép vỏ lại, kẹp lấy mỏ con cò giựt không ra. Cò rằng nay không mưa mai không mưa, ắt là ngao phải chết. Ngao rằng nay không ra mai không ra, ắt là cò phải chết. Ông chài thấy chuyện có trên, thì chụp mà bắt cả hai.

Bang môn lộng phủ.

Giờn búa nhà Bang, nghĩa là không biết bốn phận, ông Lổ bang là thầy dạy các nghề nghiệp.

Bằng hữu chỉ ư tín.

Nghĩa bằng hữu ở tại đều tín thành, không tín thành thì không thiệt là bằng hữu

Bánh sáp đi, bánh chì lại.

Thối mọi ưa dùng chì thiết đồ mềm, không quý vàng bạc. Kẻ chợ đổi chác với nó, phải lấy thăng bằng, nó một bánh sáp mình một bánh chì, nghĩa là, phải cho bằng nhau ; bây giờ ơn nghĩa qua lại với nhau thì hay nói vân vân.

Bạo đầu thì đại, bạo dái thì khôn.

Con người phải cho dè dặt, chớ khá nhẹ dạ, hớ hốt. Bạo đầu là táo bạo lúc ban đầu.

Bạo phát bạo tàn.

Nói về thì vận, hễ phát đạt vội, thì tàn bại cũng vội.

Bảo tân cứu hoả.

Ôm củi mà chữa lửa : cứu bệnh giải hòa chẳng dùng thuốc hay, lời phải, lại dụng phương nghịch lời ngang, thì cũng như làm cho lửa cháy thêm.

Bát bể, đánh con sao lành :

Nghĩa là không lẽ tiếc cái bát bể hơn con. Xưa có một người mua một cái bình, cầm đi đường, rủi bình

rơi xuống, bể đi, người ấy đi xuôi một bề ; người ta hỏi sao bình bể không ngó lại, người ấy rằng bể rồi thì thôi, dầu tiếc cũng vô ích.

Bắt cá hai tay.

Nghĩa là hai tay muốn đặt cả hai ; song muốn cho đặt cả thì phải tay chặn tay bắt, nếu hai tay chụp lấy cá, thì không có tay nào đặt, cũng có nghĩa là giành lấy một mình.

Bất can kỉ sự, mặc đương đầu.

Chẳng can việc mình, đừng xúng ra mà chịu, nghĩa là chẳng nên thày lay, gánh việc vô can.

Bất cấp chi khách.

Bất thỉnh tự lai, thì là khách không gấp, vì là không có mời.

Bắt chuột không hay, hay ỉa bếp.

Nghĩa là dở tài ; con người, nên không thấy, thấy hư ; hay không thấy, thấy dở, thì là con mèo ỉa bếp.

Bắt cóc, bỏ vào đĩa.

Cóc hay nhảy, đĩa trượt lòng, không phải đồ nhốt, cho nên mới có bỏ vào nhảy ra. Người hay trốn tránh, bắt đó trốn đó, hay là dễ bắt thì nói vân vân.

Bất đẳng tuần lãnh, bất tri thiên cao, bất lý thâm nhai, bất tri địa hậu.

Chẳng lên non cao, chẳng biết trời cao, chẳng xuống vực sâu, chẳng biết đầy dày : chẳng học tới sách thánh hiền, thì chẳng biết mùi đạo.

Bất dĩ thành bại, luận anh hùng.

Chớ lấy sự nên hư mà luận kẻ anh hùng, như là nói về việc chinh chiến, vì đặt thua là sự thường.

Bắt đũa có tóc, không ai bắt đũa trọc đầu.

Có tóc hiểu là người có căn kước sự nghiệp ; đũa trọc đầu là đũa tay không, không gốc, chỉ nghĩa là cứ người có gốc, hay là có thể ăn nhờ.

Bất học vô thuật.

Không học thì không có mưu chước biến hóa.

Bắt lươn đằng đuôi.

Mình lươn nhốt, bắt đằng đuôi, lại càng không có thể nắm, thì bắt cũng như không.

Bất oán thiên, bất vu nhơn.

Chẳng hờn trời, chẳng trách người, nghĩa là phải an phận mạng.

Bắt râu người nọ, đặt cằm người kia.

Nghĩa là tráo chác, chuyện người kia nói cho người nọ, hay là điên đảo thị phi.

Bất sĩ hạ vấn.

Chẳng hỏi kẻ dưới. Ai ai cũng có chỗ khuất, chớ cậy mình rằng thông minh. Có câu rằng : măn chiêu tổn, khiêm thọ ích. thì là làm vậy.

Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chánh.

Không chịu tước vị của người, thì không lo việc chánh cho người. Không có danh phận gì mà muốn gánh vác chuyện kẻ khác thì là thầy lay.

Bát trong song, còn có khi động.

Hiếu nghĩa là bà con ở chung một nhà, không lẽ khỏi sự mất lòng nhau, cũng như bát chén là vật vô tình, để chung một sòng, dầu không ai động, cũng có khi khua.

Bảy mươi chưa què, chớ khoe mình lành.

Tật đằng sau lưng. Con người dầu đến tuổi bảy mươi là bậc già cả, cũng chẳng nên đắc ý rằng khỏi tật.

Bảy mươi học bảy mươi mốt.

Tuổi bảy mươi với bảy mươi mốt, khác nhau có một năm, thì có lẽ trả việc hơn một năm.

Bè ai nấy chống.

Nghĩa là ai có phận nấy, lại việc ai nấy làm. Trước một trăm năm, đất Đồng-nai còn hoang vu, có nhiều người kết bè trôi nổi dưới sông, chủ nào bè ấy bà con xúm xít ở theo nhau, có việc thì chèo chống với nhau ; lại tiếng người ta chưởi mắng rằng : cả bè bấy, thì là mắng cả bà con, cũng như tiếng mắng : cả máng, cả sọc vân vân.

Bế môn trực đạo.

Đóng cửa lại mà đuổi kẻ trộm, ấy là lời chê thầy thuốc không biết phép trị bệnh, hoặc phải đuổi bệnh như làm hạn làm hạ mà dụng thuốc cầm thì là nuôi lấy bệnh.

Bể nạn chống trời.

Chẳng lường sức mình.

Bề trên ở chẳng kỷ cương, cho nên bề dưới làm đảng mây mưa.

Có câu rằng : thượng bất chánh hạ tắc loạn. Nghĩa là trên ở chẳng chánh thì dưới loạn.

Bỉ cực thối lai.

Vận thì có khi bỉ, khi thối, hết cơn bỉ cực, tới tuần thối lai ; tiếng khuyên không nên ngã lòng.

Biết một mà chẳng biết mười.

Nghĩa là chưa biết đủ điều.

Biết ngựa đâu mà gãi.

Muốn gãi cho mà không biết chỗ nào phải gãi ; muốn làm giùm, mà không biết việc chi phải làm, ấy là lời nói lấy.

Biết người biết mặt, chẳng biết lòng.

Chẳng có lẽ tin việc bề ngoài.

Bình địa khởi phong ba.

Đất bằng nổi sóng gió, chính nghĩa là đặt để hư không, bày việc phi lý, gây nên sự giận dữ, oán thù.

Bình phong tuy phá, cốt cách du tồn.

Bình phong dầu bể, cốt cách tư chất hãy còn, có ý nói về người trâm anh tài đức, dầu có đều hư, cũng còn có đều nên.

Bệnh tùy khẩu nhập, họa tùy khẩu xuất.

Bệnh theo lỗ miệng mà vào, họa hại theo lỗ miệng mà ra : một hơi thở vào, hoặc đem khí độc vào trong mình, mà làm bệnh ; một lời nói ra, hoặc buông điều quấy ra ngoài tai mà gây họa.

Bộ phong tróc ảnh.

Bắt gió bắt bóng, nghĩa là làm chuyện bá vợ không chắc chắn.

Bói ra ma, quét nhà ra rác.

Có ý nói người hay tin sự gì, liền có sự ấy, dầu phép bói là phép không thật, song hễ là tin mà bói, thì liền có điều tà mị xuôi cho mình tin.

Bói rẻ hơn ngồi không.

Rẻ mà có, thì hơn là không có. Lời ít mà năng lời, thì chẳng hơn là nhiều mà không mấy khi có.

Bôi trung xà ảnh.

Hình con rắn ở trong chén rượu. Tích rằng : Có một người tới nhà anh em bạn mà uống rượu, ngó thấy trong chén rượu có hình con rắn, liền hồ nghi anh em bạn bỏ thuốc độc, không an trong lòng ; người anh em bạn thấy vậy, biết ý thì lấy cái cung treo trên vách mà cất đi, liền mất bóng con rắn.

Bòn tro đãi trấu.

Bòn tro mà kiếm những than, giảm nhỏ nhỏ lộn theo, đãi trấu mà kiếm hạt gạo gãy hạt lúa lửng còn sót. Làm ăn cần kiệm, bòn mót, chắt lót, thì nói thế ấy. Ở ngoài kia có một hai chỗ không củi, phải thổi bằng rơm cỏ cùng là rác to.

Bồng em thì khỏi xay lúa, xay lúa thì khỏi bồng em.

Không lẽ bắt một người làm hai việc một lượt.

Bụng làm dạ chịu.

Mình làm mình chịu, nhữ tác ưng hườn nhữ thọ.

Bưng mắt bắt chim.

Chuyện dễ làm ra khó.

Buôn gặp chiều, câu gặp chỗ.

Gặp dịp làm ăn.

Buôn dầm cầm chèo.

Làm không hờ tay.

Buôn tay mặt, bắt tay trái.

Liền tay, xấu tốt cắt nghĩa cũng thông.

Bút sa gà chết.

Học trò có thói ăn tiền nhuận bút, có viết thì có tiền công. Lại một chữ thêm vào cũng gây nên tội phước, một nét bút sa xuống cũng có đều rủi may, cho nên kẻ có việc phải sợ, cùng phải chết gà.

C

Cá chậu chim lồng.

Cơ hội sẵn sàng.

Cá khô có trứng.

Ví dụ chuyện phi thường, người cùng túng mà còn gặp may.

Cá không ăn muối cá ươn, con không nghe mẹ trăm đường con hư.

Muối để mà giữ con cá cho khỏi hư khỏi thúi, mà con cá ươn thì lại không thấm muối.

Cá sảy cá lớn.

Con cá sảy không ai ngó thấy, cho nên có lẽ gạt người mà nói là con cá lớn, có ý chê người hay khoe khoang về sự người ta không ngó thấy.

Cá không gặp nước.

Cá mắc nắng hạn, gặp nước mưa dào thì mừng rỡ mình khỏi chết khô ; ví với người mắc hoạn nạn mà gặp phước.

Cà răng mức mắt

Nói về người mắc nợ cùng cố, tiền bạc đòi không trả, nhân rằng giờ mất ; có giận cho lắm, cũng chẳng có lẽ cà răng mức mắt mà trừ.

Cả vóc cả keo.

Có câu rằng : trèo cao té nặng ; song xác nặng, ở đâu té cũng nặng. Hễ kẻ cao sang chẳng ngã, ngã thì đau, nghĩa là vinh bao nhiêu, nhục bấy nhiêu ; thường nói về người béo chắc, chẳng mấy khi đau, mà hễ có đau thì nặng hơn người ốm yếu.

Cả vú lấp miệng em.

Con thơ bé thường gọi là em ; hiểu nghĩa là người lớn ý thể hiếp người nhỏ, không cho phân nói lẽ phải chẳng.

Các hữu sở trường.

Nghĩa là mỗi người đều có chỗ hay riêng.

Cầm cân thăng bằng.

Nghĩa là giữ phép công bình.

Cầm đầu có hòng ướm tay.

Giữ cho lắm cũng chẳng khỏi thâm hao.

Cầm khỉ một ngày, biết khỉ múa.

Có gần thì biết dễ biết tính ý, nói về đứa ăn đứa ở, có gần nó, thì hiểu đặng tính nết nó ít nhiều.

Câm hay ngóng, ngọng hay nói.

Kể câm tức mình muốn nói, cho nên hay ngóng ; kể ngọng muốn sửa tiếng nói, ám ức không chịu làm thính, cho nên hay nói, đều là bệnh tự nhiên.

Cám treo, để heo nhịn đói.

Có mà không cho ăn.

Cần bất như chuyên.

Siêng chẳng bằng chăm chỉ, siêng năng nong nả có khi nhưng việc, chăm chỉ thì là có ý làm hoài hoài.

Cận đâu xâu đó.

Nói về việc làng hay cứ dân gần mà bắt xâu ; người ta lại hiểu rằng gần đâu cứ đó.

Cạn nước tới cái.

Tới việc sẽ hay hay là tới đâu hay đó.

Cẩn rằng, chần con mắt.

Cẩn rằng thì là ngậm miệng không nói ; chần con mắt, thì là bách con mắt ra mà coi, nghĩa là rán sức ra mà chịu.

Cận thủy tri ngư, cận lâm thức điệu.

Gần nước biết cá, gần rừng biết chim, nước rừng là chỗ ở cá chim, càng gần gũi càng biết tình ý.

Canh điền bất kiến điệu, hòa thực điệu phi lai.

Cày ruộng chẳng thấy chim, lúa chín chim bay tới ; khi khó nhọc thì không thấy người, lúc ăn chơi lại có người, cũng như nói ăn giùm thì có, làm giùm thì không.

Cao bay xa chạy.

Cao bay như chim, chạy hay như ngựa, nghĩa là có tài bay nhảy.

Cao điệu tận, lương cung tàng.

Com chim bay cao chết, cái cung hay giấu, nghĩa là có việc thì dùng, dùng đặng việc hay là hết việc thì bỏ, có ý trách kẻ làm vua chúa, dùng người không có ân hậu.

Cao lễ dễ thừa.

Có ý nói châm qui kẻ làm quan hay dụng tình, tư vị kẻ nhiều tiền, bầm thừa việc chi cũng dễ.

Cao nắm, ẩm mồ.

Ngư manh, mã lạp, thì là nắm mả, nắm mả cao dày thì mồ phần ẩm cúng, bền vững lâu dài, nói tỉ phước đức cha mẹ cao dày, thì con cháu đặng nhờ lâu xa.

Cao hơn tất hữu cao hơn trị.

Người cao trí ắt có người cao trí trị, ấy là lời khuyên người đời chẳng khá cậy tài, xưng mình rằng hơn kẻ khác.

Cát kè, yên dụng ngưi đao.

Cát gà chẳng phải dùng dao trâu ; nghĩa là làm việc nhỏ chẳng phải dùng trí lớn, ấy là một lời nói một người anh hùng đời xưa.

Cầu danh bất cầu lợi.

Có câu rằng, danh hưng lợi tụt ; nghĩa là danh lợi không lia nhau, hễ muốn danh thì ngưi đều muôn lợi ; lời nói cầu danh mà không thèm cầu lợi, cũng là lợi nói khoa trương.

Cây có cội nước có nguồn.

Có câu rằng : mộc bốn thủy nguyên, là chính chữ lời nôm dịch ra. Ai ai đều phải suy ông bà cha mẹ làm cội rễ, kẻ chẳng nhìn biết ông bà, hay là đứng sanh thành ông bà, thì là vong bốn.

Cây đa cũ bến đò xưa.

Cây đa cũ, là chỗ mình nghĩ mát, bến đò xưa, là chỗ mình đã qua đó, đều chỉ là chỗ cố cựu, người có nghĩa không nên quên.

Cây độc không trái, gái độc không con.

Ấy là lời tru, cây độc không đáng sanh trái, cũng như gái độc không đáng sanh con. Vị tất là cây độc không trái, vị tất là gái độc không con, có câu rằng : cây độc sanh trái độc.

Cây không trồng không tiếc, con không đẻ không thương.

Có biết khó nhọc thì mới biết thương tiếc, cho nên của không đổ mồ hôi xót con mắt, thì không biết tiếc.

Cây muốn lẳng, mà gió chẳng dừng.

Nghĩa là không thể làm hòa, một đằng nhin, một đằng không nhin, thì làm có cho sanh sự cãi lầy rầy rạc chẳng thôi, ấy là nghĩa thường.

Cây nhà lá vườn.

Nghĩa là vật ăn sẵn chẳng phải tốn tiền mua, có ý nói về cây trái.

Cây vạy ghét mực tàu ngấy.

Chỉ nghĩa là người quấy không ưa lẽ phải ; lại mực tàu bày cây vạy, lẽ thật chó lẽ tà, cho nên thẳng mực tàu thì đau lòng gổ.

Ch

Cha mẹ cú đẻ con tiên.

Nghĩa là cha mẹ xấu đẻ con tốt, cú là chim bắt tường hay là chim xấu.

Chải gió tắm mưa.

Nghĩa là chịu phong trần lao khổ.

Chơn trời mặt biển.

Trời giống như cái chụp thì là có chơn, mặt biển rộng minh mông, không chỗ cùng tột, thì hiểu là đặng xa thăm không cùng.

Chơn thấp chơn cao.

Ấy là tiếng nói xâm người làm mai dong. Lễ cưới thành, thì kẻ làm mai dong đặng ăn lễ ; chơn thấp

chơn cao, thì là nhóng cho tới lễ thành. Có câu hát rằng : mai dong chơn thấp chơn cao, muốn ăn thịt mỡ nói vào nói ra.

Chàng đầu thiếp đó.

Hiếu nghĩa là gái phải tùng chồng. Con gái có tam tùng là nhỏ thì tùng cha, có chồng thì tùng chồng, chồng chết thì tùng con.

Chẳng lấy cũng khuấy cho hôi.

Ấy là tiếng oán, nói về việc vợ chồng ; mình ưng người ta, người ta không ưng mình, hoặc làm bạn không đáng thì oán mà làm cho nhau mang xấu.

Chẳng ngon cũng sốt, chẳng tốt cũng mới.

Sốt thì tỏ ra sự nóng nảy, mới thì tỏ ra sự nguyên vẹn, tinh hảo ; có ý nói về vật ăn hay là lễ phép cho vật ăn khi còn sốt dẻo, thì càng tỏ tình thảo lão ; còn như vợ vã chào mừng, đang khi mới tới, thì lại tỏ ra lòng thành kính.

Chẳng thương cũng làm đồ cúm nùm.

Có ý nói về sự dẫu rể ở với hai bên cha mẹ, không nên tỏ sự giận ghét, kéo mất sự hiếu thảo thuận hòa, nghĩa là có không ưa cũng phải để bụng ; về sự con cái ở cùng cha mẹ cũng vậy.

Chẳng trúng cũng cọ bia.

Bất trúng diệc bất viển, chánh nghĩa là không xa sự thật, giả như nghi ngờ sự gì, nhứt là về tội phước, mà đều nhi cùng sự tình có lẽ ám hiệp, dầu chẳng đáng sự thật, thì cũng có lẽ tin dặng ít nhiều.

Chẳng ưa nói thừa cho bỏ.

Bỏ là bỏ ghét, thói đời có giận ghét ai thì hay nói thêm hoặc gia tiếng oán cho đã giận đã ghét.

Châu chấu thấy sáng đèn.

Chê kẻ tham sang giàu, mà không nghĩ hậu ; con châu chấu thấy đèn sáng, thì ra tuồng ham hố nhảy vào, chẳng nghĩ sự cháy cánh phồng mình, vì ngọn đèn.

Châu chấu chống xe.

Ấy là lời ví người không sức kình với người cả sức.

Chậu úp khôn soi.

Nghĩa là sự kín nhiệm không lẽ hiểu thấu, giả sử có điều hiểu được thì còn có điều sót, cũng như mặt trời soi còn sót chỗ chậu úp.

Chạy chơn không bén đất.

Hiếu nghĩa là bôn chôn lo lắng, cũng có nghĩa là chạy nhậm lệ.

Chạy lờ, mắc đó.

Cái lờ nhỏ, cái đó to, đều là đồ ví cá, chạy chỗ nhỏ mắc chỗ to. hay là chạy chỗ này lại vương mang chỗ khác.

Cháy nhà ra mặt chuột.

Đáo đầu mới biết việc, thường nói về sự nghèo giàu.

Chạy trời không khỏi nắng.
Nghĩa là không chỗ thoát khỏi.

Chèo xuôi mát mái.
Nghĩa là biết nhịn nhục hay là thuận theo thì thế, thì êm mát vô sự.

Chết no hơn sống thèm.
Nghĩa là không chịu kiêng cử.

Chết trẻ khỏe ma, chết già lú lẫn.
Già trẻ cũng đều chết, có chết trẻ cũng không nên tiếc.

Chỉ mảnh treo chuông.
Chỉ mảnh treo chuông.

Chích khuyển phê Nghiêu.
Chó người đạo Chích sửa vua Nghiêu, ấy là sửa vì lạ mặt, không phải vì ông Nghiêu bất nhơn ; làm
tôi ai thì biết nấy, (Lời Khoái thông).

Chim cầu khách quán.
Chim cầu thoát đậu thoát bay, khách quán hoặc đi hoặc ghé, chỉ nghĩa là bình bình, ở đi không
nhút định.

Chim khôn tránh bầy tránh dò, người khôn tránh kẻ hồ đồ mới khôn.
Cũng là câu hát, biết giữ mình, mới gọi rằng khôn.

Chim không kêu tiếng rảnh rang, người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.
Cũng là câu hát, người khôn ăn nói không bỏ lễ phép.

Chim sổ lồng.
Chẳng trông trở lại, chẳng còn phải câu thúc.

Chim trời cá nước.
Sự thế buông lung không định chỗ ở,

Chịu đấm ăn xôi.
Có ăn nhờ thì không nệ xấu hổ.

Chỗ ăn không hết, chỗ thết không khảm.
Phải lấy chỗ dư, bỏ chỗ thiếu.

Chó ăn vụng bột.
Tang tích sờ sờ, không giấu được.

Chó cậy nhà, gà cậy vườn.
Nghĩa là cậy thế hoặc cậy là quen thuộc.

Chở củi về rừng.

Nhứt là nói về hàng hóa, chỗ đất chẳng bán, để đem về chỗ ế nghĩa là chỗ có người bán mà không có người mua.

Chó đâu có sửa lỗ không.

Có hình tích chi nó mới sửa.

Chó gầy xấu mặt nhà nuôi.

Nhà nuôi không có đủ mà cho nó ăn.

Chó hờ môi, răng lạnh.

Có câu chữ rằng, thần vong tắc xỉ hàn, nghĩa là mất môi thì răng lạnh. Hai nước giao lân là thần xỉ, giao kết cùng nhua, nếu để giặc lấy nước nọ, thì nước kia cũng phải hiểm nghèo, cho nên phải giữ lấy nhau. Bây giờ người ta lấy làm lời dặn bảo rằng phải cho cắn mật kéo sanh sự bất bình.

Chó thấy thóc.

Chó thấy thóc ăn không đi, thì tưởng mặt lơ lảo, hiểu nghĩa là anh em bạn hữu thấy nhau mà làm mặt vô tình.

Chơi dao, có ngày đứt tay.

Hiếu nghĩa là liều mình làm sự hiểm nghèo, thì có ngày phải mắc.

Chơi hoa cho biết mùi hoa, cầm cân cho biết cân già cân non.

Cũng là câu hát, nghĩa là phải cho trải việc.

Chơi với chó, chó lòn mặt ; chơi với con nít, con nít dễ ngươi.

Kẻ làm lớn không giữ thể diện, để bề dưới lòn la, thì nó sẽ lòn dễ.

Chơi xuân kéo hết xuân đi, cái già lóc thóc nó thì theo sau.

Cũng là câu hát, nghĩa là phải chơi cho kịp thì.

Chồng ghét thì ra, mẹ gia ghét thì vào.

Nghĩa là phải ở choặng bụng chồng.

Chơn ướt chơn ráo.

Hiếu nghĩa là mới tới hãy còn bợ ngỡ.

Chủ trung tín.

Giữ trung tín làm căn bản, trung là ngay thẳng, tín là thật lòng, nghĩa là phải lấy trung hậu tín thành làm gốc.

Chưa giàu đà lo ăn cướp.

Lo xa quá.

Chung thì chạ.

Chạ là lộn lạo, rối rắm, như sự làm chung buồn chung, thì hay sanh đều bất hòa.

Chuối đứt miệng voi.

Miệng voi lớn quá, trái chuối nhỏ quá, đứt bao nhiêu ngón hết bấy nhiêu, không hay vừa đủ. Người tham lam thái quá, cho ăn bao nhiêu cũng không vừa.

Chuông chẳng đánh chẳng kêu, đèn chẳng khêu chẳng sáng.

Việc chẳng phô trương, chẳng nói, thì chẳng ai biết.

Chường qua đặc qua, chường đậu đặc đậu.

Trồng dưa đắng dưa, trồng đậu đắng đậu ; lời sấm truyền rằng giao giống nào gặt giống ấy : làm dữ chẳng trông gặp lành.

Chuột sa chình nếp.

Lời nói chơi người nghèo gặp vợ giàu, sẵn của cho mà ăn.

Chuột bày làm chẳng nên hang.

Nghĩa là không có ai chủ chốt, cầm bày, thì chẳng làm nên việc.

Cô âm bất thành, cô dương bất trưởng.

Một mình khí âm không nên, một mình khí dương không lớn, nghĩa là phải cho âm dương tương đắc.

Cờ bạc sanh trộm cướp.

Thua lắm phải làm quấy.

Có cây dây mới leo.

Có chuyện này, mới sanh chuyện khác, có gốc mới có ngọn, lại bởi có thể cho nên dây mới leo, hoặc bởi mình bắc thang.

Có cha có mẹ có hơn, không cha không mẹ, như đèn đứt dây.

Cũng là câu hát, cha mẹ tại đường thì là cụ khánh.

Có chẳng hơn không.

Bất luận ít nhiều tốt xấu, một cái có thì là hơn cái không, như có con hơn không con, có phần hơn không phần.

Cò chẳng tha ngao.

Nghĩa là không nhìn nhau, sự tích đã kể trước.

Có con nhờ con, có cửa nhờ cửa.

Con thì đỡ chơn tay, cửa thì sanh lợi, có câu rằng : nuôi heo rán lấy mỡ, nuôi con đỡ chơn tay.

Có chửa có đẻ.

Nghĩa là có một ngày một có, không lẽ giấu.

Có cốt có vác.

Nghĩa là đã ra tay thì phải làm luôn, không lẽ bán đồ nhi phế, có câu rằng : hễ làm ơn thì làm ơn cho trót, hễ gọt thì gọt cho trơn.

Cờ gian bạc lận.

Đều là cuộc gạt gẫm mà ăn tiền.

Có gian thì có ngoan

Có trí mới sắp đặt đặng đều gian, cho nên phải có ngoan, kể ít oi thiệt thà, khó làm đều gian, giả linh có làm đều gian đặng, thì khi có việc cũng chẳng biết đàng trở tráo.

Có khế ế chanh.

Nghĩa là gièm nhau, có món này chê món khác.

Có khó mới có nên.

Có chịu khó nhọc mới đặng thành thân, có làm tở mới đặng làm thầy.

Có mợ thì chợ cũng đông, không mợ thì chợ cũng không không bữa nào.

Nghĩa là một người không làm nên đủ thiếu.

Cơ mưu bắt mật họa tiên phát.

Cơ mưu chẳng kín thì họa phát trước, mong lòng hại người ta mà lâu việc thì ắt là mình phải hại trước.

Có nước thì có cá,

Hiểu nghĩa là các nước không lìa nhau, hễ có vật kia thì phải có vật nọ.

Có nước đồng nước sông mới dẫy.

Con cháu làm nên, nhờ có gốc cha mẹ giàu. Có vốn lớn mới làm lợi lớn.

Có phước có phần.

Số phận có thì phải có.

Có phước làm quan có gan làm giàu.

Làm đặng quan thường nhờ phước mạng, còn sự làm giàu thì phải có gan, dấn đương việc lớn.

Có phước tăng tài, vô phước tăng mạng.

Sống đặng thì là có phước, có câu rằng : mình sống hơn đồng vàng.

Có quyền thì có duyên.

Duyên là sự làm cho người ta ưa hạp.

Có sức ăn có sức chịu.

Cũng như nói ăn bao nhiêu, chịu bấy nhiêu.

Có tài có tật.

Tật là tật tánh tình, thường thấy những người có tài năng, hay cờ bạc rượu trà, người ta gọi là tật.

Cơ thâm họa diệc thâm.

Mưu độc chừng nào, họa hại chừng nấy, thâm hiểm chừng nào mắc chừng ấy.

Có thân có khổ.

Nghĩa là ở đời sao cho khỏi gian-nan ; con mới lọt ra khỏi bụng mẹ, thì đã biết kêu rằng khổ a.

Có tích dịch ra tuồng.

Có sự cố người ta mới nói, chẳng phải là thêu dệt.

Có tiền tiên hay múa.

Nghĩa là có tiền làm việc chi cũngặng ; tục đất này hay làm phép sai tiên, mà hỏi việc lành dữ ; dầu sai tiên múa thì tiên cũng phải múa.

Có tiếng mà không có miếng.

Miếng ấy là miếng ăn, là phần kiến, phần nhờ ; ai nấy tưởng rằng có phần mà thật sự không ngờ.

Cố ư trung tất hình ư ngoại.

Vốn trong có, ắt phải bày ra ngoài, nghĩa là trong mình có làm sao, thì bày ra ngoài miệng cũng vậy.

Lấy ngoài mà đoán trong.

Cờ về tay ai nấy phất.

Quyền về ai nấy làm.

Có vinh có nhục.

Có câu rằng : vinh thường thủ nhục, ấy là đặng đi người quân tử ; đứa tiểu nơn chẳng có chi là vinh nhục. Cũng là tiếng khuyến khích.

Cóc đi guốc.

Cười đứa hèn, đèo bông sự tử tế, có câu khác rằng : khi đeo hoa cũng về một nghĩa.

Coi bằng mặt, chớ bắt bằng tay.

Nghĩa là không nên đá động.

Coi mặt đặt tên.

Nhắm xem cho biết sức người, đối với câu nhắm em xem chớ.

Cơm cá giả mặt bột.

Đã buổi, làm cho qua tang lễ.

Cơm mai cháo chiều.

Nghĩa là thất thường, bữa đủ bữa thiếu ; có câu rằng : cơm tẻ ngày hai, thì là đủ đổi.

Còn cha gót đồ như son, một mai cha thác, gót con như chì.

Cũng là câu hát : hể còn cha, người ta hay nói rằng con có cha. Lại có câu : Còn cha nhiều kẻ yêu vì, một mai cha thác, ai thì kể con.

Con cháu đẻ ông vải.

Nghĩa là con cháu cãi ông bà.

Con chờ cha.

Con chữa hoang còn ở trong bụng mẹ, ai cưới mẹ nó thì là cho nó.

Con công chẳng giống lông cũng giống kiến.

Nghĩa là nòi nào sanh giống ấy, cho lịch sự con cũng lịch sự, chẳng nhiều thì ít.

Còn da long mọc còn chồi nên cây.

Nghĩa là còn có thể, còn lập lại đặng ; người ta cũng nói rằng : còn tre thì măng mọc, không tuyệt giống.

Con gái mười hai bến nước.

Bến nước là chỗ người ta ghé mà qua đò ; thân con gái là như chiếc đò, gọi là thuyền tình, gặp người xứng đáng thì là bến trong, gặp người không xứng đáng thì là bến đục ; cả thảy có nhiều bến, lấy số mười hai mà nói cho xuôi vắn.

Con là máu, cháu là mủ.

Ai nấy đều thương con hơn thương cháu.

Con là nợ vợ là oan gia.

Nói về con đại vợ gây, gia tình bần bách, thì câu này dễ hiểu hơn. Người ta hay nói rằng : thê truyền tử phược, nghĩa là con vợ là dây bó buộc, làm cho người đờn ông mất sự thông thả.

Con mắt là ngọc.

Đặt ra có con mắt, thì phân biệt sự thiệt giả, tốt xấu, đừng để cho ngư mục hỗn châu, nghĩa là con mắt cá lộn với hột châu.

Còn người còn của.

Dạy người ta không nên sờn lòng, hễ còn sống thì còn làm đặng mà ăn, có câu rằng : người chết của hết.

Con ruồi đồ nặng đòn cân.

Nghĩa là trong một mảy cũng có nặng nhẹ, hơn thua.

Con sâu làm rầu nồi canh.

Bị một con sâu làm cho phải bỏ nồi canh, nghĩa là phải hại đến việc khác. Vì một người mà bà con phải rầu buồn.

Con tỏ cha tỏ thầy.

Nghĩa là can danh phạm ngãi.

Con trai đen dái, con gái đen đầu.

Ấy là dấu làm chứng về sự con nít mới sanh bầm thọ mạnh mẽ.

Công giả trường.

Nghĩa là, luống công khó nhọc. Dọc bãi biển có con giả trường hình tích giống con cua mà nhỏ lắm, hay xúc cát đem lên bãi mà kiếm vật ăn, bị sóng đánh nước xao cũng cứ việc làm mãi. Có câu hát rằng : Công-gia-Trường thường ngày xe cát, sóng ba đào ai xét công cho.

Cốt nhục tương tàn.

Nghĩa là bà con hại nhau.

Cư bất quá dung tất.

Ở chẳng qua có chỗ để đầu gối. Nghĩa là ở vừa được thì thôi ; không cầu chỗ ở.

Cú kêu dữ miệng cú.

Cú là con chim hay đem tin dữ, cũng là chim bất tường, chỉ nghĩa là ai làm dữ nấy lo.

Cũ người mới ta.

Ta chưa biết chưa dùng thì gọi rằng mới.

Cử nhứt khả dĩ suy kỳ dư.

Lấy một điều có lẽ xét đến điều khác.

Của chẳng ngon chớ nào lỗ miệng.

Nghĩa là quý tại lòng thảo, không quý tại đồ ăn : Mình khéo chiêu đãi, bào chuốt hay là khéo tiếng nói thì dầu là của chẳng ngon cũng phải vừa miệng khách.

Của chẳng ngon nhiều con cũng hết.

Đồng người giành, vật hèn cũng hóa quý ; ít người mới có kén chọn, chỉ nói về vật ăn.

Của chồng công vợ.

Chồng làm ra, vợ giữ gìn cũng đều có phép hưởng dùng.

Của đổ mà hốt.

Ấy là của liều. Của đổ đi mà hốt lại, sao cho toàn vẹn, sao cho khỏi hao.

Của gối đầu bà già.

Của để không chắc.

Của là nuốm ruột.

Ai ai cũng thương tiếc tiền của, có người phải chết vì của.

Của một đồng, công một lượng.

Công trọng hơn của mười phần, phải lấy công ơn làm trọng.

Của thế gian, ai khôn ngoan thìặng.

Của đời hay luân chuyển, không chắc về ai, ai có tài có trí thìặng hưởng dùng.

Của vắn mặt dài.

Của ăn hay hết cho nên của vắn, mặt còn thấy nhau cho nên mặt dài, ấy là nghĩa câu nôm. Của ăn hay hết, người còn thấy nhau.

Củ đậu nấu đậu.

Cũng như nói lấy đó dùng việc đó, không phải dùng món khác.

Củ tre một bọn, bài thập một môn.

Cũng một loài, cũng như nhau, không khác chi nhau.

Cùng nghề đương thúng, tưng nghề đương nia.

Túng thì phải biến, có câu rằng : anh hùng lữ vận lên rừng đốt than.

Cười người chớ khá cười lâu, cười năm trước năm sau cười mình.

Ai ai cũng có chuyện cười, muốn cho khỏi cười thì đừng cười ai.

Cương quế chi tánh, đủ lão đủ tân.

Ấy là ví người tuổi tác, sỏi sành, ăn nói khôn ngoan, ý vị.

Cư cư thước sào.

Có câu rằng : duy thước hữu sào, di cư cư chi, nghĩa là tu hú ở ổ quạ quạ, thì là hưởng nhờ của sẵn.

Cứu một người dương gian, bằng một vàn âm ti.

Cứu sống cấp hơn cứu chết ; cứu người còn sống, ơn trọng hơn cứu người khuất mặt.

Cửu tử nhứt sanh.

Trong mười phần, phần chết hết chín, phần sống có một. Ngặt nghèo, không còn trông sống.

Cứu vật vật trả ơn, cứu nơn nơn trả oán.

Nơn tình đen bạc, không bằng con ngoại vật.

Đ

Đa đa ích thiện.

Nghĩa là nhiều chừng nào, càng thêm hay chừng nấy.

Đa hư bất như thiếu thiệt.

Nhiều óp, chẳng bằng ít chắc ; có câu rằng : qui tình bất quý đa, thì là dùng ròng chẳng quý nhiều.

Đa ngôn đa quá.

Nhiều lời nhiều lỗi, cho nên người không hay cần thận lời nói, bằng có mở miệng, thì ngôn tất hữu trúng.

Đa tài lụy thân.

Tài nhiều thì luống nhọc mình : Chữ tài ấy có hai nghĩa, một nghĩa là của cải, một nghĩa là tài năng ; người ta hay lấy nghĩa trước, một sự lo lắng lo mất, thì cực biết mấy, huống chi có người phải chết vì tiền của.

Đá kêu rêu mọc.

Hiểu nghĩa là chậm trễ, lâu lắt thái quá.

Đắc chi dị, thất chi dị

Đặng đó dễ mất đó, cả công danh phú quý đều như vậy ; hễ đặng vô cơ thì mất cũng vô cơ.

Đắc Lũng vọng Thục.

Đặng đất Lũng-tây trông lấy Ba-thục, chỉ nghĩa là tham đắc vô yểm.

Đắc sùng ưu nhục.

Đặng yêu lo nhục, hễ đặng kẻ yêu vì, thì phải lo bề xấu hổ, không nên tự đắc.

Đái đầu ông xá.

Quen thói dễ người. Tích nói ông Xá là một vị quan hiền lành, thường đi việc quan, qua lại dưới cội cây, có đứa thiếu niên trèo lên ngọn cây, mà đái xuống đầu ông ấy, ông ấy không nói gì ; đứa thiếu niên đặng mọi cứ đái hoài, chẳng ngờ đụng nhằm ông quan khác dữ, liền bắt nó mà chém đi.

Đại giả tiểu chi tích, tiểu giả đại chi phân.

Hiệp cái nhỏ thì làm ra cái lớn ; phân cái lớn thì là cái nhỏ, cho nên chớ thấy nhỏ mà dạn làm hay là không nỡ làm. Có câu rằng : vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi, vật dĩ ác tiểu nhi vi chi.

Đại khí vẫn thành.

Người có đại tài, mà làm nên muộn, ấy cũng là tiếng than.

Đại mộc lưu giang, bất đắc hồi cố.

Cây lớn trôi sông, chẳng đặng về chỗ cũ, ví với người thất lạc trôi nổi, chẳng trông trở về quê quán.

Đại ngôn bất tà.

nói phách mà không biết hổ.

Đại ngôn vô thật.

Lớn lời nói mà không chắc. Hễ người hay khoe khoang, nói lớn lối, thì chẳng hề có sự thật.

Đại nhơn năng dung tiểu nhơn.

Người lớn hay dung kẻ nhỏ. Hễ làm lớn thì phải có độ lượng, chẳng khá hẹp hòi với kẻ nhỏ. Dung nghĩ là đựng, chẳng bao dung, thì là chẳng đựng, ấy là bất năng dung vật.

Đại phú do thiên, tiểu phú do cần.

Giàu lớn bởi trời, giàu nhỏ bởi siêng.

Đại vi đài vi các, tiểu vi đồng vi lương.

Lớn làm đài làm các, nhỏ làm cột làm rường, nghĩa là tùy theo sức theo thể, chẳng đặng bậc đài các thì cũng làm bậc đồng lương.

Đâm bị thốc, thọc bị gao.

Hiếu nghĩa là người đòn xóc, hay đâm đầu này thọc đầu kia cho sanh sự bất hòa.

Đãm dục đại nhi tâm dục tiểu.

Mật muốn lớn mà lòng muốn nhỏ, nghĩa là phải có gan mà cũng phải cẩn thận.

Đâm lao phải theo lao.

Nghĩa là lỡ chùng phải theo.

Đạn ăn lên tên ăn xuống.

Ay là lời chuẩn đích trong sự bắn súng, bắn ná.

Đặng buồng này khuây buồng nọ.

Buồng là buồng cau, buồng chuối, có buồng bây giờ quên buồn ăn rồi, chỉ nghĩa là vong ân.

Đặng các quên nơm.

Chỉ mềng con cá, không nhớ tới đồ dùng mà bắt cho đặng cá, nghĩa là phụ ơn.

Đặng cao tất tự ti, hành viễn tất tự nhĩ.

Lên cao tất bởi thấp, đi xa bởi gần. Trước thấp sau mới cao, trước gần sau mới xa. Muốn làm thầy trước phải làm tớ.

Đặng chẳng màng, mất chẳng lo.
Nghĩa là vô tâm.

Đặng chìặng chài.
Nghĩa là đắc thế ; chì để mà dần chun chài, đặng một mà sanh hai.

Đặng chim bẻ ná.
Đặng cá mà quên nơm, thì hãy còn cái nơm, đặng chim bẻ ná, thì lại làm hư cái ná, đã vô ơn mà lại hủy hoại.

Đàng dài biết sức ngựa, nước loạn biết tôi ngay.
Có nguy biến mới biết lòng người, đi đàng xa mới biết sức ngựa.

Đàng lang bộ thườn.
Con châu chấu bắt con ve ve. Con châu chấu đương chụp con ve ve, chẳng dè đàng sau lại có con huỳnh tước chụp mà bắt cả đôi, chỉ nghĩa là ham ăn mà không nghĩ hậu.

Đặng cũng là ruột, ngọt cũng người dưng.
Đặng mà thiệt, ngọt mà giả ; lại đặng là mực thiệt, ngọt là đãi bôi, nghĩa là phải lấy cật ruột làm hơn.

Đặng phe của mất phe con.
Nghĩa là ít người đặng vuông tròn, cho nên người ta hay chúc tam đa ngũ phúc.

Đàng tí đương xa.
Nghĩa là cánh chấu chống xe : thế suy nhược chẳng chống đặng sức lớn.

Đánh cho chết nứt không chữa.
Nghĩa là không chịu giáo hóa, hay là khó dạy bảo.

Đánh chó không kiêng chủ nhà.
Nghĩa là không vị nhau, hay là không nghĩ tình diện nhau ; có câu rằng : sợ hùm phải kiêng cứt hùm.

Đánh một gái gái cả chợ.
Xử tội một gái để mà răn đòn bà con gái khác. Tục đất này việc đi chợ mua ăn thì là việc đòn bà, nói cả chợ thì hiểu cả đòn bà con gái. Đời quan Tả-quân, những tội lang vãn ngoạt tình, thường cho voi giỡn tại chợ.

Đánh rắn cho chết nọc.
Nghĩa là làm cho dứt hậu họa.

Đánh trống động chuông, bút mây động rừng.
Nghĩa là nhơn một việc mà động lây tới việc khác. Thương danh hại nghĩa gọi rằng động, làm mất lòng cũng là động.

Đao kiếm tuy lợi bất sát vô tội chi nhơn.
Đao gươm dầu sắc không giết người vô tội.

Đào lý nhứt môn.

Một cửa cây đào cây lý, ấy là con một nhà, học một trường ; cửa thầy hay trồng đào lý.

Đào sâu khó lấp.

Chỉ nghĩa là làm quá tay thì khó sửa lại, thường hiểu về sự làm tội ác ; hễ là tội nhiều thì khó đền bồi.

Đạo ngô ác giả thị ngô sư, đạo ngô hảo giả thị ngô tặc.

Kẻ nói sự xấu là thầy ta, kẻ nói sự tốt ta thì là hại ta.

Đạo thính đồ thuyết.

Nghĩa là nghe dọc đàng nói dọc đàng, thì là chuyện không đích xác.

Đáo xứ tùy dươn.

Nghĩa là làm khách đất người phải tùy theo dươn phận.

Đạp gai lấy gai mà lể.

Ấy là tiếng kẻ thua cờ bạc hay nói : hễ thua cờ bạc thì phải theo cờ bạc mà gỡ, cũng như nói độc khứ độc, lại lâm lụy việc gì phải theo việc ấy mà gỡ.

Đất có quê lè có thói.

Nghĩa là đâu đâu có thói phép riêng.

Đất cũ đãi người mới.

Nghĩa là người mới hay gặp duyên mới ; thường thấy người mới tới làm ăn thành lợi, nhứt là những người làm thnoch, mới tới đất lạ, thì làm thuốc đất hơn người cổ cựu ở đó.

Đau chơn há miệng.

Chỉ nghĩa túng lắ, thì phải kêu phải nói ; phép tra khảo hay dụng kèm, kèm kẹp đau chơn thì phải xưng ngay, có khi không có cũng phải chịu.

Đất là quế ế là củi.

Cũng là một miếng vỏ cây mà nhiều người mua, nhiều người dùng thì gọi là quế, bằng không thì kêu là củi, nghĩa là ít khi trân trọng nhiều thì khinh bạc.

Đau chóng đã chày.

Ấy là lời khuyên người bệnh, chẳng khá ngã lòng về sự đau lâu ; ấy cũng là lời chuẩn đích.

Đau lâu tổn thuốc.

Ấy là tiếng người đau lâu sờn lòng, rửa mình thà chết đi một cái ; kẻ đánh cờ bạc không chịu thua thì mòn, cũng hay nói thà thua đi một cái.

Đau tiếc thân lành tiếc của.

Đau sợ chết cầu thầy cứu, bao nhiêu cũng chịu cho thầy ; đến khi mạnh, tiền thuốc của thầy lại không chịu trả.

Đau lòng sủng sủng nổ, đau lòng gổ gổ kêu.

Chỉ nghĩa là bức tức, không an, thì phải phát, phải ra miệng, không lẽ nín.

Đầu đi khúc chuyển.

Ấy là sự rắn bò, đầu muốn đi thì mình phải uốn khúc, nghĩa là có gốc mới có ngọn, có người xướng trước, mới có kẻ làm theo.

Đầu thử kị khí.

Nghĩa là quăng con chuột mà kị đồ dùng. Quăng chú giáp phạm nhằm chú ắt, sợ hãi lấy cho nên không nở ; ái ốc cập ô, cũng có nghĩa là sợ hại lây.

Đầu vào tròn ra.

Sự thể nghèo nàn, đứng ngồi không yên.

Đầu voi đuôi chuột.

Lớn thích bằng cái đầu voi, nhỏ choắt bằng cái đuôi chuột : một ngày một thỏn mọn, hay là trước có mà sau không có.

Đầy tớ xét công, vợ chồng xét nhơn nghĩa.

Đứa ở, phải xét công, chớ coi của hơn người; về sự vợ chồng chẳng khá cầu chấp nhau trong sự lầm lỗi.

Đẻ sau khôn trước.

Nghĩa là nhỏ tuổi mà khôn hơn người lớn.



Đệ tử phục kỳ lao.

Nghĩa là kẻ làm con em, thì chớ nệ khó nhọc.

Đem voi về giày nhà mả.

Nghĩa là rước sự thiệt hại về nhà, thường hiểu về người.

Đen đầu gọi là người.

Chỉ nghĩa là không phân biệt, mười người như một.

Đèn nhà ai nấy sáng.

Nghĩa là việc ai nấy tỏ.

Đi khôn đứt, bút khôn rời.

Nghĩa là bịn rịn.

Đi xem đất, về cát mặt xem trời.

Ấy là sự rắn con trẻ phải giữ nét na đầm thắm, không nên vúc vắc ngựa nghiêng.

Đũa đeo chơn hạt.

Chỉ nghĩa là sang hèn, xấu tốt không xứng nhau, chẳng khác chi người hèn mà muốn vợ sang.

Đồ trường tri mã lực, quắc loạn thức thần trung.

Nghĩa là đường dài hay sức ngựa, nước loạn biết tới ngay, đã có giải trước.

Độc dược khổ khẩu lợi ư bịnh.

Nghĩa là thuốc độc đắng miệng mà lợi cho bịnh ; có câu nôm rằng : thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng.

Độc khử Độc.

Nghĩa là giống độc trừ giống độc, cũng như độc rắn, chẳng dùng thuốc độc thì chẳng lẽ trừ.

Độc mọc bất thành lâm.

Có câu nôm rằng : một cây làm chẳng nên non, ba cây giùm lại nên hòn núi cao. Nghĩa là có nhiều vai cánh, mới dựng sum vầy.

Độc thơ cầu lý.

Độc sách tìm nghĩa lý, không phải câu theo nét viết cùng tiếng nói.

Độc mộc nan chi đại hạ.

Nghĩa là một cây khôn chống chái cả, hay là nhà lớn. Nghĩa là sức riêng không chịu đựng việc cả sức.

Đói ăn rau đau uống thuốc.

Dưỡng sanh có phép.

Đói cho sạch, rách cho thơm.

Nghĩa là phải an phận nghèo, cùng phải giữ danh giữ tiếng.

Đói đầu gối hay bò.

Túng thì phải biến. Chịu khó mới có mà ăn, ngồi không ai dễ đem phần tới cho.

Đói sanh kẻ dử.

Đói lắm thì quên lễ nghĩa.

Đói trong ruột không ai biết, rách ngoài cật nhiều kẻ hay.

Có câu rằng : áo cũ để bên trong nhà, áo mới bên ra ngoài đường. Thường sự người ta hay lấy việc bề ngoài mà đoán việc bề trong, hay là lấy chỗ thấy mà nghị luận chỗ không thấy.

Đời khảm tai trâu.

Chỉ nghĩa là không biết nghe lời phải ; không phải đồng loại, cho nên không lẽ dạy biểu.

Đòn xóc nhọn hai đầu

Chỉ nghĩa là nịnh tà, hay làm cho người mất đều hòa thuận.

Đong đi đổ lại sao đầy.

Có ý nói riêng về sự đong lường. Một sự đong đi lường lại thì có thâm hao, không phải hao vì sự đong lường thiếu ; cũng như nói cầm đầu có hồng rút tay, một sự ướm tay, thì cũng làm cho đầu thiếu.

Đóng cửa dạy nhau.

Về việc quấy phải trong nhà, lấy theo lẽ khôn ngoan thì phải dạy riêng, chớ cho người ngoài biết.

Đông tay hơn hay làm.

Nghĩa là đông tay thì phải được việc hơn, cũng như rít nhiều chun, thì hay giúp nhau.

Đông có mây tây có sao.

Chỉ nghĩa là sum hiệp.

Đồng ác tương tế.

Nghĩa là xấu với xấu hiệp ý nhau, cũng giúp nhau mà làm nên chuyện xấu.

Đồng bệnh tương liên.

Đồng một bệnh một tật như nhau, thì hay thương nhau. Hễ là biết sự đau đớn cực khổ nhau, thì biết thương nhau hơn ; các kẻ mang tật rệu cùng cờ bạc ư nhau, cũng là đồng bệnh tương liên.

Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

Đồng một tiếng tăm thì đối đãi với nhau, đồng một chí khí thì tìm nhau : những kẻ có chí khí giống nhau thì đồng lòng cùng ư hạp nhau. Lại kẻ tài trí có chí khí giống nhau, cho nên có câu rằng : Quân tử dĩ chí khí tương kì.

Đồng thực đồng thọ.

Nghĩa là đồng ăn đồng chịu, hay là có ăn chung, thì phải chịu chung : ăn trộm phân tang, đến khi bị bắt phải chịu chung.

Đồng tử đồng sanh.

Ấy là tiếng giao ước thề nguyện. Sống thác cũng một lần, cho trọn nghĩa cùng nhau.

Đồng trấu nhà để gà người bươi.

Nghĩa là việc nhà mình, để cho kẻ khác phan phui ; chiếu ứng với câu đóng cửa dạy nhau

Đứa ăn mẩm đứa khát nước.

Nghĩa là một đứa làm một đứa chịu.

Đũa bếp khuấy nồi bung.

Nghĩa là lỉnh lảng không thiệp, hiểu nghĩa là nhỏ lắm không xiết việc lớn lắm, cũng như sức một người chèo thuyền cả giữa vời.

Đứa có tình rình đức có ý.

Thường sự những người có bụng gian hay là có ý trong mình, thì hay xem xét, mà nhứt là xem xét người có ý ; người vô sự thì là vô tâm. Tình ý cũng gần một nghĩa, té ra có ý xét có ý, có ý là có việc trong mình.

Đứa đại làm, đứa khôn ăn.

Đứa đại làm ra không biết giữ, hóa ra đứa khôn ăn đặng, hoặc đứa đại có công làm mà không đặng hưởng nhờ.

Đứt đi mà nối, sao cho bằng mối xưa.

Có ý nói về sự vợ chồng chấp nối, không mấy thuở gặp được chỗ tử tế như xưa.

Đứt nối tối năm.

Nghĩa là cứ việc mà làm, hay là gặp việc phải thì làm. Tĩ như khi chích đôi lẻ bạn, thì phải chấp nối.

Đứt giống nên phải tạm choàng.

Còn một vẻ khác là lỡ duyên nên phải tạm nàng có con, câu trước là câu hững, đều có nghĩa là tạm vậy.

D

Dân dĩ thực vi tiên.

Dân lấy ăn làm trước, nhà nước phải nuôi dân, có dân mới có nước, vật ăn là tánh mạng dân.

Dân dữ dân tề.

Dân nhưn ai nấy bằng nhau, không chỗ tây vị ; ai ai cũng là đầu đen máu đỏ.

Dân như gỗ tròn.

Nghĩa là lăn khiến bề nào cũng đặn.

Dẫn xà nhập huyết.

Đem rắn vào hang ; làm cho đắc thế. Tiếng tục hay nói sào huyết, chánh nghĩa là ổ hang, mà hiểu ra thì là lục phá, chỉ mạch máu, đem đường cho kẻ dữ, ấy là nghĩa dẫn xà nhập huyết, hay là đem tới mà sào huyết.

Danh ô nan thực.

Danh như khó chuộc. Hễ là làm hư danh rồi thì khó lập lại cũng khó mua tiếng tốt.

Dầu hèn cũng ngựa nhà quan, kiêu khẩu rách nát, hồng nhan hãy còn.

Cũng là câu hát. Thường nói về con dòng của giống hay là người học hành có tài đức, dầu phải lâm lụy, cũng còn cốt cách, hãy còn có chỗ dùng.

Dâu hiền là gái, rể thảo là trai.

Dâu rể thảo thuận, cha mẹ hai bên xem bằng con đẻ.

Dấu hoa vụn cây.

Hễ thương bông mền nhánh, thì bồi dưỡng lấy gốc cây ; vì con cháu tưởng đến kẻ sanh thành.

Dạy con dạy thuở còn thơ, dạy vợ dạy thuở ban sơ mới về.

Có câu rằng : Măng chẳng uốn để ra tre uốn sao đặn ; có câu chữ rằng : Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh hài.

Dây dùi khó đứt.

Dây thang lằm hay là sẵn lằm, thì có ngày phải đứt. Hễ ở mềm mỏng dịu dàng thì đặn bền đồ lâu dài.

Dĩ đào vi thượng sách.

Lấy sự trốn làm chước trên hết. Hộ thân có 36 chước mà có một chước lành mình là hay hơn.

Dĩ hòa vi quý.

Trong sự ở ăn phải lấy sự hòa hảo làm quý.

Dị kỳ tướng tất hữu dị kỳ tài.

Kẻ có tướng kỳ dị, ắt là có tài kỳ dị, ấy là phép coi tướng.

Dĩ oán kích thạch.

Lấy trắng mà chọi đá, hiểu nghĩa là một đàng yếu một đàng mạnh, chẳng có thể chi mà chống chọi.

Dĩ nông vi bốn.

Sanh ý có bốn phép, là sĩ, nông, công, cổ, cũng gọi là tứ dân, có một sự làm rộng là cần nhứt, nên phải lấy nó làm căn bốn.

Di tửu vô lượng bất cập loạn.

Chỉ rượu không lường chẳng đến loạn. Nghĩa là uống rượu ít nhiều tùy theo độ lượng người, chớ để cho loạn tâm tánh.

Diện phục tâm bất phục.

Mặt phục mà lòng không phục : phục ấy là kính phục, chịu phục ; người ta nói dạ trước mặt thì là diện phục.

Diệt địa giai nhiên.

Đổi đất đều như nhau, hiểu nghĩa là người tài đức đổi đi đâu cũng tài đức.

Dinh, hư, tiêu, trưởng.

Nghĩa là đầy, lưng, mòn, lớn, thường nói về mặt trăng ; vận con người có khi đầy, khi vơi, khi mòn, khi lớn cũng như mặt trăng.

Dinh tất dật.

Nghĩa là đầy ắt có tràn, hễ là đầy lắm thì phải có tràn trề hư hao ; cho nên lý thanh mẫn nhi hậu tri chi, nghĩa là tới mực đầy rồi thì phải thôi.

Dò sông dò biển còn dò, nào ai bẻ thước mà đo lòng người.

Cũng là câu hát, nghĩa là lòng người nham hiểm không lẽ xét biết.

Dũng bất quá thiên, cường bất quá lý.

Nghĩa là mạng chẳng qua trời, cứng chẳng qua lý ; chẳng ai chống nổi việc trời, đến lẽ chánh chẳng ai thắng được, có câu rằng : lẽ thật phải mệt mà chẳng phải thua. Lại lý là lý thế phải chịu.

Dòng nào sanh giống ấy.

Nghĩa là rắc nòi, cũng như hổ phụ sanh hổ tử.

Dốt đặc như cán mai xay.

Nghĩa là dốt quá.

Dũ thiện hơn giao như nhập chi lan chi thất, dữ ác hơn giao như nhập bào ngư chi tứ.

Nghĩa là kết bạn người lành, thì như là vào trong nhà có cỏ chi cỏ lan thơm tho, kết bạn cùng đứa xấu thì như vào hàng cá mắm hôi hám. Một nghĩa với câu gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Dũ xu dữ hạ.

Nghĩa là càng chạy càng xuống, hiểu nghĩa là càng ngày càng sụt.

Du thủ du thực.

Nghĩa là ăn chơi luông tuồng.

Dục bất bất năng.

Muốn thôi chẳng được, thì chỉ nghĩa là chẳng có lẽ thôi, hoặc chẳng dám thôi.

Đục gia chi tội, hà hoạn vô từ,
Nghĩa là muốn gia tội cho, lo gì không tiếng nói. Nói tốt thì khó, muốn nói tội cho người ta và nhút
là kẻ bề trên muốn làm tội cho kẻ bề dưới, thì là đều rất dễ.

Dữ tu hành, hơn lành kẻ cướp.
Chiếu ứng với câu, bình phong tuy phá, cốt cách du tồn.

Đục tốt bất đạt.
Nghĩa là muốn mau chẳng xuôi, hễ tảo cấp lắm, thì hay sanh đều ngăn trở.

Dùi đánh đục, đục đánh sàng.
Hiếu nghĩa là cứ thứ mà làm, dồn lần cho đến nơi.

Dụng lòng không ai dụng thịt.
Tục đất này có kiến thịt, thì trọng tại bộ lòng, thiếu một vật trong bộ lòng thì là thất lễ ; lòng ấy thì
là lòng kính vì, thảo lão.

Dụng nhờn như dụng mộc.
Dụng người như dụng cây, chẳng vì một chút mục chút tì mà bỏ cả cây. Cầu sĩ mặc cầu toàn cũng
vào một nghĩa ấy.

Dụng như hổ, bất dụng như thử.
Có dụng thì như cạp, không dụng thì như chuột. Nghĩa là người bất tài mà đăng yêu dùng, thì cũng
hóa ra mạnh mẽ như cạp ; dẫu là người có tài, mà chẳng đăng yêu dùng, thì cũng trở nên yếu đuối
như con chuột ; quý tại dùng cùng chẳng.

Dương chất hổ bì.
Cốt là dê mà da cạp. Nghĩa là có vẻ bề ngoài mà thôi ; cốt dê thấy cỏ thì thềm, thấy muông lang thì
sợ, quên cái da mình là cạp

Dường gió bể mằng.
Nghĩa là thừa thế mà làm, một ý với câu, chờ lụt dấy rêu, chẳng khác chi mượn thế lực mà làm sự gì
hay là đệm luôn kẻ khác.

Dưỡng hổ di hoạn.
Nghĩa là nuôi cạp để hoạn lại sau. Cạp ấy thường hiếu là người gian ác, nếu làm ơn cho nó, hay là
nuôi dưỡng lấy nó, thì nó sẽ dĩ ân báo oán hay là sẽ làm hại cho mình.

Dưỡng lão khất ngôn.
Nghĩa là nuôi kẻ già cả mà xin tiếng nói, hay là học khôn, kẻ già cả phải am tường sự lý cùng trải việc
hơn người trẻ tuổi.

Dương thuận âm vi.
Dương là bề ngoài, âm là bề trong, chỉ nghĩa là làm mặt thuận hòa, mà trong lòng thì ghen.

Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân.
Có nuôi con mới biết ơn cha mẹ ; đàng chẳng đi chẳng đến, hễ đến, mới biết sự khó nhọc mình thì
là sự khó nhọc cha mẹ.

Dứt cây ai nữ dứt chồi.

Cây có ngăn trở thì dứt cái cây, chồi còn nhỏ vô can, không đành lòng dứt ; giả như dứt nghĩa vợ, còn nghĩ tới con. Hễ dấu hoa thì phải vun cây.

Duyên ai nấy gặp.

Có ý nói về việc vợ chồng, có câu rằng : Lương duyên do túc đế, giai ngẫu tự thiên thành, nên vợ nên chồng đều có duyên số, không phải là việc tình cờ ; hiểu ra nghĩa chung, thì là may ai nấy gặp.

Duyên mộc cầu ngư.

Nghĩa là leo cây tìm cá, thì là cầu sự chẳng có.

E

Ếch ngồi đáy giếng.

Chê người không có kiến thức ; ếch ở dưới đáy giếng, thấy trời bằng cái miệng giếng. Ếch ngồi đáy giếng, thấy bao lăm trời.

Ép dầu ép mỡ, ai nữ ép duyên.

Ấy là lời nói mỉa, duyên tại ông tơ bà nguyệt, chẳng có lẽ ép, lại chi bắt khả đoạt, nghĩa là chẳng khá làm cho người ta phải thất chí.

G

Gà cồ ăn bần cối xay.

Ấy là lời nói chơi chàng rể có ý tẹo hay là lấy luôn chị vợ hoặc em vợ ; ăn bần nghĩa là ăn gần chung quanh, không chịu ăn xa.

Gà đẻ rồi gà tục tác,

Hiểu nghĩa là mình làm rồi lại tri hô, có ý đồ cho người khác. Tánh con gà mỗi khi đẻ rồi liền kêu tục tác, làm như mét thót ; mà hễ có kêu thì là có đẻ, lại có ý làm lơ lảng, kêu tục tác cũng như thực tác nghĩa là ai làm.

Gà ghét nhau một tiếng gáy.

Tánh gà trống với gà trống hay khích nhau từ tiếng gáy lẫn lớt ; con người ta hay giận ghét nhau, cũng vì một tiếng nói trên nhau.

Gà lộn trái vãi, cu con ra ràn.

Gà mới lộn còn ở trong trứng, cu mới nở, vừa tập bay, đều là miếng ăn ngon.

Gà mất mẹ.

Nghĩa là bơ vơ chịu chút ; con mất cha, tứ lìa thầy, tôi xa vua, cũng đồng một thế.

Gà ở một nhà, bôi mặt đá nhau.

Thường gà ở một nhà, không chịu đá nhau, có bôi mặt cho lạ thì mới đá nhau ; con ở một nhà trở mặt hại nhau, thì là bôi mặt không còn nhìn nhau.

Gái giống cha giàu ba họ, trai giống mẹ khó ba đời.

Gái thuộc âm, giống thì là âm đặng dương ; trai thuần dương mà giống mẹ thì là dương mắc âm.

Gái khôn trai dốt, lâu buồn cũng xiêu.
Hễ ngọt mật thì chết ruồi, khinh sĩ thì mắc sĩ.

Gái ngoan làm quan cho chồng.
Biết coi giềng mối, làm lịch sự cùng làm nên cho chồng, thì là làm quan cho chồng.

Gái tham tài trai tham sắc.
Ấy là bệnh chung trong thiên hạ, thái quá thì là tham bạc trắng mà mắc mọi đen.

Gai trên rừng ai mút mà nhon.
Nên hư đều bởi tự nhiên, như trái trên cây ai vò mà tròn.

Gan cóc mật công.
Ấy là giống độc, ai phạm thì phải chết.

Gần đàng xa ngõ.
Nghĩa là ít tới lui ; khó nẻo tới lui.

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.
Tốt xấu cũng đều hóa, song gần tốt thì hóa tốt, gần xấu thì hóa xấu, con nít lại càng dễ hóa.

Gần đất xa trời.
Nghĩa là già cả lắm, hay là gần xuống lỗ.

Gắng công mài sắt, chầy ngày nên kim.
Sắt cứng khó mài, mà cũng mài nên kim, như là trong việc học hành khó nhọc, hễ có ra công rán sức, thì lần hồi phải nên.

Gánh bần độc mướn.
Nghĩa là không phải chuyện mình, mà mình xứng lấy.

Gánh vàng vào kho.
Nghĩa là làm lợi cho quan.

Gạo châu củi quế.
Nghĩa là vật ăn mắt mỡ, gạo quý như châu, củi mắt như quế.

Gậy đòn gánh giữa đường.
Nghĩa là vợ chồng chích mác trong lúc trung niên,

Gia bần trí đoản.
Nhà nghèo trí đoản, tính không ra việc.

Giá cao chém thấp.
Nghĩa là giá bán đánh cao, giá mua trả thấp, chẳng khác gior cái rửa lên cao, mà chém xuống cây có chừng.

Giả đại qua ải.
Không ai tra vấn kẻ điên đại : giả khờ giả dại cho qua việc.

Già đòn non lẽ.

Nghĩa là đầu đòn phải xưng ngay, chẳng còn chừa chối.

Già kén chẹn hom.

Nghĩa là kén lừa lăm thì chẹt người. Những người hay kén vợ kén chồng, ít gặp người cho vừa con mắt, mà hay lừa nhằm người không tử tế. Chánh nghĩa kén ấy là kén tầm, hom là hom dâu, chà búa. Hễ kén nhiều thì hom chẹt (vị tương).

Già lăm già hồng.

Nghĩa là bụng mình chí lăm, hay là kể chắc lăm, thì chẳng mấy khi gặp, cho nên người ta hay nói, : Tình cờ mà gặp, chóc mòng mà không, có ý nói về sự chồng vợ.

Gia Phú tiểu nhi kiều.

Nghĩa là nhà giàu, con nít kiều ngạo. Đại để con nhà giàu hay ỷ của cùng chẳng hay khiêm nhường.

Già sanh tật, đất sanh cỏ.

Con người ta tới tuổi già thì hay lú lẫn hoặc đổi tính ý, vui buồn không chừng, ấy là tật tánh tình, hoặc hóa ra đui mù, điên lác, cùng năng đau ốm thì là tật thân thể ; đều là tật chung mọi người già phải có.

Giá thú bất khả luận tài.

Nghĩa là phép gả cưới không nên tính của cải, hễ làm giá cả thì ra việc mua bán.

Giận con rận đốt cái áo.

Nghĩa là tức mình về việc nhỏ mọn mà hại đến việc cả thể.

Giận thì đánh quạnh thì thương.

Thương ấy là tánh tự nhiên, lẽ buộc phải thương.

Giáo đa thành oán.

Nghĩa là dạy biểu nhiều, gây nên đều hờn giận ; răn khuyên đức bảo thì là việc có ích, mà cũng có nhiều người quen theo tánh ý riêng, thì lấy làm bất bình ; vả lại sự dạy biểu thói quá cũng hay làm cho người ta nhàm lờn.

Giao long ly thủy, thất phu khả chế.

Nghĩa là loài giao long lìa nước, đưa thất phu cũng hiếp đặt. Tĩ với người có tài hay là anh hùng thất thế, thì sức một tay tầm thường cũng hại đặt. Người ta hay nói, khi cá ăn kiến, khi kiến ăn cá, thì là làm vậy.

Giao nghĩa mạc giao tài.

Nghĩa là kết bạn chớ khá vì tiền của.

Giao tài nhơn nghĩa tuyệt.

Nghĩa là kết bạn vì tiền của thì hết nhơn nghĩa.

Giao tất trạch hữu.

Kết bạn phải chọn người, có ích hữu, có tổn hữu, cho nên có câu Dữ thiện nhơn giao như tự chi lan, vân vân.

Giàu đặng trung đặng hiểu, khó mất thảo mất ngay.
Thường nói về sự cung dưỡng cha mẹ, cũng là tiếng thang.

Giàu dễ người, khó nói lão.
Dễ người là khinh suất, ỷ tiện, sức làm được mà không thềm làm ; Kể khó mắc nợ chúng thì nói lần
lựa rày mai, không có của mà làm việc mình có tài làm đặng, cũng là nói lão.

Giàu giờ ngo, khó giờ mùi.
Nghĩa là tiền bạc vô ra không mấy hồi.

Giàu là họ khó người dưng.
Tục đời hay tham phú phụ bần.

Giàu nghèo có người ta cùng mình.
Đặt ra ở đời có kẻ giàu người nghèo, không lẽ giàu hết, cũng không nghèo hết : người ta làm sao thì
mình cũng vậy.

Giàu người tiếng mình.
Giàu nghèo đều phải giữ danh giữ tiếng. Chớ cho người ta biết tâm sự mình.

Giàu tạo khó bán.
Ai cũng phải lấy của mà che thân.

Giàu út ăn khó út chịu.
Hễ cha mẹ giàu thì con út đặng nhờ, cha mẹ nghèo con út phải chịu cực. Lại phần gia tài con út là
phần ở sau rốt, dư thừa nhiều thì nhờ, ít hay là thiếu thì cũng phải chịu.

Giấu đầu ra đuôi.
Nghĩa là giấu không nhem.

Giấy trắng mực đen, làm quen thiên hạ.
Có giấy mực làm chứng, đầu lạ cũng hóa quen ; giấy mực có sức buộc, làm cho người ta tin nhau.

Giếng đó ếch đó.
Ếch hay ở giếng, hễ có giếng thì có ếch ; ấy là tang đầu tích đó, xét đặng tang trong nhà nào thì đề
tội cho nhà ấy.

Giở nhà ai quai nhà nấy.
Nghĩa là ai ai đều có khuôn rập, cốt cách riêng.

Giời trong xương giời ra.
Tự nhà mình gây việc, phan phui.

Giúp lời không ai giúp của, giúp đũa không ai giúp cơm.
Tiếng chê tục đời ở với nhau không hết lòng, nhứt là tới đồng tiền hột gạo lại cang đo đẩn.

Gởi trắng cho ác.
Ác là hay ăn trắng, gởi trắng cho nó ắt là không còn, nghĩa là ký thác phi nhơn

Góp gió làm bão.

Thường hiểu về nghĩa hiền, là tích để lần lần mà làm ra vốn lớn, việc lớn.

H

Hà địa bất sanh tài.

Đất nào chẳng có sanh kẻ tài, nghĩa là đâu đâu cũng có kẻ anh tài.

Hai chín chống nhau.

Cách đánh bài chín, lấy số 9 làm lớn ; hễ hai người đều đặt số 9, thì huề với nhau, không còn ăn thua. Hiểu nghĩa là hai người có tài có sức hay là hung dữ như nhau, có kình địch hay là làm sự gì cho nhau, thì phải huề.

Hai gái lấy một chồng.

Sự thể hai gái lấy một chồng, thì chẳng có lý thuận hòa.

Hai vai gánh nặng hòa hai.

Nghĩa là khó xử, khó tính ; nặng là nặng tình nặng nghĩa : như vị bên tình thì phải bỏ bên nghĩa vâng vâng.

Hái củi ba năm thiêu một giờ.

Nghĩa là làm ra lau mà phát đi không mấy lát. Thường hiểu về tiền của làm ra lâu lắc khó nhọc, dầu tích trữ cho nhiều, mà xa xỉ không biết tiết, thì có lẽ phá tan trong giây phút.

Hại nơn nơn hại.

Nghĩa là báo ứng nhân tiền, không phải đợi chánh người bị hại hại lại.

Ham ăn mắc bẫy.

Con ngoại vật ham mồi thì thường bị người ta bắt ; con người tham ăn không biết xét trước xét sau, thì phải mắc mưu.

Hàm chó vó ngựa.

Con chó hay cắn, con ngựa hay đá, đều phải giữ thế.

Hàm huyết phúng nơn tiên ô tự khẩu.

Nghĩa là ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình. Chưởi rửa người ta thì mình mang lấy tội chưởi rửa trước.

Hằng hà sa số.

Nghĩa là nhiều vô số, như cát sông Hằng.

Hành tàng hư thiệt tự gia tri, họa phước nơn do cánh vấn thù.

Nghĩa là việc làm kín đáo, tốt xấu, có không tự mình biết, duyên cố họa phước lại hỏi ai ; hư nên, họa phước phải hỏi nơi mình.

Hành thuyền kị mã tam phân mạng.

Đi thuyền, cỡi ngựa, ba phân mạng, chỉ nghĩa là đi ghe cỡi ngựa rất hiểm nghèo, mạng sống còn có ba phân.

Hạc lập kê quần.

Hạc đứng giữa bầy gà, nghĩa là xuất chúng, lại có nghĩa là quân tử tiểu nhơn không phân biệt.

Hào lý chi sai, thiên lý chi mậu.

Nghĩa là sai một ly một mảy, thì lỗi lầm tới ngàn dặm.

Hậu được thành công.

Thuốc sau nên công, không phân biệt thầy hay dở ; hễ uống thuốc thầy sau hết mà lành bệnh, thì nói thầy ấy là hay.

Hậu sanh khả úy.

Nghĩa là chẳng nên khinh rẻ hậu sanh, ấy là lời đức Khổng-tử khen Hạng-Thác là một đứa con nít thông minh, nói nhiều đều khôn ngoan, như hỏi việc nhần tiền, chàng mày có mấy cái lông, người chịu thua.

Hậu làm bạc, bạc đem làm hậu.

Chê người không phân biệt chỗ ơn nghĩa trọng khinh.

Hãy cho bền chí câu cua, dầu ai câu trạnh câu rùa mặc ai.

Cùng là câu hát ; hiểu nghĩa là phải cho có chí, chuyên một việc, hay là cứ việc mà làm.

Hay chữ chẳng bằng hay giữ.

Học thì phải có hành, nếu học mà không hành thì là đồ tri kì mạt, biết ngọn ngành mà thôi.

Hết chay thầy đi đất.

Nghĩa là phúi ơn, có việc thì dâng trọng thầy, để ở trên giàn, hết việc bạc đãi thầy, để đi dưới đất, hậu đó bạc đó.

Hết xôi rồi việc.

Nghĩa là cho ăn rồi hoặc cúng cấp rồi thì hết việc, không còn lễ nghĩa, hay là ân tình có tầng ấy mà thôi, cùng có nghĩa làm việc lấy rồi.

Hiển mi cầu vinh.

Ấy là nghề tiểu nhơn, muốn cho đăng sang, thì hay khúc ý, thừa thuận, phùng nghinh.

Hiếu thuận hoàn sanh hiếu thuận tử, ngỗ nghịch hoàn sanh ngỗ nghịch nhi.

Nghĩa là thảo thuận bề sanh con thảo thuận, ngỗ nghịch lại sanh con ngỗ nghịch ; cha thể nào, con thể ấy hay là hữu thị phụ hữu thị tử.

Hồ giả hổ oai.

Nghĩa là mượn quyền thế. Tích rằng : con chồn bị cọp chụp nói với cọp rằng : tao là chúa các loài thú, mày không đừng đá động tới mình tao, chẳng tin mày đi thử với tao mà coi ; con cọp nghe lời đi với con chồn, tới đâu thấy các loài thú đều khép nép.

Hộ hôn điền thổ, vạn cổ chi thù.

Nghĩa là việc nhà cửa, vợ chồng, ruộng đất là việc thù muôn đời, trong các việc ấy, nếu đều bất bình, thì sanh ra việc kiện thưa hềm thù chẳng khi nào thôi.

Hổ phụ sanh hổ tử.

Nghĩa là cha cạp sanh con cạp, cha dữ sanh con dữ.

Họa hổ bất thành.

Vẽ cạp không nên. Mưu sự không rồi, tính việc không xuôi.

Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhơn tri diện bất tri tâm.

Vẽ hàm vẽ da khó vẽ xương, biết người biết mặt chẳng biết lòng.

Họa hổ loại cầu.

Vẽ cạp giống chó. Nghĩa là làm khéo hóa vụng,

Họa khởi ư tiêu tường.

Họa dấy nơi buồng the, nghĩa là họa gây tại trong nhà, đều bởi mình không biết xử trí.

Họa lai thần ám.

Họa tới tới trí khôn. Hễ mình lâm hoạn thì tính không ra đều. Có câu đối rằng : Phước chí tâm linh.

Họa phù thân đá.

Vẽ bùa mà đeo cho mình, nghĩa là tư lịnh.

Họa phước vô môn, di nhơn tự triệu.

Họa phước không cửa, một tại người vời. Hễ làm phước thì phước tới cho, làm dữ thì dữ tới cho.

Họa xà thêm túc. (Vẽ rắn thêm chun).

Nghĩa là không có làm cho có, hoặc có nghĩa là thêm việc ; xà bổn vô túc, hữu túc phi xà, nghĩa là vốn rắn không chun, có chun không phải rắn.

Hỏa thượng thêm du.

Trên lửa thêm dầu, nghĩa là khích gan, chọc giận hay là gây thêm sự dữ.

Hoạch tội vu thiên vô sở đảo đã.

Mắc tội với trời, không chỗ cầu vạy, có câu rằng : Thiên tác nghiệt, du khả vi, tự tác nghiệt bất khả huật. Cố ý nghịch mạng trời, cam lòng làm dữ thì hóa ra buồn lung, hung ác, cho nên không còn chỗ cầu cứu.

Hoạn đắc hoạn thất.

Chưa đăng lo cho đăng, đăng rồi lại sợ mất, cả đời bo bo một sự đăng mất.

Hoạn bất tài, hà hoạn vô dụng.

Sợ không có tài, sợ gì không dụng ; người có tài thì chẳng ai bỏ, có tài mà không thấy dụng thì là chưa gặp thì.

Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn.

Vì Hoàng thiên chẳng phụ bạc lòng người tốt. Hễ làm lành thì sẽ gặp lành.

Hoạnh tài bất phú.

Nghĩa là của phi nghĩa không bền hay là không làm giàu cho ai.

Hoành thâm nghịch phát.

Thâm chẳng phải lẽ, thì tán ra cũng không phải lẽ. Nghĩa là không lẽ cầm của trái lẽ.

Học sư bất như học hữu.

Học thầy chẳng bằng học bạn ; học với thầy phai thủ lễ, ít dám hỏi han, học với bạn là học đòi không phải câu thúc.

Hom tranh bề hai.

Nghĩa là chia đồng đều.

Hôn dạ khát ai, kiêu hơn bạch nhứt.

Đêm hôm xin thương, ngày sáng kiêu với người, ấy là chánh bệnh những người bất tài không biết liêm sỉ, lo lót với người ta mà làm mặt không lo, hay là lạy dạ khẩn cầu choặng việc, rồi thì tự thị làm mặt không cầu ai.

Huynh đệ như thủ túc.

Anh em như tay chơn, có câu khác rằng : phu phụ như y phục, áo rách còn có lẽ vá, tay chơn lia chẳng có lẽ nối, nghĩa là anh em khó kiếm.

Hùm chết để da, người ta chết để tiếng.

Làm người ở đời một là lưu danh thiên cổ, hay là di xú vạn niên.

Hùm dữ chẳng ăn thịt con.

Có câu rằng : Phụ tử chi tình vô bất ái, cha mẹ không lẽ giết con, cho nên có câu nôm : tay phân tay bao nỡ, ruột cắt ruột bao đành.

Hương đẳng mặc như xỉ.

Phép hương đẳng chẳng gì hơn tuổi. Phép ở làng không luận chức tước, phải trọng kẻ tuổi tác hơn.

Hùm mất thịt.

Nghĩa là táo tặc làm dữ, không yên.

Hung trung vô vật.

Trong lòng không có vật gì. Hiểu là người tự nhiên, không có bụng gì, không thiện với ai, không ác với ai.

Hữu danh nhàn phú quý, vô sự tiểu thần tiên.

Nghĩa là thú nào vui thú ấy, hữu danh với vô sự cũng bằng nhau.

Hữu danh vô thật.

Tên có mà sự thật không có, có câu đối nghĩa rằng : danh xứng kì thiệt.

Hữu đồng vô mưu.

Nghĩa là có một sự mạnh, mà không có mưu chước.

Hữu duyên thiên lý ngộ.

Có duyên ngàn dặm cũng gặp nhau, hay là ngàn dặm gặp nhau vì là có duyên.

Hữu lao vô công.

Nhọc thì có mà không ai kể công ơn.

Hữu lệnh sắc, hữu ác đức.

Có sắc tốt thì có đều ác đức. Hễ gái đặng bề lịch sự, thì lại mất bề đức hạnh ; cho nên có sắc khuinh thành.

Hữu quá tắc cải.

Có lỗi hay là biết lỗi thì chừa, nghĩa là chẳng khá chấp mê. Có câu đối rằng. đắc năng mạc vong nghĩa là làm đặng thì chớ bỏ qua.

Hữu sự bái tứ phương.

Có việc lạy bốn phương, nghĩa là mình có việc thì phải đầu lụy mọi người.

Hữu thân hữu khổ.

Có thân thì có khổ, nghĩa là không nên sờn lòng. Có chỗ nói : hữu thử thân, hữu thử khổ cũng là một nghĩa.

Hữu thành hữu suy.

Có thành thì có suy, ấy là lẽ dinh hư tiêu trưởng.

Hữu thành tắc hữu thần.

Có lòng thành kính, thì có thần linh cảm cách hay là tương ứng.

Hữu thể bất khả ỷ tận.

Có thể chẳng khá ỷ hết ; lại có câu rằng : hữu phúc bất khả hưởng tận, ai ai cũng có dinh hư tiêu trưởng, ỷ tận, hưởng tận, thì là làm cho hết thể hết phúc.

Hữu thi vô chung.

Có trước mà không có sau ; nghĩa là không trọn, không chung cùng.

Hữu ư trung tất hình ư ngoại.

Một nghĩa với câu cổ ư trung vân vân.

Hữu xạ tự nhiên hương.

Có vị xạ, tự nhiên thơm ; mình có tài đức tử tế thì có công luận thiên hạ : Có câu nổi rằng : hà tất dương phong lập ; nghĩa là nào phải đứng ra giữa gió.

Huyện mãn nha môn không mãn.

Quan đối, phép nha môn không đối ; kẻ nha lại cũng không đối.

Húy tử tham sanh.

Người ta nói rằng : Con chó còn muốn sống mà ăn dơ, thì dẫu là ngoại vật cũng đồng muốn sợ sống chết. Song cũng có khi phải xả sanh nhi thủ nghĩa, hoặc sát thân dĩ thành nhơn. Ông-Mạnh tử nói rằng : Kì sở dục hữu thậm ư sanh dã, cố bất vi cầu đắc ; sở ố hữu thậm ư tử dã, cố hữu sở bất tị.

I

Ích kỉ hại nhơn.

Làm ích cho mình mà hại tới kẻ khác.

Ích thì ích lợi.

Ôm thể lợi một mình.

Ít bột sao cho nhiều bánh.

Vốn ít thì làm ra phải ít, cũng như ít vốn chẳng để ra nhiều lời hay là chẳng lẽ làm nên việc lớn. Lại học ít thì hành cũng phải ít.

Ít thầy đầy đầy.

Các thầy chùa, thầy pháp đi làm đám cho người ta rồi, thường có bánh xôi bỏ đầy cho mà về ; ít thầy thì xôi bánh có dư ; ít người chia thì phần được phải nhiều hơn.

Y cấm dạ hành.

Bận áo gấm mà đi đêm, không ai biết rằng vinh.

Y dã ý dã.

Ấy là lời chuẩn tích cho các thầy thuốc : hễ gặp bệnh thì phải biến thông, chớ khá câu chấp một lẽ.

Y dạng họa hồ lô.

Y theo hình dạng mà vẽ trái bầu, ấy là bắt chước theo một kiểu.

Y năng sát nhơn, được năng cứu nhơn.

Thầy thuốc dở không biết chứng bệnh thì hay giết người. Thuốc men là vật Trời sanh để mà trị bệnh.

Ỡ thể Ỡ thần.

Đều chỉ nghĩa là Ỡ ; lại Ỡ thể là Ỡ thể lực, Ỡ thần là cây có thần ứng hộ. Ở đàng ngoài có tục ngữ rằng : Thanh cây thể, Nghệ cây thần : Tĩnh Thanh-hóa chính là để hương, người ở đó hay Ỡ mình là người quyền quý ; Nghệ-an có nhiều miếu thần linh. người xứ này hay cây sức thần. Còn có câu rằng ; Ỡ thân Ỡ thể, Ỡ thân là Ỡ gần yêu, Ỡ bà con với kẻ sang giàu, Ỡ thể là Ỡ sức lực, quyền thế, lẩn lút nhau được.

Ỡm cựu nghinh tân.

Nhàm cũ rước mới, cũng là mới chuộng cũ vong.

Yến tước khởi tri hồng học chí.

Chim én chim sẻ đâu biết chí chim hồng chim học, chỉ nghĩa là trí hèn mòn chẳng lẽ hiểu việc kẻ cao sang.

Yếu tha già thả.

Nói về lính tráng, có phép tha thả riêng.

K

Kê minh cầu đạo.

Gà gáy chó ăn trộm, chính nghĩa là gian vật ; mượn nghĩa thì là bạn hữu thiết. Tích rằng : Ông Mạnh-thường-quân là công tử nước Tề nuôi thực khách hơn ba ngàn, đi sứ qua Tần, bị Tần Chiêu-vương giam tù, phải lo với bà công chúa ; bà công chúa đòi cái áo hồ bạch cầu, ngắt áo ấy công tử

dâng cho vua Chiêu vương bỏ vào kho rồi, vậy có một người thực khách chịu làm chó chun vào kho lấy đựng cái áo hồ cầu dâng cho công chúa cứu công tử khỏi tù.

Công tử lật đặt ra cửa thành, trời hãy còn khuya ; lệ cửa thành gà gáy mới mở, có người khách giả làm gà gáy, gà lối xóm đều gáy theo, quân canh ngỡ trời đã sáng, mở cửa thành, Mạnh-thường-quân mới thoát ra mà về, khỏi ai bắt bớ nữa.

Khắc bạc thành gia, lý vô cữu hưởng.

Ăn ở khắc bạc mà làm nên sự nghiệp nhà, thì lẽ Trời chẳng cho hưởng đựng lâu.

Khách tới nhà chẳng gà thì vịt.

Biết hậu đãi nhau.

Khai khẩu như phá thạch.

Mở miệng đường phá đá, chỉ nghĩa là lời nói cho chắc chắn.

Khai môn ấp đạo.

Mở cửa rước kẻ trộm, chỉ nghĩa là rước kẻ dữ vào nhà mà làm hại cho mình.

Khẩu đầu chi giao.

Bạn hữu đầu miệng, chỉ nghĩa là không thiệt lòng, không phải là bạn tâm phúc.

Khai quyển hữu ích.

Mở sách ra thì thấy có ích. Sách nào cũng có đều khuyên răn dạy bảo, làm ích cho mình được.

Khê hác chi tâm.

Lòng dạ như khe rãnh, chỉ nghĩa là tham lam không chừng.

Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

Biết cầm kiệm giữ gìn thì khỏi đói lạnh.

Khéo làm tôi vụng.

Có câu rằng : Xảo giả đa lao, chuyết yên nhàm, nghĩa là khéo lắm thì mệt, mà vụng lắm lại không biết chuyện chi mà làm cũng tệ.

Khi kiến ăn cá, khi cá ăn kiến.

Đến khi thất thế, thì dẫu là vật nhỏ hèn cũng hại mình đựng, ấy là giao long ly thủy thất phu khả chế.

Khi lành cho nhau ăn cháy, khi dữ mắng nhau cạy nôi.

Khi thương khi ghét không chừng.

Khi lành quạt giấy cũng cho, khi dữ quạt mo cũng đòi.

Hậu bạc không chừng.

Kinh nặc quả tín.

Nghĩa là nhẹ ừ, ít tin. Hiểu ra hai nghĩa : một nghĩa là ừ chịu lấy đựng thì chẳng đáng tin, một nghĩa là ừ dễ là ít tin, hay là chẳng mấy khi thiệt. Ừ dễ, tục hay gọi là ừ bắc tử.

Khinh sĩ mắc sĩ.

Nghĩa là dễ người thì phải mắc. Sĩ ấy là học trò nhiều trí thuật. Lấy tích xưa có nhiều học giả hay giả hình giả dạng mà gạt người ta

Khó chó cần thêm.

Khổ đập ; nghèo mắc lấy eo.

Khó có nhau hơn giàu một mình.

Lấy nghĩa sum vầy làm hơn.

Khó khách hơn giàu annam.

Đờn bà Annam lấy chồng khách sung sướng, dẫu nó nghèo nó cũng căng, khỏi làm công chuyện.

Khó mới có mà ăn, ngồi không ai dễ đem phần tới cho.

Nghĩa là không có của sẵn mà cho kẻ làm biếng.

Khó nằm giữa chợ chẳng ai han, giàu ở lâm san, ghe kẻ tìm tới.

Có tiền dẫu ở trong hang cũng có bạn hữu.

Khóc hổ người, cười ra nước mắt.

Lỡ khóc lỡ cười.

Khỏi lỗ vỏ vế.

Khỏi việc thì lấy làm may ; câu này có nghĩa tục.

Khôn cho người ta giải, dại cho người ta thương.

Có câu kết rằng : Đừng có oan ương cho người ta ghét.

Khôn đâu cho trẻ, khỏe đâu cho già.

Trẻ chưa trải việc, già lại mồm hơi.

Khôn một người một léo, khéo một người một ý.

Các hữu sở trường, kẻ không thể này, người khéo thể khác.

Khôn ngoan chẳng bằng thật thà.

Phải giữ mực thiệc là hơn.

Khôn ngoan giữa đám ba bề, chớ cho ai lộn chớ hề lộn ai.

Có ý nói về việc buôn bán ; ra giữa đồ hội, không thua trí người ta, hay là biết giữ lộn, cũng chẳng thềm lộn thời mới thiệt là khôn ngoan.

Khôn nhà dại chợ.

Chỉ biết so đo, nói vật ở trong nhà.

Khôn thì sống, mống thì chết.

Cũng như nói khôn thì nhờ, dại thì chịu.



Khôn thuở nên ba, đại cho đến già còn đại
Thông minh, đại đột đều là bẩm tánh tự nhiên, nhưng vậy có học cũng đủ mà phá ngu. Học khả dĩ
biến tánh chất.

Không ai chịu cha ăn cướp.

Ai ai cũng muốn rảnh mình, vốn cũng biết tội ăn cướp là xấu.

Không ai nắm tay đến tối, không ai gối đầu đến sáng.

Không ai dám chắc mình rằng bình yên vô sự.

Không chó bắt mèo ăn dơ.

Chỉ nghĩa là túng phải dùng đỡ.

Không đau làm giàu biết mấy.

Tiếng than vận trời trắc trở.

không thầy đồ mầy làm nên.

Không người dạy biểu chỉ vẽ, thì chẳng làm nên việc, ấy là có học mới có hành.

Khoai vò mình củ.

Mình lại khen mình, bào chuốt cho mình.

Khoang tắc đặc chúng.

Độ lượng lớn, thì nhiều người từng phục.

Khúc đột tỉ tân vô ân trách, tiêu đầu lan ngạch vì thương khách.

Vạy bếp dờ củi không ơn nghĩa, cháy đầu phỏng trán làm khách trên ; ơn dự phòng cho khỏi lửa thì
bạc, công chữa lửa thì hậu.

Kị chỉ thử nhĩ.

Nghề có chừng ấy. Có một xứ không có lừa, người trong xứ mới đi mua một con đem về để mà coi
chơi. Cọp trong xứ ấy thấy con lừa hình tượng cao lớn, thì cũng rình trong bụi mà coi, đến khi nghe
con lừa kêu lên thì sợ hãi đâm đầu mà chạy. Song chúng cọp hay tọc mạch, mỗi bữa thường tới mà
rình, thấy lừa không có tài gì khác, thì dần dần lại gần, sau hết mới khuấy thiệt, con lừa giận lắm bèn
đá một cái ; con cọp nhảy trái ra, rồi lại áp vào mà khuấy, con lừa cũng đá một cái nữa. Con cọp
nghĩ trong mình rằng : vậy thì nghề nó có bấy nhiêu mà thôi, liền nhảy chồm cắn cổ con lừa mà ních
thịt. Chớ cho người ta biết tâm sự mình.

Kỉ dụ lập nhi lập nhơn, kỉ dục đạt nhi đạt nhơn.

Mình muốn nên, mà làm nên cho người ; mình muốn hiển đạt mà hiển đạt cho người ; chỉ nghĩa là
làm nên cho người, tức thị là làm nên cho mình.

Kì hậu đã bạc, kì bạc đã hậu.

Chỗ phải hậu lại bạc, chỗ phải bạc lại làm hậu ; dụng đãi không phân minh.

Kị hổ nan hạ.

Cởi cọp khó xuống ; nghĩa là thế không dám thôi. Giả như theo giặc không dám bỏ giặc.

Kì phụ nương dương, nhi tử chứng chi.

Người cha ăn trộm dê, mà con làm chứng ; ấy là lỗi nghĩa tử vị phụ ân. Nghĩa cha con phải giấu cho nhau.

Kì phùng địch thủ.

Cờ gặp tay đối địch, chỉ nghĩa là anh hùng gặp anh hùng.

Kiến bất thủ nhi tầm thiên lý.

Thấy chẳng lấy mà tìm ngàn dặm, nghĩa là thất cơ hội, không biết tính trước.

Kiến cơ nhi tác.

Coi máy thế mà làm, thì là tùy theo việc mà biến thông.

Kiến hiền tư tề diên, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh.

Thấy kẻ hiền lo cho bằng vậy, thấy kẻ chẳng hiền, mà trong xét lấy mình, chỉ nghĩa là thấy người hiền thì lo bắt chước, thấy kẻ chẳng hiền thì hỏi mình răn mình.

Kiến leo cột sắt chi mòn, vò vò xây ổ sao tròn mà xây.

Tài trí chẳng có, chẳng làm chi nên. Câu trước là câu hứng, chỉ lấy nghĩa câu sau.

Kiến lợi vong ngãi.

Thấy lợi quên ngãi, thì là tham lợi trước mắt, mà chẳng nhớ đến sự phải chăng.

Kiến ngãi bất vi vô động dã.

Thấy nghĩa không làm, không có cảm động vậy : ngãi là đều đáng làm, như tế hiêm phò nguy vân vân.

Kiến pháp tri ân.

Thấy phép biết ơn, kẻ có quyền muốn cho người ta biết ơn hay là muốn cho người ta mắc ơn, thì hay là oai phép trước : ấy cũng là cách hách dịch người ta mà ăn tiền.

Kiến tài ám nhãn.

Thấy của tối mắt, chỉ nghĩa là quên liêm sỉ. Có một người tới nhà anh em bạn, thấy vàng anh em bạn để ra nơi ván thì giựt mà chạy, anh em bạn thấy vậy liền hô oán, bắt anh ta đem tới quan, quan hỏi sao dám khi anh em bạn mà làm tới nước cướp giựt. Anh ta bẩm rằng : khi ấy tôi chỉ thấy vàng mà chẳng thấy người.

Kiến tha lâu đầy lỗ.

Ấy là tích thiếu thành đa.

Kiết thảo hàm hoàn.

Kết cỏ, ngậm vành. Nghĩa là biết ơn mà trả ơn. Truyện rằng : Tướng nước Tấn là người Ngụy-Lỏa đánh giặc với tướng nước Tần là người Đổ-hồi ; Đổ-hồi là người mạnh bạo, đang khi giao chiến, Ngụy-Lỏa thấy một ông già lum khum kéo cỏ mà cột xiếu lại, Đổ-hồi vương lấy cỏ ấy mà ngã xuống, liền bị Ngụy-Lỏa giết đặt. Sau Ngụy-Lỏa nằm chiêm bao thấy ông già ấy tới mà xưng mình đi làm việc đền ơn. Té ra ông già ấy là cha vợ bé ông Ngụy-Thù thì là cha Ngụy-Lỏa. Ngụy-Thù đau nặng trời với Ngụy-Lỏa : Tao chết xuống, mày sẽ gả con vợ bé tao. Đến khi Ngụy-Thù ngật mình lại dặn con chôn vợ bé theo. Ngụy-Thù chết rồi, Ngụy-Lỏa lấy lời dặn sau làm lời hoảng hốt, bèn gả người

vợ bé lấy chồng. Ông già ấy cảm vì Ngụy-Lỏa biết đều không chôn con mình, mới đền ơn thế ấy. — Có một con chim huỳnh tước bị bỏ cất đăm té xuống đất, lại bị kiến thui, may gặp một người có nhơn đem mà về nuôi khỏi chết. Sau con chim ấy cứ bay đi bay về hoài, có một bữa nó tha về ba chiếc vòng ngọc bạch mà đền ơn ; nhờ ba chiếc vòng thì con cháu người có nhơn ấy nối đời làm tới chức Tam-công.

Kiểm thính tắc minh, thiên thính tắc ám.

Gồm nghe thì sáng, mích nghe thì tối : Nghe lời một người quấy quấy thì chẳng khỏi lầm.

Kim ngọc dị cầu, danh ô nan thực.

Vàng ngọc dễ tìm, tiếng xấu khó chuộc.

Kín tranh hơn lành gỗ.

Che mưa che nắng đừng thì thôi.

Kinh cung chi điều.

Con chim sợ náy. Chim đã phải náy một lần, hễ thấy náy thì thất kinh ; con người ta bị sự gì rồi, sau nghe tới sự ấy, hãy còn hãi kinh, thì là thương cung chi điều.

Kinh thân tâm thực.

Cá kinh nuốt, tầm ăn. — Cá kinh nuốt thì là ăn to, tầm ăn thì là ăn lần. Hiểu nghĩa là xâm lấn nhau, cũng như nước mạnh xâm chiếm nước yếu.

Kíp miệng, chầy chân.

Miệng gấp mà chơn chậm, nói ra thì dễ, mà đến việc thì dùng dằng, cũng là sự dử tâm vi, nghĩa là việc cùng lòng trái nhau.

Kiếp chết, kiếp hết.

Có câu rằng : Tử giả biệt luận.

L

Lá rụng về cội.

Hiểu nghĩa là con cái phải tìm về cha mẹ.

Lạc đàn ông nắm đuôi chó, lạc ngỗ nắm đuôi trâu.

Con chó chạy dọc đàn ông thì hay đá hai bên đàn ông, đi một chặng đá ra một chút, đến khi về thì đánh hơi theo dấu đá mà về không sai ; cho nên người ta nói con chó có tài nhớ đàn ông ; còn con trâu thì hay nhớ chỗ ở, hai con đều sáng hơi, cạp ở xa chừng một dặm nó cũng biết : con ngựa già cũng thuộc đàn ông. Vua Tề-hoàng đánh giặc phương xa lạc đàn ông, ông Quản-trọng biểu thả con ngựa già đi trước mà dắt đàn ông.

Làm dâu nhà cả thể, làm rể nhà nhiều con.

Nhà cả thể khó làm dâu ; nhà nhiều con khó làm rể, mà làm đặng trọn tiếng, mới là hay.

Lâm khát nhi quật tỉnh.

Có chữ rằng : Tù mu ư vị vô, lự cập họa tiên. Ràng rịt lúc chưa mưa, lo trước khi chưa có họa. Chớ chờ khi khát mà đào giếng.

Làm lớn phải làm lão.

Làm lớn phải chịu việc lớn.

Lâm nhứt sự trưởng nhứt trí.

Gặp được một việc thì thêm một điều hiểu biết.

Làm phù thủy không lẽ thường gà.

Gà phải dùng mà làm việc phù thủy, nên hư, chủ phải chịu, chẳng có lẽ bắt đền.

Làm một thì giàu, chia nhau thì khó.

Nhập lại thì nhiều, phân ra thì ít, sự thế phải như vậy, chỉ nói về gia tài.

Làm phước chẳng bằng lánh tội.

Chỉ nói về sự lánh tội, làm phước mà chẳng lánh tội, thì chẳng đáng phước gì. Cũng hiểu nghĩa là làm phước mà phải bị lụy thì chẳng bằng đừng làm, vì sợ làm ơn mà mắc oán.

Làm quan thì dễ, làm thể thì khó.

Ăn ở cho xứng sự thể mình thì chẳng dễ đâu.

Làm ruộng ăn cơm nằm, để tắm ăn cơm đứng.

Làm ruộng, đến khi cày cấy công việc nhiều ; để tắm, đến lúc tắm ăn lên, đều phải nong nả, làm không lập thờ, ăn chẳng kịp nhai ; nằm ấy là nằm theo dọc ruộng ; đứng ấy là đứng giữa đám dâu.

Làm thần đất ta, làm ma đất người.

Hay giỏi bất quá tại xứ mình. Có câu rằng : lúa là vàng chín vàng mười, vàng tới đất người, vàng cũng ra thau.

Lang tâm, cầu hạnh.

Lòng dạ, nét hạnh như muông như lang, chẳng còn biết liêm sỉ, tu ố, chỉ nói về đưa dâm dắm.

Lành làm thúng lũng làm mê.

Có việc dùng hoài, không bỏ ; cứ việc đầy xắt mãi.

Lánh nặng tìm nhẹ.

Ấy là tật làm biếng, chữ gọi là tị trọng tự khinh.

Lấy cửa mà che thân.

Có cửa thì dùng, không lẽ làm tôi của ; lại thà mất cửa chẳng thà thiệt mình hay là để cho mình phải bị lụy. Người làm tôi giữ cửa, chữ gọi là thủ tiền lỗ.

Lấy ngao lường biển.

Chẳng xét trí lực mình.

Lấy thúng úp voi.

Giấu không nhem.

Lão bạn sanh châu.

Trai già sanh hột châu ; hiểu về vợ chồng già mà còn sanh con. Có một thứ cây người ta hay trồng

vô chậu để mà chơi, lá lớn hơn lá lan mà tía, cũng gọi là lão bạn, già mới trở bông. Có lời chúc rằng :
Cây khổ nở lộc, bạn già có con.

Lão bắt tử, lão thành tặc.

Già chẳng chết, già thành giặc, ấy là lời nói chơi kẻ già mà còn có máu dê ; lại rằng : già thành yêu.

Lão giả an chi.

Già an phận già.

Lão lai tài tặn.

Già đến, tài hết ; con người đến tuổi già thì hay lụi trí khôn. Có câu rằng : trẻ khôn qua, già lú lại.

Lão mã tri đạo.

Ngựa già biết đường về. (Coi nghĩa câu lạc đường).

Lão ngô lão dĩ cập nhơn chi lão, ấu ngô ấu dĩ cập nhơn chi ấu.

Kính già ta mà kính đến già nười, thương trẻ ta mà thương đến trẻ người. Nghĩa là phải tôn kính
mọi kẻ già, thương yêu khắp con trẻ.

Lao lực bất như lao tâm.

Nhọc sức chẳng bằng nhọc lòng ; nhọc lòng thì sanh bệnh nội thương.

Lễ thuận nhơn tình.

Lễ chế phải thuận theo lòng người.

Lếu lão như cháo gạo lươn.

Bảng lảng, sơ lược, không ăn thua.

Lý bất cập thế.

Thế là quyền thế hay là thế nường dựa ; hễ thất thế thì phải ức lý ; nghĩa là không thân đáng lẽ
ngay. — Khó nhin lời, mờ côi nhin lẽ, ấy là lý bất cập thế.

Lỗi thầy mực sách, cứ mạch mà cưa.

Chỉ vẽ quấy có người chchui, cứ việc ta làm.

Lươn chề chạch dài đuôi.

Ấy là mình ốc chẳng rửa. Biết chề kẻ khách mà chẳng nghĩ thân phận mình.

Lường thân tráo đầu chẳng qua đong đầy.

Quỉ quái chẳng qua thật thà.

M

Ma bắt coi mặt người ta.

Coi mồi mà ăn hiếp.

Mạ nhơn như giáo nhơn.

Mắng người là dạy người, người ta lầm lỗi mà mình mắng nhiếc, thì là dạy khôn cho người ta ; té ra

người taặng ích, mà mình chịu tổn, một là hao hơi hai là tổn đức, lại làm cho kẻ thù biết tâm thuật mình.

Mặc hiện hồ ẩn, mặc hiển hồ vi.

Chẳng gì bày ra hơn việc kín; chẳng gì tỏ hơn đều nhiệm. Dẫu là chuyện ẩn vi cũng có kẻ biết, chớ nói rằng không có ai hay.

Mặc tín trực trung trực, tu phòng hơn bất hơn.

Chớ nhẹ tín, phải sợ hậu. Lòng người khó lường.

Mãi mại thuận hơn tình.

Mua bán thuận lòng người ; hễ đành mua đành bán, thì lấy làm chắc, cũng không có đều ép uống nhau.

Mẫn chiêu tổn, khiêm thọ ích.

Kể kiêu ngạo hay háo thắng thì chẳng khỏi thương danh hại nghĩa hoặc làm hại cho mình, có một kẻ khiêm nhượng biết xử đời, an bốn phận, khỏi lo sợ sự gì.

Màn treo lưới rách cũng treo.

Nhộn nhàng không an bốn phận.

Mạng dân trí trọng.

Mạng sống dân rất trọng, hay là không gì trọng hơn mạng sống người ta ; Có động đến thì chẳng khỏi tội vạ.

Mạng lý hữu thì chung tu hữu, mạng lý vô thì mặc cưỡng cầu.

Mạng lý có thuở, rồi lại phải có ; mạng lý không thuở có, chớ khá gượng gạo kiếm tìm, nghĩa là phải an phận mạng. Quân tử tùy ngộ như an.

Măng không uốn để ra tre uốn làm sao đáng.

Có câu rằng : Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh hài. Dạy rắn con cái phải cho kịp thì, để nó lớn lên cùng quen thân quen thói thì rất nên khó dạy.

Mạnh dùng sức, yếu dùng chước.

Dùng trí thuật cùng làm nên việc nặng.

Mất lòng trước, được lòng sau.

Ấy là phòng cho khỏi chéch mích cả hai đàng. Giả như mình không cho mượn, thì mất lòng người mượn, như cho mà có đều trắc trở thì lại ngặt cho mình.

Mất mang xỏ quàn con mắt.

Bắt thẳng giáp không đáng, vợ thẳng ắt, ấy là làm chuyện bắt quờ.

Mất miếng ăn, lộn gan lên đầu.

Có câu rằng : Miếng ăn là miếng tòi tàn, mất đi một miếng, lộn gan lên đầu. Lấy miếng ăn làm trọng, tranh nhau từ miếng ăn.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mật mỡ đỡ đũa vụng.

Nói về việc điều canh, làm bánh trái, sẵn đồ nhuần nhụy, sẵn đồ gia vị, dầu là vụng, cũng làm nên đồ ăn.

Manh hơn kị hạt mã, hắc dạ lâm thâm trì.

Người mù cỡi ngựa mù, đêm tối đến ao sâu. Ấy là chuyện nói cho người ta phải kinh sợ.

Máu ai thâm thít nấy.

Con cái là khí huyết cũng là thân thể cha mẹ phân ra, tự nhiên phải thương yêu ; có ai động phạm, tự nhiên phải đau lòng.

Máu đâu trâu đó.

Thói xưa hay bắt vạ bằng trâu thiệt, heo thiệt hay là lấy giá trâu heo mà định tội : một con trâu trị giá năm quan, một con heo trị giá ba quan. Hễ đánh nhau tới chảy máu thì là vạ trâu.

Mẹ gà con vịt chít chiu, mấy đời mẹ ghẻ nưng niu con chồng.

Sự thế bằng lăng khó thương.

Mèo khen mèo dài đuôi.

Mình lại khen mình.

Mèo quà không xể vách đất.

Chẳng chi đã nao núng.

Mèo thấy mỡ.

Thèm muốn quá. Thấy sắc mà ham cũng là mèo thấy mỡ.

Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi.

Hư có chỗ, quấy có người.

Miệng hùm, gan sứa.

Nói lớn lối mà nhát.

Miệng lằn lười mồi.

Lời nói độc hiểm,

Mình ở lỗ, cổ đeo hoa.

Không biết xấu tốt.

Mình ốc chẳng rửa.

Không xử mình trước.

Mình sống hơn đồng vàng

Không nên tiếc của hơn mạng sống.

Mình tâm khắc cốt.

Ghi nhớ không dám quên.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mồ coi cha nínu chơn chú, mồ côi mẹ trứu vú dì.
Chú như cha, dì như mẹ.

Mở miệng mắc quai
Nói ra thì ngại vì thương danh hại nghĩa.

Mới chuộng cũ vong.
Đen bạc.

Mống dài trời lụt, mống cụt trời mưa.
Ấy là một phép xem thiên văn, ở đất này.

Một câu nhịn, bằng chín câu lành.
Một sự nhịn nhục, làm thình, thì cũng bằng nhiều lời lành.

Một chân bước đi, mười chân bước lại.
Bị rịn khó nổi đi.

Một đêm nằm, một năm ngủ.
Ơn vẫn cũng bằng ngãi dài.

Một đồng chác xa, ba đồng chác gần.
Xét công đi đứng, gần mắt cũng bằng xa rẻ.

Một già một trẻ bằng nhau.
Trẻ khôn qua, già lú lại.

Một lần cho tồn đến già, chớ đi nước mẩn mà hà ăn chơn.
Dặn mình chớ còn lầm lỗi.

Một lần đập cút, một lần chặt chơn.
Cố chấp việc không đáng, mà bỏ việc lớn.

Một lần thấy, mười lần không.
Thấy một lần thì đủ tin ; ấy là cách bắt mẹo.

Một mặt hơn mười gói.
Gói là gói bánh hay gói đồ cho. Một sự có lòng, lui tới cùng nhau thì quý hơn là đem lễ vật.

Một miếng khi đói, bằng một đọi khi no.
Ơn giúp nhau trong khi túng ngặt, phải kể là ơn trọng.

Một miếng kín mười miệng hở.
Người kín đáo thì ít, người trống trải thì nhiều mà lại bằng mười.

Một miếng trầu nên dâu nhà người.
Lễ vật nhỏ mọn cũng làm nên vợ chồng.

Một mình thì giữa, chia nhau thì khó.
Để nguyên thì nhiều, chia ra thì ít.



Một ngày là dĩ, ba ngày là vợ.

Vợ chồng xét nhơn ngãi. Tình càng gần thì nghĩa càng dày.

Một người làm xấu, cả bầu mang nhơ.

Vì một người xấy lây tới nhiều người, chẳng khác một con sâu làm rầu nồi canh, nghĩa là phải bỏ nồi canh.

Một trăm người bán, một vạn người mua.

Kẻ mua nhiều hơn kẻ bán, chẳng lo chi đến sự bán ế.

Một vay một trả bằng nhau.

Tội ấy là nợ ; tội làm chừng nào, tội trả chừng ấy. Người ta cũng hay nói rằng : Có vay có trả.

Mua đầu chợ bán cuối chợ.

Buôn xấp thời, hoặc chuyện đầu này đem học đầu kia, không lấy chi làm chắc chắn.

Mua lằm, bán không lằm.

Kẻ mua không biết hàng hóa cho tường tất.

Mua mà cả, trả thêm bớt.

Ấy là phép thuận mua thuận bán ; mua có phép trả từ giá thấp, trả tiền có thói thêm đồ mua hay là trả sứt.

Mua sỉ bán lẻ.

Có nghĩa là buôn bán nhỏ, lại có nghĩa là nghe hót hòng, nói tắt ngang, hay là học chuyện không gốc.

Mua trâu vẽ bóng.

Ấy là mua không ngữ, ước chừng. Có câu rằng : Ấn đồ sách ký, nghĩa là coi theo đồ hình mà tìm ngữ, thì cũng là việc ước chừng, không chắc.

Mua trị bán loạn.

Mua tề tỉnh mà bán vội vàng hay là bán lấy đặng. Thường nói về sự buôn bán trong lúc giặc giã.

Múa gậy vườn hoang.

Thanh vắng một mình, muốn làm sự gì đặng sự ấy.

Mực mài tròn, son mài dài.

Cứ phép mà làm.

Mũi đại lái chịu đòn.

Nghĩa là tội về người làm lớn chịu.

Muốn cho chắc, đắt cho người.

Đắt cho người thì là đắt cho mình ; đắt là làm hàng đắt, giá đắt.

Mượn đầu heo nấu cháo.

Làm mặt có tiền.

Mưu cao chẳng bằng trí dày.

Mưu là chước khôn khéo trong một thuở, trí dày là trí bền vững.

Mưu con đĩ, trí học trò.

Nghĩa là mưu trí khôn quỉ. Người đời xưa chất phát, thiết tha ; quỉ quyết thì là học trò với con đĩ.

Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên.

Toan việc ở nơi người, nên việc ở nơi trời. Thiên ý nhơn sự tương vi thử chung. Nghĩa là ý Trời, việc người hằng trái cùng nhau.

N

Nai ăn đâu nát giậu đó.

Ở nhà đất người, không khỏi đều thiệt hại cho người.

Nai giạt móng, chó cũng le lưỡi.

Không làm chi nhau đặng.

Nam đáo nữ phòng nam tắc tử, nữ đáo nam phòng nữ tắc dâm.

Trai tới phòng gái, thì trai phải chết ; gái tới phòng trai, thì là gái dâm. Trai phải chết vì mắc luật cường gian, thích khách ; gái tiếc hạnh thì chẳng là quẻ thác.

Nam nữ bất tạp tọa.

Trai gái chẳng ngồi chung chạ. Lễ dạy trai gái phải phân biệt ; cũng phải tị hiềm nghi.

Nam nữ thọ thọ bất thân.

Trai gái trao chịu chẳng gần, ấy là lời thánh hiền phòng vi đồ tị, muốn cho trai gái xa đàng sắc dục ; vì lửa gần rơm thì chẳng lẽ khỏi cháy.

Nam thực như hổ, nữ thực như miêu.

Ấy là đều tự nhiên theo bộ vận trai mạnh gái mềm ; làm trai mà yếu ăn, thì không khỏi bệnh,

Nan huinh nan đệ.

Khó đặng anh khó đặng em : anh em ít có.

Năng thuyết bất năng hành.

Hay nói, chẳng hay làm, thì là nói phách, hay là nói pháo.

Năng may hơn dày giẻ.

Nghĩa gần là : giẻ tầm thường thì phải năng thay, mà năng thay thì năng bận đồ mới ; giẻ dày chậm may thì phải cũ càng. Nghĩa xa là : May mắn nhỏ mà năng thì hơn may mắn lớn mà thưa. Làm đặng ít mà năng thì hơn nhiều mà hiếm có chẳng ?

Nắng bề nào, che theo bề ấy.

Chui theo thì thế.

Nắng lửa mưa dầu.

Nắng như lửa mưa như thêm dầu, thì là mưa ít nắng nhiều, làm cho nóng nản hơn nữa.

Nát giò còn bờ tre.

Còn có thể lập lại, hay là mất cái nọ còn sắm đặng cái khác. Thường hiểu về tiền bạc, của cải.

Ngãi đoạn thân sơ chỉ vị tiền.

Nhơn nghĩa dứt, bà con xa nhau, là vì một sự tiền bạc.

Nghệ năng sở sử.

Nghề nghiệp khiến xui. Người ta hay nói : Nghề nào quen nghề ấy.

Nghề võ đánh trả thầy.

Nghĩa là học trò chống với thầy hay là phản với thầy.

Nghi nhờn mặc dụng, dụng nhờn mặc nghi.

Nghi người chớ dùng, dùng rồi chớ nghi. Trong sự chọn người, trước phải cẩn thận ; đến khi dùng người thì phải thật lòng ; vì sự người ta nghi mình thì quá hơn sự mình nghi người ta.

Ngọc bất trác bất thành khí, nhờn bất học bất tri lý.

Ngọc chẳng giồi chẳng nên giống, người chẳng học chẳng biết đạo lý. Ngọc vốn là loài đá, trơ trơ thô tục như đá, nếu chẳng dùng tay thợ trau giồi thì chẳng ra giống ngọc.

Ngọc lành ai dễ bán rao.

Có phải là vật quý thì chẳng phải bán này. (thường nói về gái nết hạnh).

Ngọc lành có vít.

Hiếu là người tốt có tì, song tì ấy cũng chẳng làm cho mất tốt.

Ngọc thạch cu phần.

Đá, ngọc đều thiêu. Hiếu nghĩa là : lửa giặc chẳng phân biệt người ngay gian, tốt xấu. Như người tốt ở lộn cùng kẻ xấu, đến lúc hỗn độn, đều phải hại chung.

Ngoe ngoáy như cua gãy càng.

Làm bộ ngoe ngoáy mà khó coi.

Ngồi thúng khôn bề cất thúng.

Việc mình khó xử.

Ngôn dục trường phi.

Lời nói có cánh bay dài. Có câu rằng : Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn ba ngày đàng.

Ngôn quá kì thật.

Lời nói quá sự thật.

Ngọn rau tất đất.

Một ngọn rau nhỏ mọn, một tấc đất hẹp hòi, hễ ăn đặng, ở đặng, thì chẳng nên quên ơn kẻ làm chủ. Nói về ơn vua nghĩa chúa.

Ngôn tất hữu trúng.

Nói ắt có trúng. Một lời nói ra, thì biết là quân tử, tiểu nhân ; cho nên lời nói phải cho nhằm, hay là phải trung chánh.

Ngôn thiếu tri đa.

Nói ít biết nhiều. Chẳng phải nhiều lời nói.

Ngọt mật chết ruồi.

Dịu ngọt, khôn khéo lời nói thì người ta phải mắc.

Ngư mục hỗn châu.

Con mắt cá lộn với hột châu. — Nghĩa là chẳng phân biệt chơn giả, Con mắt là ngọc thì phải phân tốt xấu.

Ngư thủy nhứt đoàn.

Cá nước một đoàn. Nghĩa là sum hiệp, đồng hội hiệp vui chơi thì là Hồ, Việt nhứt gia : Đời Đàng vua Thái tông bắt cả người Hồ người Việt; người Hồ thì múa, người Việt thì làm thơ, làm ra cuộc vui chơi.

Ngựa chạy đàng dài.

Thường hiểu về lời nói. Chỉ nghĩa là không đem lời nói vào tai, hay là tâm bất tại, chẳng nhớ lời dặn bảo hoặc nghe rồi lại quên.

Ngựa qua cửa sổ.

Hiểu nghĩa là ngày giờ chóng kíp như tên bay như thỏ chạy. Nguyên câu chữ là : Bạch cu quá khích.

Ngựa quen đàng cũ.

Quen tánh ý ; chẳng chừa thói cũ.

Người có tiền dễ đưa tay không.

Lấy tiền bạc làm hơn.

Người đời của chung.

Của xây vắn, có thơ rằng : Nhứt đái thanh sơn kiểng sắc u, tiền nơn điền thổ hậu nơn thu, hậu nơn thâm đặc mặc hoan hỉ, cánh hữu thu nơn tại hậu đầu

Người đời của tạm.

Chiếu ứng với câu của vắn mặt dài, hay là của ăn hay hết người còn thấy nhau.

Người đời khác thể là hoa, sớm còn tối mất nở ra lại tàn.

Cũng là câu hát. Chẳng ai lột da sống đời.

Nguy bất nhập, loạn bất cư.

Hiểm chẳng vào, loạn chẳng ở. Nghĩa là phải lánh nơi nguy hiểm.

Nhà giàu đứt tay cũng bằng ăn mày đổ ruột.

Thường nhà giàu có động, sự gì một chút, thì sự thể lo lắng nhón nhàng cũng bằng việc trọng đại.

Nhà nghèo biết con thảo, nước loạn biết tôi ngay.

Nguyên câu chữ rằng : Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần.

Nhắm em xem chợ.

Phân biệt trọng khinh; đối với câu coi mặt đặt tên.

Nhàn cư vi bất thiện.

Ở không là đều chẳng lành. Hễ ở nhưng thì hay làm quấy cũng như ăn no sanh sự.

Nhẫn nhứt thì chi khí, miễn bá nhứt chi ưu.

Nhịn khí bất bình một thuở, khỏi lo sợ trăm ngày ; cho nên người ta nói một câu nhịn bằng chín câu lành. lại rằng : Thối nhứt bộ tự nhiên khoan.

Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục.

Vào sông theo khúc, vào nhà theo tục. — Tới đâu phải chịu theo thói phép đó.

Nhảy cao đá lẹ.

Nghĩa là có tài, hay là đang lúc bay nhảy.

Nhẹ bằng lông quăng không đi, nặng bằng chì quăng xa lắc.

Việc nhẹ bằng lông mà vụng toan thì hóa ra nặng như thái sơn, mà cất không nổi ; dầu việc nặng bằng chì, mà biết thể lo thì trở nên nhẹ như hồng mao và quăng ném như chơi. Việc dễ hóa khó, cũng như cái lông nhẹ, không có thể quăng.

Nhĩ ngả vô thù.

Mây ta không không can cập, nghĩa là hai bên không có ăn thua.

Nhi tôn tự hữu nhi tôn phước.

Con cháu nghĩ có phước con cháu. Có phước thì ắt là phải có phần, chẳng khá bôn chôn, lo một sự làm giàu cho con cháu.

Nhĩ vi nhĩ ngả vi ngã.

Mây là mây, ta là ta. Nghĩa là ai có phần này, không can tới nhau.

Nhiều tay vỗ nên bột.

Đông người thì làm đặng việc.

Nhiều sãi, không ai đóng cửa chùa.

Chàng ràng không có người chủ việc.

Nhiều thóc nhọc xay.

Nhiều lúa thì mất công xay ; đa mang nhiều việc thì nhọc lòng lo.

Nhờ lụt đẩy rều.

Thừa thế mà làm hay là nhơn việc nọ mà đẩy đưa việc khác.

Nhơn bắt tri cổ kim, như mã ngư nhi khâm cứ.

Con người chẳng biết việc xưa nay, cũng như con trâu con ngựa bện áo. Con người ta không biết học thì khác trâu ngựa có một sự có quần có áo.

Nhơn bắt tri kỳ tử chi ác, bắt tri kỳ miêu chi thạc.

Kẻ làm cha mẹ chẳng biết thừa lỗi con ; kẻ làm ruộng chẳng biết lúa mình vượt tước. Ấy là nịch ái bất minh, tham đắc vô yểm.

Nhơn các hữu chí.

Mỗi người đều có chí riêng, như chí làm quan, làm giàu, vân vân.

Nhơn chi tương tử kì ngôn dã thiện, điều chi tương tử kì minh dã ai.

Con người gần chết thì lời nói nghe ra hiền lành ; con chim gần chết thì tiếng kêu nó bi thương.

Nhơn khổ bất tự tri.

Người ta có đều ngặt là không biết đường sức mình, ấy là bệnh chung trong thiên hạ.

Nhơn cùng tắc biến, vật cực tác phản.

Thường hiểu biến ấy là sanh thế, còn phản ấy thì là trở trái, như cứng lắm thì gãy, lại như chó tưng thì cắn, ngựa tưng thì đá, chim tưng thì mổ, người tưng thì nói dối, làm hung ; song chính nghĩa chữ phản là phản hườn bốn tánh, như như như như chi tương tử kì ngôn dã thiện, vân vân.

Nhơn như thành sự

Nhờ người làm nên việc, ấy là lời chê kẻ dở tài, chỉ đợi có người dìu dắt.

Nhơn sanh thất thập cổ lai hi.

Người ta sống bảy mươi tuổi thì là đều xưa nay ít có. Vậy thì chết bảy mươi đã không nên tiếc, mà sống chưa đến bảy mươi cũng chẳng nên than.

Nhơn sanh quý thích chí.

Người ta sanh ra, đáng toại chí thì là quý. Ở đời quý cho đáng thanh nhàn, sung sướng.

Nhơn sanh hữu tử như nhật dạ chi đương nhiên.

Người ta sanh ra đều có thác, cũng như ngày đêm tự nhiên phải có, nghĩa là có ngày thì phải có đêm.

Nhơn tình khan lãnh oán, diện thương trục cao đề.

Tình người coi ấm lạnh, trên mặt đối thấp cao. Lại có câu rằng : Như tình lãnh oán, thế thối viêm lương ; trách lòng người đen bạc mặt thường, thấy ai quên thế thì tăng trọng, thấy ai suy vi thì phụ bạc.

Nhơn tử lưu danh, hổ tử lưu bì.

Người thác để tiếng, hùm chết để da. Tốt để tiếng tốt, xấu để tiếng xấu. Trước có câu nôm rằng : Hùm chết để da, người ta chết để tiếng ; cũng đồng một nghĩa.

Nhơn vật dữ đồng.

Nhơn vật đồng như nhau. Vật cũng đồng tri giác, lấy theo tánh tình mà luận, nó cũng hồ mị, đen bạc chẳng khác chi người.

Nhơn vị tài tử, điều vị thực vong.

Người thác vì của, chim thác vì ăn. Người tham của, chim tham ăn, đều quên sợ chết.

Nhơn vô thập toàn.

Con người không có trọn cả mười. Ai ai cũng có tì vết, quá thất. Có câu rằng : Như phi Nghiêu, Thuấn, yên năng mỗi sự tận thiện.

Nhơn vô tín bất lập.

Người không chỉ tín thì không đứng đót hay là không nên người.

Nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu.

Người không tính xa, ắt có lo sợ gần. Làm người biết lo xa, thì khỏi sợ nước tới trôn mới nhảy.

Nhu nhược thắng can cường.

Mềm yếu hơn cứng mạnh ; cho nên thiệt nhu thường tồn, xỉ can tắc chiết ; nghĩa là lưới mềm hằng còn, răng cứng thì gãy.

Như thủy ích thâm, như hỏa ích nhiệt.

Dường nước càng sâu, đường lửa càng nóng. Hiểu nghĩa là gây việc thêm, làm cho người ta giận ghét thêm hoặc làm dữ hơn nữa ; ấy là trợ Kiệt vì ngược. nghĩa là giúp vua Kiệt làm dữ.

Nhữ tác ưng hoàn nhữ thọ.

Mi làm, đáng về mi chịu ; chỉ nghĩa là đáng tội.

Nhục huyền hổ khẩu.

Thịt treo miệng hổ. Thế phải hiểm nghèo cũng phải hư mất.

Nhược thế cầu hòa.

Thế yếu mà cầu hòa. Bất đắc dĩ mà hòa đở ; hoặc tùn thế phải làm hòa.

Nhượng nhứt bộ, thiên khoang địa khoáng.

Nhượng một bước thì trời rộng, đất thông. Nếu mình biết khiêm nhượng, không giành nước trước, hoặc chịu sút người ta một bước, thì sẽặng an vui trong lòng, mà không thấy sự gì chật hẹp.

Nhứt ẩm nhứt trác sự giai tiền định.

Một uống một ăn đều là việc tiền định. Trong sách sấm truyền có câu rằng : Một sợi tóc rụng xuống chẳng phải hư không. Lại có câu rằng : Nhứt sanh đồ thị mạng an bài.

Nhứt bất tố, nhị bất hư.

Một là đừng làm, hai là đừng thôi, nghĩa là lỡ việc phải làm luôn.

Nhứt chơi tiên nhĩ giỡn tiền.

Trong sự chơi ác thì lấy hai đều ấy làm hơn.

Nhứt chứng phi nhĩ chứng quả.

Một chứng không thiệt, hai chứng chắc. Phép dựng chứng lấy hai người làm chắc. Vô chứng bất thành tụng.

Nhứt có râu nhĩ bầu bụng.

ấy là tướng sang giàu.

Nhứt cử lưỡng tiện.

Làm một việc mà lợi hai thế, chỉ nghĩa là được việc nhiều.

Nhứt dạ sanh bá kế.

Một đêm sanh trăm chước. Lòng người nham hiểm khôn lường.

Nhứt đi nhì đến.

Nghĩa là cứ thứ mà nhắc lần.

Nhứt hào sai thiên lý.

Có câu khác rằng : Hào lý chi sai. thiên lý chi mậu. Sai một mảy lông mà lỗi ngàn dặm.

Nhứt là voi một ngà, nhì là người ta một mắt.

Voi một ngà thì là voi dữ ; người một mắt, sách tướng cũng cho là người độc dữ.

Nhứt một đồ cùng.

Ngày đã xế chiều, đàng đi cùng tốt. Hiểu là cảnh già, cảnh muộn, không còn đua tranh chuyện đời. Tany du văn cảnh.

Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh.

Một nghề rong, một thân vinh hiển. Một nghề rỗng một nghề, thì sẽ thành thân cùng đặt vinh hiển một đời. Người ta nói đa hư bất như thiếu thiệt, nhiều nghề thì lại chàng ràng không tinh.

Nhứt ngôn khả dĩ hưng ban, nhứt ngôn khả dĩ tán ban.

Một lời nói có lẽ dấy nước, một lời có lẽ làm mất nước. Trong một lời nói, có đều lợi hại rất lớn, chẳng khá nhẹ buông lời nói. Sở dĩ phải Tam tư nhì hậu ngôn.

Nhứt nguyệt tuy minh, nam chiếu phúc bồn chi hạ.

Mặt trời mặt trăng tuy sáng cũng khôn soi ở dưới chậu úp ; Dầu là trí thông minh cũng còn có chỗ khuất lấp.

Nhứt nhơn địch vạn.

Một người chống muôn người. Thế chẳng chống nổi, thì là quả bất địch chúng; bằng chống nổi thì là sự phi thường.

Nhứt nhứt bất kiến, như tam ngoạt hề.

Một ngày chẳng thấy, ba tháng dường nào ! gặp nhip không nên bỏ ; ấy là cơ hội khả thất.

Nhứt nhứt bất niệm thiện, chư ác giai tự khởi.

Một ngày chẳng tưởng sự lành, các sự dữ đều tự nhiên dấy. Con người mắc khi bấm sờ câu, vật dục sờ tế, nếu chẳng giữ căn bản làm lành, thì hóa ra xấu xa, vô sở bất chí. Có câu rằng : từng thiện như đăng, từng ác như băng, nghĩa là cứ việc làm lành thì là đi lên, cứ việc làm dữ thì chẳng khác chi là sập xuống.

Nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại.

Một ngày ở tù, ngàn thu ở ngoài ; ấy là nói về sự ở tù khổ nhọc, độ một ngày dài dặc cũng bằng ngàn năm.

Nhứt nhứt vi sư.

Một ngày là thầy, Hễ có chịu người dạy dỗ, thì phải biết ơn cùng tôn kính người, chẳng luận là dạy lâu mau ; cho nên một ngày cũng là đạo thầy trò.

Nhứt pháp lập nhứt tậ sanh.

Hễ có định pháp gì mới, thì sao cũng có đều tinh tậ ; chỉ nói về tư lại cùng chức việc làng hay bày đều thêm thất mà ăn chệt gánh. Ấy là nghĩa câu lịnh ít lặc nhiều.

Nhứt sớm nhì muộn.

Trong sự vắng lai ơn nghĩa cùng nhau, miễn là cho có, chẳng câu sớm muộn.

Nhứt tinh chi hỏa nằng thiêu vạn khoảnh chi tâm, bán cú phi ngôn ngộ tổ bình sanh chi đức.

Lửa một đóm hay cháy củi muôn khóm, lời quấy nửa câu, hay tổn đức bình sanh. Một tiếng nói mà làm nên, một tiếng nói mà làm hư cùng thất đức.

Nịch ái bất minh, tham đắc vô yểm.

Thương quá thì không tỏ, tham lam quá hóa ra không nhàm, như cang con thì không thấy đều lỗi con. v. v.

Niên nguyệt tuy đa, bất quá nhứt bốn nhứt tức.

Năm tháng đầu nhiều, chẳng qua một vốn một lời. Phép cho vay không đặng ăn lời quá vốn.

Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục.

Thà chịu chết chẳng thà chịu nhục.

Ninh vi sơn thượng hổ, bất tác phủ trung ngư.

Thà làm cọp trên núi, chẳng làm con cá trong bể. Thà làm anh hùng một cõi, chẳng thà chịu phép người ta.

Ninh vi kê khẩu, vô vi ngư hầu.

Xưa người Tô Tần, khuyên Hàn-vương là vua nước nhỏ, hiệp binh cùng nước khác, làm mình chủ mà đánh trả nước Tần, chẳng lẽ nam diện sự Tần ; thà làm kê thi chẳng thà làm ngư tùng, ấy là lời nói Tô-Tần : chính nghĩa chữ thi là làm chủ, con gà trống mạnh hay cầm bày đi trước, ấy là làm chủ ; tùng là theo sau, con trâu dõ thường đi sau ; làm nhỏ mà lớn thì hơn là làm lớn mà ở sau. Chữ thi giống chữ khẩu, chữ tùng giống chữ hầu, người ta mới di dịch tiếng nói. Như hiểu là thà làm miệng con gà, chẳng thà làm đít con trâu thì không nhầm nghĩa.

No hết ngon, giận hết khôn.

Tục ngữ Tây có câu rằng : giận là điên một hồi.

No trong mo ngoài đất sét.

Tích rằng : Có một đứa chăn trâu ham chơi, thường bữa bỏ trâu nhịn đói, đến khi đuổi trâu về nhà, sợ phải đòn, thì lấy mo mà đắp bụng trâu, ngoài tô đất sét, giả là trâu no. Chủ có hỏi tới thì nó cứ việc nói rằng trâu ăn no. Có một bữa con trâu tức mình liền nói ra tiếng mà rằng : no gì, no trong mo ngoài đất sét !

Nợ lãnh là nợ mình.

Kẻ bảo lãnh thường phải trả thế cho người vay.

Nồi da xáo thịt.

Da ở ngoài, thịt ở trong, lấy da làm nồi mà xáo thịt, thì chỉ nghĩa là bà con ruột trở mặt hại nhau, như kiện lộn, chửi lộn vân vân. Xáo cũng có nghĩa là xáo lộn.

Nội gia nô tử, xuất gia công khanh.

Ở trong nhà là tôi tớ, ra khỏi nhà là công khanh ; ở trong nhà phận phải làm nhỏ, có ra ngoài mới làm mặt tử tế, nghĩa là chẳng nên tranh trường hay là làm thể diện trong nhà.

Nội gia tạo ác, ngoại kỉ tri văn.

Trong nhà làm xấu, ngoài mình nghe biết. Trong nhà làm xấu thì là xấu tại trong nhà ; ngoài mình nghe biết thì là không giấu đặng chuyện xấu.

Nói hay hơn hay nói.

Hay trước là hay giỏi, hay sau là hay liến. Nói ít mà hay, chẳng hơn là nói hoài mà dở.

Nồi nào úp vung nấy.

Nồi trong úp vung tròn, nồi méo úp vung méo. Có ý nói về vợ chồng, đôi lứa, mỗi đàng bạc đều xứng nhau.

Nói như phát, nhất như cheo.

Nghĩa là nhất mà hay nói lớn lối.

Nói như rựa chém xuống đất.

Ăn nói chắc chắn, không sai chệ.

Nói ra gia lấy.

Ấy là tiếng phân bua, buộc người nói phải chữ lời đã nói. Gia lấy nghĩa là buộc cho, đừng chối cãi. Có câu rằng : Nhứt ngôn thuyết quá, tứ mã nan truy ; nghĩa là một lời nói ra, ngựa tứ theo không kịp. Có lẽ lời nói thì phải chịu.

Nữ sanh ngoại tộc.

Gái theo họ ngoại ; ba đời dứt nghĩa gần, trai thì thể thể bất tuyệt, vì là đồng tông.

Nước chảy đầu đầu cũng tới.

Phép buộc đầu đầu cũng buộc. Cũng hiểu là việc tràn đồng.

Nước chảy lá môn.

Trọt lớt, không đem vào tai, không nghe lời phải.

Nước nóng còn có khi nguội.

khi giận cũng có khi hiền.

Nước tới trôn mới nhảy.

Để việc thối hối mới lo.

Nước xao đầu vịt.

Lời khôn ngoan không lọt vào tai ; không biết nghe đều phải.



downloadsachmienphi.com

Download sách Hay | Đọc sách Online

Nuôi heo rán lấy mỡ, nuôi con đỡ chơn tay.

Ấy là câu đầu bài cha mẹ đàng gái hay nói mà đòi của cưới đàng trai.

Nuôi con không phép kể tiền cơm.

Nuôi con là phận sự cha mẹ.

Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà.

Chứa người làm hại cho mình ; nuôi người dòm hành chuyện nhà.

O

Ở cho phải phải phân phân, cây da cây thần, thần cây cây da.

Cây da có thần dựa vào mới linh, thần cây da mới có chỗ dựa. Thế phải tương y tương ỷ cùng nhau.

Ố nhờn thắng kỉ.

Ghét người hơn mình; nói nôm thì là, Ghen hiền ghét ngỗ; ; nói chữ thì là đổ hiền tạt năng.

Oa giác công danh, nhặng đầu vi lợi.

Công danh sừng ốc; ; lợi mọn đầu lằng; nghĩa là danh lợi không bền.

Oan oan tương báo.

Làm oan khiên, mắc oan khiên, cũng như nói dữ có dữ trả.

Ốc mượn hồn.

Ngất ngơ, không thật tính; xác còn hồn mất, phải mượn hồn khác. Có thứ ốc hay vào trong xác con ốc chết mà ở.

Ốc như huyền khánh.

Nhà như treo khánh. Gia đồ bích lập; gia vô dấm thạch; gia vô trường vật; tứ btch tiểu nhiên, đều có nghĩa là nghèo lắm.

Ôn cố nhi tri tân.

Ôn cũ mà biết mới. Cũ mà ôn lại, học lại, thì hóa mới, cùng sanh trí mới.

Ổng tre đề miệng giả.

Phép đong giả, cứ khoả sét hay là bằng mặt giả thì vừa. nghĩa là cứ mực thiệt. Ổng tre ấy là ống gạt.

Ông ăn chả, bà ăn nem.

Vợ chồng đồng tình làm quấy : ông mê nữ sắc, bà lại ngoại tình.

Ông tha mà bà chẳng tha, đánh một cái lút mồng ba tháng mười.

Thường năm tới tháng mười, thì có mưa lút làm hư hại ruộng nương cây trái. Ông Trời muốn làm hiền, làm dữ là tại bà Đất, cho nên mới có nước lút dựng lên. Cũng là tiếng nói chơi.

Ong vỡ ổ.

Ấy là thể vỡ lở, dây dức. Chọc người đục dữ thì là chọc ong vỡ vỡ. Người xấu nết hay giận, nói lành sanh dữ, lằm bằm nói không ra điều thì gọi là nết bọ hung.

P

Phải người phải ta.

Phải lễ phải phép, xứng cả hai bên ; thường nói về lễ cưới hỏi hoặc về sự chia chác phân minh.

Phàm hí vô ích.

Hễ chơi thì vô ích ; ấy là lời Hạng-thác nói với đức Khổng-tử. Có nhiều cuộc chơi như cờ bạc lại làm hại to.

Phản cầu chư thân.

Trở tìm nơi mình. Hễ có sự gì làm lỗi hoặc có sự gì trái ý, thì phải trách mình, hỏi mình. Người quân tử bắn không trúng bia thì phải trách mình, hoặc bởi mình bực bắn chưa giỏi.

Phấn giồi mặt, ai lấy phấn mà giồi chơn.

Ai ai cũng muốn cho rõ ràng.

Pháp bất giá ư quân tử, lễ bất chấp ư tiểu nơn.

Phép chẳng thêm nơi người quân tử ; lễ chẳng chấp nơi đứa tiểu nơn. Phép tắc ở nơi quân tử, cho nên không lễ bất thiếu ; đứa tiểu nơn không biết lễ nghĩa, cho nên không lễ bất đủ.

Phi lễ vật động....vật thính....vật thị....vật ngôn.

Chẳng phải lễ chớ đá động, chẳng phải lễ chớ nghe ; chẳng phải lễ chớ xem, chớ nói. Cả thị, thính, ngôn, động, phải cẩn thận, ấy là chánh nét nà lễ phép. Có câu rằng : Nơn di hữu lễ, thứ khả miễn tướng thứ chi thích. Chỉ nghĩa là con người phải có phép mới khỏi chê rằng xem con chuột cũng biết phép. Con chuột ở trong hang muốn chun ra, thường cung hai chơn trước.

Phong, lao, cổ, lại, tứ chứng nan y.

Chứng phong bại, bệnh lao tổn, tật đui, tật phung, là bốn chứng bệnh khó làm thuốc. Thường gọi là tật binh Trời cho, hay là tật thiên tử.

Phú diệc gia, quý diệc thê.

Giàu đối bạn sang đối vợ, ấy là thói ỉm cựa nghinh tân.

Phụ mại tử tranh.

Chan bán con tranh ; ấy là nghĩa thừa trong nhà mới ra bên ngoài.

Phú dữ qưới thị nơn chi sở dục, bần dữ tiện thị nơn chi sở ố,

Ai ai đều muốn giàu sang, ai ai cũng sợ nghèo khó ; mà ngặt muốn cũng khó được, sợ cũng không khỏi.

Phụ mẫu tồn bất khả viễn du,

Cha mẹ còn chẳng khá chơi xa. Đạo làm con phải thần tỉnh mộ khan, thừa hoan tất hạ; lại có câu rằng : Du tất hữu phương, nghĩa là đi phải có chỗ.

Phu một hoàn thê.

Chồng mất về vợ. Hiếu về gia tài : vợ được nhờ theo phận chồng.

Phụ từ tử hiếu.

Cha nơn từ, con hiếu thảo, ấy là được cha được con.

Phụ phụ hòa, gia đạo thành.

Vợ chồng hòa thuận, thì gia đạo nên. Đạo vợ chồng quý cho thương hòa hạ mực, vậy sau mới làm ăn nông nổi.

Phú quý bất qui cố hương, như ý cấm dạ hành.

Giàu sang chẳng về quê cũ, như mặc áo gấm mà đi đêm ; nghĩa là không ai thấy giàu sang.

Phú quý các hữu định phận.

Giàu sang đều có phận định trước.

Phú quý đa nhơn hội, bần cùng thân thích ly.

Giàu sang nhiều người tụ hội, nghèo cực kẻ thân thích lìa. Trách thói xấu, cứ nhìn tiền bạc làm bà con.

Phú quý sinh lễ nghĩa.

Giàu sang sinh ra lễ nghĩa ; vốn là người thô tục, mà đến lúc có tiền có bạc, lại hóa ra lễ nghi tử tế, ấy là tại tiền bạc sửa sắc cùng sử nên cho. Có câu rằng : Bần cùng sinh đạo tặc, phú quý hữu lễ nghi.

Phụ tại quan kì chí, phụ một quan kì hạnh, tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hĩ.

Cha còn coi chí ý con, cha mất xem tánh hạnh con; ba năm không cải sự gì trong đạo cha, khá rằng thảo vậy. Nói về sự cha con không đồng chí, cha còn, con khôngặng tự chuyên, coi chí con cũng đã biết tốt xấu ; cha mất, con được làm chủ, xem tánh hạnh thì biết nên hư. Việc cha có đều đánh cãi mà không nỡ cãi, thì là vì sợ tỏ đều lỗi cha, cũng gọi rằng hiếu. Số ba năm là lấy theo số để tang cho cha mẹ ; hễ con sanh ra ba năm mới khỏi lòng cha mẹ, cho nên để tang cũng phải giữ cho đủ ba năm.

Phụ trái tử hoàn.

Nợ cha con trả; con ăn gia tài cha, thì phải trả nợ thế cho cha.

Phụ tử bất đồng tịch.

Cha con chẳng chung chiếu hay là chỗ ngồi, ấy là lễ biệt tôn ti.

Phụ nhơn nan hóa.

Đờn bà khó sửa dạy. Trí đờn bà chật hẹp, gặp việc hay câu chấp, không biết biến thông.

Phu tử tòng tử.

Chồng chết tòng con ; ấy là một phép trong tam tòng đã có nói trước.

Phu xướng phụ tùy.

Chồng kêu vợ dạ, ấy là phép xướng tùy trong gia đạo.

Phục dược bách lỏa, bất như độc ngọa.

Uống thuốc trăm hoàn, chẳng bằng nằm một mình. Có câu rằng : Thương sĩ dị sàng, trung sĩ dị bị, ấy là một phép dưỡng sinh.

Phục dược bất như giảm khẩu.

Uống thuốc chẳng bằng bớt miệng. Vật thực ăn vào hay sanh bệnh ; uống thuốc mà không hay kiêng cử thì chẳng được ích gì.

Phúc thủy nan thân.

Nước đổ rồi không lấy lại. Việc đã hư rồi, bỏ rồi, không có lẽ lập lại.

Phước bắt cầu cầu, họa vô cầu miễn.

Phước chẳng lấy may mà cầu, họa hại không lây lất khỏi. Muốn đăng phước thì phải làm lành, muốn cho khỏi họa thì phải lánh dữ.

Phước bắt trùng lai, họa vô đơn chí.

Phước chẳng tới dập, họa không tới lẽ. Phước khó tìm, họa dễ mắc.

Phước chí tâm linh, họa lai thần ám,

Phước đến lòng linh thánh, họa đến trí tối tăm. Lúc đỏ thì minh mẫn, hồi đen thì rối trí khôn, tính không nên việc.

Phước chủ may thầy.

Bình chịu thuốc, thầy đắc danh, may mắn cả hai.

Phước đức khán tử tôn.

Phước đức xem nơi con cháu. Hễ con cháu làm ăn nông nổi, thì là nhờ phước đức ông bà, cha mẹ để lại cho.

Q

Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chinh quan.

Ruộng dưa chẳng sửa dếp, dưới cội lý chẳng sửa mào. Đi gần đám dưa, đi dưới cội lý, chớ khá dằn già, kéo người ta nghi mình rằng gian.

Quá cổ lỗi môn.

Đánh trống cửa sấm, nghĩa là không xet tài lực mình.

Quả dục bảo thân.

It dâm dục thì là giữ mình. Lại có câu rằng : Bảo thân giả quả dục, cũng về một nghĩa. Hễ mê sa đàng sắc dục, thì phải uống yếu ; càng gần nữ sắc, ắt hao tinh thần.

Quá hậu nãi tri tiền sự thối, lão lai phương giác thiếu thì phi.

Lỗi rồi bèn biết việc trước lầm ; già lại mới biết việc quấy khi còn nhỏ. Đang lúc mê thì chẳng biết nước lỗi hay là mê nhi bất ngộ.

Quả hòa vô thân.

Yt hòa không có người thân. Người có tính cương cường, hung dữ, thì chẳng ai dám làm anh em.

Qua khỏi trường voi tro bôi cho khái.

Ấy là sợ trước mặt.

Quạ quạ nuôi con tu hú.

con tu hú tánh làm biếng không hay làm ổ, để con quạ làm ổ sẵn rồi lên tới mà đẻ, con quạ thấy trứng cứ việc ấp, đến khi nở ra thì là con tu hú, bay theo tu hú. Sự thể bằng lòng.

Qua, hôn, tang, tế bất tại cấm lệ.

Lễ gia quan, lễ hôn phối, phép tống táng, phép tế lễ ; làm bốn phép ấy, ai nấy đều đặn thông thả không mắc trong lệ cấm.

Quan yêu bạn ghét.

Kẻ thất thế ghét người đang thế, cũng là ố nhơn thẳng kỉ.

Quan pháp vô thân.

Phép quan không vị người thân. Phép công thẳng không có tây vị.

Quan quỉ quyết, dân thì thế.

Quan muốn đặt việc quan thì hay dùng chức khôn khéo, dân muốn tránh trút cho khỏi việc quan thì hay kiếm đều co cượng. Thì thế hay là thì vụ cũng gần một nghĩa.

Quan tha ma bắt.

Nói về kẻ mắc tội, đặt ơn tha, mà nhiều khi phải bỏ thây trong ngục

Quần nghị phụ chiên.

Bầy kiến bu thịt tanh. Thịt dê tanh kiến hay bu. Ví người thấy lợi đua nhau mà tới, người ta hay nói bu đen như kiến.

Quân tử bất thực ngôn.

Người quân tử chẳng ăn lời nói. Có câu rằng : quân tử nhút ngôn, nghĩa là làm người phải chủ tín trong một lời nói, không đặt nói hai lời, hay là nói đi nói lại.

Quân tử cố cùng, tiểu nhơn cùng tư lạn hỉ.

Người quân tử bền nghèo cực, đứa tiểu nhơn nghèo khó thì hay gian tham, làm quất. Người tốt thì an phận nghèo, đứa xấu lâm nghèo thì sanh đều trộm cướp.

Quân tử dĩ chí khí tương kỳ.

Người quân tử lấy chí khí hẹn nhau. Đồng một chí ý, chẳng luận xa gần, sau trước, nghĩ việc đều giống nhau.

Quân tử khả khi dĩ kì phương.

Về việc có lý, người quân tử có lẽ phải lắm. Xưa có người cho thầy Tử-sản một con cá, thầy biểu tên giữ hồ đem ra hồ mà thả. Tên giữ hồ đem con cá ra làm thịt mà ăn, rồi thưa lại với thầy rằng. Khi tôi mới thả con cá xuống hồ, coi ý nó khờ khờ, rồi đó nó quậy quậy, thoát chúc nó lặn đi mất. Thầy Tử-sản nghe nói thì mừng cho con cá mà rằng : Đắc kì sở tại ! nghĩa là cá gặp nước gặp chỗ, sự thế nó phải làm vậy.

Quân tử lao tâm tiểu nhơn lao lực.

Người quân tử nhọc lòng, đứa tiểu nhơn nhọc sức. Người quân tử dụng trí, đứa tiểu nhơn dụng lực.

Quân tử tại giả, tiểu nhơn tại triều.

Người quân tử ở ngoài nội, đứa tiểu nhơn ở trong triều. Thân phận đối dôi.

Quân tử ứ hự thì đau.

Người khôn không đợi nặng lời, một tiếng khinh bạc nhẹ nhẹ cũng đủ xấu hổ.

Quân tử thánh hơn chi mĩ.

Người quân tử hay làm nên cho người ta. Không có bụng đồ hiền tật năng mà làm hư cùng trợ ác cho ai ; cho nên bất thành hơn chi ác.

Quân tử thực vô cầu báo, cư vô cầu an.

Người quân tử ăn không cầu no, ở không cầu yên. Người có lòng đạo thì ố y ố thức, không cầu no đủ sung sướng, cũng chẳng vụ chỗ ở, miễn là tế thối hành đạo hay là giúp đời dạy đạo được thì lấy làm đắc ý ; cũng chẳng rảnh rang mà lo tới việc ở ăn.

Quân tử ưu đạo bất ưu bần.

Người quân tử lo vì đạo, chẳng lo vì nghèo. Cũng có một ý theo câu trước.

Quân tử viện bào trù.

Người quân tử xa lánh chốn bếp núc. Người quân tử lo việc lớn chẳng quản việc nhỏ. Nghĩa thường là người tử tế không nên nói miếng ăn.

Quen mặt đất hàng.

Đã có tin nhau thì dễ việc buôn bán.

Quen nhà mạ, lạ nhà chồng.

Ở đâu quen đó ; làm đâu phải thủ lễ.

Quĩ khốc thần sầu.

Quĩ khóc, thần rầu. Ấy là tiếng khen văn chương hay tuyệt phẩm. Có câu rằng : Quĩ giận thần hờn, thì là chê việc gian ác thái quá.

Quý tinh bất quý đa.

Chính nghĩa nói về binh lính, dùng ròng không dùng đông. Người ta hay lấy nghĩa rộng là quý cho tốt chẳng luận nhiều.

Quý vật tìm quý hơn.

Vật quý tìm người quý, của đời là của xây vắn, bao nhiêu quý vật thì tìm quý hơn. Quý hơn thường hiểu là người giàu sang.

Quốc dĩ dân vi bản.

Nước lấy dân làm gốc, có dân mới có nước. hễ bản cố ban ninh. nghĩa là gốc bền nước mới yên.

Còn một vế nữa là dân dĩ thực vi thiên.

R

Rậm người hơn rậm cỏ.

Thà cho người ở cho ấm cúng, chẳng thà bỏ đất hoang.

Rắn đi còn dằm để lại.

Không mất dấu.

Rắn già rắn lột, ta già ta cột đầu săng.

Không ai lột da ở đời.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Rắn rít bò vào, cóc nhái bò ra.
Không thể ở chung lộn.

Ráng vàng trời nắng, ráng trắng trời mưa.
Ấy là một phép xem trời mưa nắng.

Rán sành ra mỡ.
Không có, muốn làm cho có, cần sảy thái quá.

Rau nào sâu ấy.
Bổn tánh giống nhau.

Ruộng ai thì nấy đắp bờ.
Công việc ai nấy làm.

Rừng có mạch, vách có tai.
Nói ra ắt có người nghe, không nên trốn tránh lời nói. Nguyên có câu chữ rằng : Vật vị Tàn vô nhơn ; thuộc viên hữu nhĩ. Câu trước nghĩa là chớ nói nước Tàn không người ; câu sau nghĩa là liền vách có tai.

Rế rách đỡ nóng tay.
Xấu tốt đều có việc dùng.

Rẻ tiền mặt, mất tiền chịu.
Ai nấy biết mua chịu thì mất, song nhấc trả tiền mặt thì lấy hai giá làm bằng nhau.

Rít nhiều chân.
Hiểu nghĩa là có nhiều người giúp đỡ. Bả khước chỉ trùng tử nhi bất cương. Con trùng trăm chân có chết không phải ngựa nghiêng.

Rối chạy nói rang cũng chạy.
Bôn chôn thái quá.

Rót nước không chứa cặn.
Đổ rốc ra hết, thường hiểu về lời nói, chỉ nghĩa là nói quá thể hoặc nhieć mắng không sót đều, hết nước hết cái.

Rung cây nhát khỉ.
Nhát nhau mà không làm chi nhau đặng, ấy gọi là dọa hơi dọa hểm.

Rừng nhu biển thánh khôn dò, bé mà chẳng học, lớn mò sao ra.
Chữ nho như rừng rậm, đạo thánh thăm sâu như biển, phải gắg học mới nên con người.

Ruột bỏ ra da bỏ vào.
Coi người dưng hơn bà con.

Ruột cắt ruột không đành.
Nguyên một câu có hai vế rằng : tay phân tay bao nỡ, ruột cắt ruột sao đành. Nghĩa tay chơn không

lẽ dứt, tình cốt nhục chẳng nỡ lìa. Người ta hay nói rằng : bà con chém nhau đàng sống, không chém nhau đàng lưỡi, nếu dứt tình hại nhau thì rằng : tay mặt chặt tay trái.

Rượu chẳng uống, uống thì say ; bạc chẳng đánh, đánh thì thua.

Rượu trà hay làm cho con người loạn tâm tánh, cờ bạc hay làm cho con người nát hại cửa nhà, ấy là tiếng khuyên người đời chớ lấy làm cuộc chơi.

Rượu vào lời ra.

Rượu vào cuồng tâm bắt nói quấy.

S

Sa đâu âm đó.

Sa mê chẳng nghĩ sự gì.

Sá bao ! Cá chậu chim lồng, hễ người quân tử cố cùng mới nên.

Chim tại lồng, cá tại chậu, đều là cùng túng, con người lâm thế cùng túng mà ở cho bền lòng, mới đáng gọi là quân tử.

Sàng đầu kim tận, tráng sĩ vô nhan.

Đầu giường tiền ehest, kẻ tráng sĩ không còn mặt mũi. Nghĩa là không biết lấy chi làm tính nghĩa với anh em.

Sanh kí tử qui.

Sống gởi, thác về. Người ta vốn là đất, cho nên phải trở về đất. Sống ấy là sống gởi, sống tạm, thác ấy là cuộc chung cho mọi người đều phải xuống đất.

Sanh nghề tử nghiệp.

Sống nghề gì chết cũng nghề ấy, tục hiểu là mắc nghiệp báo, giã như kẻ làm nghề bắt rắn, đao đầu chết về nghiệp rắn cắn.

Sanh sự sự sanh.

Sanh việc thì là việc sanh ; an thường thủ pháp thì vô sự.

Sanh thuận tử an.

Sống thuận thác an. Muốn chết lành, ở đời phải làm lành, ấy là thiện sanh phước chung.

Sanh tử bất sanh tâm, sanh ngu vô sanh giác.

Sanh con chẳng sanh lòng, sanh trâu không sanh sừng, ấy là sự thiệt, mà cũng là tiếng kẻ làm cha mẹ hay chữa mình về sự lỗi con cái ; cha mẹ không làm chủ hay là chẳng ngồi trong lòng con cái, cho nên việc nên hư phải trái con cái lo làm, cha mẹ không biết tới.

Sát nhứt miêu, cứu vạn thử

Giết một con mèo, cứu muôn con chuột. Vì dân trừ hại, giết một người mà cứuặng muôn ngàn người.

Si lung ám á gia hào phú, trí huệ thông minh khước thọ bần.

Ngây điếc câm ngọng nhà giàu sang, trí huệ thông minh bèn chịu nghèo. Đại để những người có tài

ít giàu ; ấy cũng là ý tạo hóa khôn ngoan, phân định công bình, kẻ mất thế này đặng thế khác, kẻ có bề này không bề khác.

So tày buộc chặt.

Nghĩa là so đo, hơn thua thái quá.

Sĩ vị tri kỉ giả dụng, nữ vị duyệt kỉ giả dung.

Kẻ sĩ đắc dụng với kẻ biết mình ; con gái lịch sự với kẻ yêu mình. Kẻ có tài không gặp người biết mình cũng vô dụng, gái dầu lịch sự, mắc chồng ghét, thì cũng hết duyên, mà đặt chồng ư, thì dầu xấu cũng hóa xinh.

Sở đắc bất thường sở thất.

Chỗ đặng không đền lại chỗ mất, ấy là tổn hao thì có, cậy nhờ thì không.

Sống đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách.

Nghĩa vợ chồng chết sống không lìa.

Sống gởi nạc, thác gởi xương.

Sống nhờ cấp dưỡng, thác nhờ chôn, ấy là lời trao thân gởi mình.

Sống một đồng không hết, chết mười đồng không đủ.

Sống còn tiện tặn, chết phải tổn hao.

Sóng ngã thuyền câu lướt dập.

Thừa thế mà hại nhau, cũng như thấy người ta hãm tình mà đầu thạch, nghĩa là sa hãm mà nem đá.

Sự bất đắc dĩ.

Việc chẳng đặng đừng. Sự thế phải như vậy.

Sự bất quá tam.

Việc chẳng quá ba, ấy là hạn cho người ta thử ; qua ba lần biết việc đặng thua thế nào.

Sự cữu kiến nhơn tâm.

Việc lâu thấy lòng người. Lòng người tốt xấu lâu ngày mới biết.

Sự hữu thi chung, vật phân bốn mặc.

Việc có trước sau, vật chia gốc ngọn. Ấy là lời làm chứng muôn vật đều có đứng sanh thành. Một bốn thủy nguyên cũng vào nghĩa ấy.

Sửa đâu có nhảy khỏi đặng.

Con sửa không hề nhảy khỏi đặng, ví dụ con cái chẳng nên cãi ý cha mẹ.

Suy cổ nghiệm kim.

Nghĩa xưa, nghiệm nay. Nghĩa là phải xét nghĩ việc đời cẩn thận.

Suy kỉ cập nhơn.

Xét nơi mình đến nơi người; nghĩ mình làm sao thì người cũng vậy, chẳng nên ích kỉ hại nhơn.

T

Tà thần bất cảm chánh.

Thần tà chẳng cảm hay là chẳng phạm chánh thần. Hễ mình ở chánh trực hay là mạnh mẽ trong mình thì chẳng sợ nhuốm lấy tà khí, hay là tà khí chẳng khuấy mình đặng. Ấy là nguyên khí cố, tắc bá tà bất năng nhập: bệnh ngoại như phong hàn thử thấp cũng là tà.

Tác xá đáo bàn.

Nghĩa là làm nhà bên đàng. Kể qua lại chê khen, nghị luận nhiều thế mà không rời.

Tài gia là cha ăn cướp.

Tài gia hay khai gian, mất ít xít ra cho nhiều, hay là khai phòng hao, dầu quan có dạy bồi không đủ thì cũng được phần nhiều.

Tại gia từng phụ, xuất giá từng phụ.

Ở tại nhà từng cha, gả ra thì từng chồng. Ấy là đạo tam từng, phận gái phải giữ.

Tái ông thất mã, nan tri họa phước.

Ông Tái mất ngựa khó biết họa phước. Nghĩa là không biết đâu là họa phước. Tích rằng : ông Tái mất ngựa, người ta tới thăm, ông ấy rằng : đâu biết là không phải họa. Cách ít bữa con ông ấy cỡi con ngựa Phiên mà đi chơi, rúi té xuống gãy tay, người ta cũng đi thăm, ông ấy rằng : đâu biết là không phải phước. Chẳng khỏi bao lâu có việc binh, lệnh truyền phải bắt lính úp bộ, con ông ấy nhờ gãy tay mà khỏi điền lính.

Tài tán tắc dân tụ, tài tụ tắc dân tán.

Của tán ra thì dân nhóm, của nhóm thì dân phải tán. Quan có nhưn tình hình bạc liếm thì dân sung, quan khắc bạc chinh thu thái quá thì dân nát.

Tâm bất tại.

Xao lảng không chủ tâm.

Tam đa, ngũ phước.

Đa tử đa phú đa quý, nghĩa là nhiều con, nhiều cửa, nhiều sang là tam đa; Thọ, phú, khương ninh, du hảo đức, khảo thọ mạng là ngũ phước. Du hào đức, nghĩa là nên bề đức hạnh ; khảo thọ mạng, nghĩa là nên mạng sống lâu, chết phi mạng hay chết tức thì không thành thọ mạng.

Tầm khi nào vượt mặt khi ấy.

Không nghĩ phải chăng, cũng là phải ơn.

Tam ngu thành hiền.

Ba người dại cũng làm đặng một người khôn ; trí nhiều người hiệp lại cũng nghĩ đặng điều phải.

Tam nhưn đồng hành tất hữu ngã sư diên.

Ba người đồng đi, ắt có kẻ làm thầy ta vậy. Trong ba người phải có người biết đều làm thầy cho ta đặng. Kể mình nữa là ba.

Tam sao thất bốn.

Sao chép nhiều lần, không khỏi sai trong bốn chánh.

Tấn kê tư thần.

Gà mái giữ buổi sớm hay là gáy giữ buổi sớm. Hiểu nghĩa là đờn bà làm chủ việc nước nhà.

Tận lương vô kể.

Lương thực hết thì chẳng còn mưu chước, nghĩa là không có tiền bạc thì chẳng làm chi đáng.

Tận nhơn lực phương tri thiên mạng.

Hết sức người mới biết mạng trời. Phải hết sức người vì là không biết mạng Trời, giả như mình mắc hoạn nạn hiểm nghèo, thì phải hết sức lo làm cho khỏi, chẳng nên thôi chí sờn lòng; chừng nào làm hết sức mà đầu óc không khỏi, thì mới hay là số mạng phải làm vậy.

Tân quế mẽ châu.

Củ như quế gạo như châu thì là đồ hỏa thực ngang quí, mắc mớ thái quá.

Tận tâm sở sự.

Làm việc hết lòng hay là thiệt lòng làm việc bốn phận.

Tấn thối lưỡng nan.

Khó đành lui tới hay là không biết tính thế nào.

Tăng dục thân an, tăng dục bệnh.

Năng tẩm mình an, năng dâm bệnh. Tắm là tẩy trừ dơ dáy, lại làm cho khí độc trong mình rút ra theo nước, cho nên mình dặng an; hễ năng tẩm thì nhẹ nhàng trong mình; năng gần nữ sắc thì tinh thần hao tán, đến đỗi phải uống yếu chẳng những là bệnh mà thôi.

Tăng lai thân giả sở.

Năng tới lui lắm, gần hóa ra xa. Có ba đều bất tận ; là bất tận nhơn chi tình ; bất tận nhơn chi tài ; bất tận nhơn chi lực. Lân la lắm thì hóa ra sự nhảm lờn.

Tào khan chi thê bất khả hạ đường, bần tiện chi giao mạc khả vong.

Vợ tẩm mẫn chẳng khá bạc đãi ; bạn khó nghèo không khá quên.

Tạo vật vô tình.

Trời sinh muôn vật, chỉ thính ư tự nhiên, dường như không chủ ý.

Tập dủ tánh thành.

Tánh bốn thiện mà bởi tập tương viễn, cho nên tập tới tánh thành, thì là quen tánh. Tập quen theo thói tục.

Tật sau lưng.

Không ai khỏi tật. Ông bụt tổ treo cho người ta hai cái dầy một cái để trước ngực, một cái để sau lưng ; chuyện xấu người khác thì dưng dầy trước, chuyện xấu mình thì dưng dầy sau.

Tay bằng miệng, miệng bằng tay.

Bật thiệp, miệng nói tay làm.

Tay không chơn rồi.

Gia tài chẳng có; công việc làm cũng không. Hãy còn bợ ngợ.

Tay làm hàm nhai.

Mình làm mình ăn, không cậy sức ai.

Thái quá du bất cập.

Bổ đồng thì lấy bạc thích trung.

Tham bù chẻ gấp.

Chỉ nghĩa là tham cho nhiều.

Tham buổi giỗ lỗi buổi cày.

Muốn đăng chuyện này phải mất chuyện khác.

Tham đắc vô ỉm.

Tham lam không nhàm, ấy là xà dục thân tượng, nghĩa là rắn muốn nuốt voi.

Thám nang thủ vật.

Thăm đẫy mà lấy vật : giặc dễ thắng thường gọi là lấy đồ bỏ đẫy. Lại nói dị như phản chường, nghĩa là dễ như trở tay.

Tham thì thâm dầm thì đen.

Thâm là thâm tổn, câu sau là câu ví, hễ tham thì không khỏi lằm.

Tham vì nết, chẳng hết chi người.

Quý đức hạnh, không quý người.

Tham vui chịu lặn,

Người ta nói rằng : Cờ gian bạc lặn ; các người đánh bạc cũng vì ham vui mà mất tiền

Thận chung truy viễn.

Cẩn thận việc sau hết, dỗi nhớ việc lâu xa. Hiếu thảo kẻ làm con phải nhớ ơn cha nghĩa mẹ, dẫu cha mẹ đã khuất rồi, cũng phải có lòng thành kính.

Thần xuất quỷ một.

Thần mọc quỷ lặn, ấy là tiếng khen mưu chước rất khôn ngoan.

Thần vong xỉ hàn.

Môi mất răng lạnh, nói về hai nước giao lân, địa thế tương tiếp như môi với răng, nếu một nước phải mất thì nước kia cũng phải mất theo. Hai nước gần giao hảo gọi là thần xỉ chi quốc, nghĩa là giao không hề bỏ nhau.

Thẳng mục tàu đau lòng gỗ.

Lời thật mất lòng. Cứ phép thẳng mà làm, sao cho khỏi chích mích.

Tháng năm chưa nằm đã sáng, tháng mười chưa cười đã tối.

Mùa hạ ngày dài đêm vắng, mùa đông ngày vắng đêm dài.

Tháng năm đi trước, chẳng phải đi ngược đằng sau.

Ngày tháng tới trước mắt, chớ nói rằng lâu mau.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thành môn thất hỏa, ươn cập trì ngư.

Chốn thành môn bị lửa, hại đến cá trong ao, nghĩa là bị hại lây.

Thanh xuất vu lam.

Xanh ra nơi chàm, hiểu nghĩa là học trò nhờ thầy ; mà nếu thanh quá vu lam, thì là xanh quá chàm, hiểu nghĩa là đệ tử hơn thầy.

Thấp đuốc tìm giàu, giàu chẳng thấy, cầm gươm chém khó, khó theo sau.

Muốn mà không đăng, sợ mà không khỏi thì là mạng ; cho nên người quân tử tùy ngộ nhi an. Có câu rằng : Trí giả an bần, đạt hơn tri mạng.

Thập mục sở thị.

Mười mắt thừa xem. Chỉ nghĩa là minh bạch trước mắt nhiều người.

Thất chi đồng ngưng, thâm chi tang du.

Mất chưng phía đông, thâm chưng phía tây ; mất phía này đăng phía khác.

Thật thà là cha đại.

Ăn ở hăn hoi không đều quĩ quái thì là thiệt thà, đáng cho người ta yêu chuộng ; ăn nói quê mùa không biết biến thông thì là quá thiệt thà, có câu rằng : hiền giả quá ngu; cho nên gọi là cha đại.

Thập thất chi ấp, tất hữu trung tín.

Một ấp mười cái nhà ắt có nhà trung tín. Nhiều người lựa ra cũng có người tốt.

Thâu đa nạp thiếu.

Ấy là nghề riêng các thôn trưởng, hễ thâu thuế thì thâu trội để mà nạp kỉ, ấy là nghĩa chệt gánh.

Thầy có của sãi có công.

Kẻ chịu của người ra công, sự thế cũng đồng.

Thê hiền phu họa thiếu, tử hiếu phụ tâm khoang.

Vợ hiền họa chồng ít, con thảo lòng cha thơ thới.

Thề mắc thất đối.

Thề thốt không nên đều.

Thệ tề bất cập.

Cẩn rún chẳng kịp. Nghĩa là ăn năn việc đã rồi.

Thi ân bất cầu báo.

Ra ơn không cầu trả. Nếu cầu trả thì là bán ơn.

Thĩ chung như nhứt.

Trước sau như một ; không chút đổi dời.

Thị khả nhẫn, thực bất khả nhẫn.

Đều ấy nữ làm được. đều chi chẳng nữ làm. Tàn nhẫn thối quá.

Thì lai phong tống Đẳng-vương các, vận khứ lồi hoành Tiến-phước bia.

Thì tới gió đưa các ông Đẳng-vương, vận đi sấm đánh bia người Tiến-phước. Lúc có phước gió cũng

thối đưa, càng thêm sung sướng, lúc vô phước sâm lại đánh đập, dẫu chết cũng không yên. Ấy tốt phước đừng chĩ đừng chĩ; còn xấu phước khó chĩ cần thêm. thì là làm vậy.

Thị tắc hành, phi tắc chỉ.

Phải thì làm chẳng phải thì thôi. Con người ta phải có quyết đoán, hễ nghi sợ thì làm không đáng việc.

Thị vị tổ xang.

Có vì như vì thần đặt ra mà tế. Lời chê kẻ làm quan vô sở sự, ngồi không mà ăn lộc.

Thiệt nhu thường tồn, xỉ can tắc chiết.

Lưỡi mềm hằng còn, rắn cứng thì gãy. Mềm mỏng thì bền, cứng cỏi thì phải hư. Cho nên nhu thắng can, nhược thắng cường.

Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình.

Trả lành trả dữ như bóng theo hình. Nghĩa là báo ứng bấy giờ.

Thiên bất dung gian đẳng.

Trời chẳng dung kẻ gian đẳng ; hễ làm dữ phải gặp dữ.

Thiên đàng tô tắc dĩ, hữu tắc quân tử đẳng. địa ngục vô tắc dĩ, hữu tắc tiểu nhơn nhập.

Thiên đàng không có thì thôi, bằng có thì quân tử sẽ lên, Địa-ngục không có thì thôi, bằng có thì đưa tiểu nhơn phải vào. Như con người ta chết rồi mà hồn thăng vu thiên phách giáng vu địa, lại như khí tụ sanh khí tán vong, thì là tử giả biệt luận ; bằng chết rồi còn có thưởng phạt thì sao phần thưởng cũng về kẻ lành, phần phạt cũng về kẻ dữ; song không lẽ không có thưởng phạt đời sau, cho nên con người ta phải làm lành lánh dữ, ít nữa là cho khỏi sự báo ứng nhãn tiền.

Thiên đạo báo ứng nhãn tiền.

Đạo trời trả đáp trước mắt. Làm dữ liền gặp dữ, làm lành liền gặp lành 'thiệt nhu ảnh hưởng, Nghĩa là chóng như hình bóng như tiếng vang.

Thiên đạo phước thiện họa dâm.

Lễ trời xuống phước cho kẻ lành, làm họa cho kẻ dữ.

Thiên địa tuy đại, nhơn do hữu sở hám.

Trời đất dầu lớn người còn có chỗ hèn, không lẽ cho vừa ý mọi người. Mưa thì nói mưa, nắng thì nói nắng, thiên địa tuy đại, nhứt thân do ai, nghĩa là trời đất dầu lớn, một thân mình hãy còn chật hẹp, cũng về một nghĩa.

Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo.

Lành có lành trả, dữ có dữ trả.

Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc, địa sanh thảo hà thảo vô căn.

Trời sanh người, người nào không có lộc, đất sanh cỏ, cỏ nào không có rễ; ai ai đều có phước riêng, lộc riêng của Trời cho ; cỏ không rễ thì phải chết, người không lộc cũng phải chết.

Thiên sanh nhứt thể nhơn, tục tức liễu nhứt thể sự.

Trời sinh ai nấy đều có tài riêng : Hay làm hay, dở làm dở, cũng rồi một việc, qua một đời.

Thiện sanh phước chung.
Sống lành chết có phước.

Thiên thính tự ngã dân thính.

Trời nghe bởi dân ta nghe. Trời không lỗ tai, chúng dân nghe, ấy là Trời nghe. Có câu rằng : lòng dân thiết là lòng Trời. Trong sự suy tôn kẻ làm vua chúa, lấy tiếng dân đồng ưng làm chuẩn đích. Hễ chúng dân muốn cho ai thì nấy đặt.

Thiên tử vô hí ngôn.

V Thiên tử không lời nói chơi. Thiên tử là đáng cao trọng, đáng, cho người ta tính phục ; một lời nói việc làm đều có phép tắc thì mới phục đặt thiên hạ. Xưa vua Thành-vương cắt lá ngô-đồng giả làm ngọc quế, nói chơi rằng sẽ phong vương cho Thúc-ngu ; các quan tâu xin phải phong, là vì Thiên tử vô hí ngôn.

Thiên vô nhị nhật, quốc vô nhị vương.

Trời không hai mặt trời, nước không hai vua. Nghĩa là giếng mỗi nước nhà phải về một người.

Thọ tài như thọ tiến.

Chịu lấy của như chịu lấy mũi tên. Thầy tăng tử rằng : thọ nhơn chi thì đã thường húy nhơn, dữ nhơn đã thường kiêng nhơn. Nghĩa là kẻ chịu của người cho, hễ sợ người cho ; còn kẻ cho ra lại hay ỷ với người mình cho.

Thọ rèn không dao ăn trâu.

Phần người thì nhớ, phần mình thì quên.

Thỏ thẻ như trẻ nên bà.

Lớn mà còn chút chút.

Thọ trái oán tài chủ.

Mắc nợ oán chủ nợ ; ít thấy những người mắc nợ có bụng tốt cùng chủ nợ.

Thổ tử hồ bi.

Con thỏ với con chồn tuy không phải một giống, song cũng là một loài. Con thỏ chết con chồn rầu là thương vì đồng loại.

Thối lông tìm vít.

Chữ gọi là "xuy mao cầu tì. Chỉ nghĩa là hay xoi tẽ, xét nét, bươi móc từ việc lỗi lầm nhỏ mọn.

Thối nhứt bộ tự nhiên khoáng.

Lui một bước tự nhiên rộng rãi. Khiêm nhường nhịn nhục, thì lòng dạ thường thơ thới. Ấy là lưu hữu dư địa bộ.

Thôi quan hoàn dân.

Thôi làm quan thì trở về làng.

Thổng mắ treo đầu giàn.

Sự thế không bền chắc.

Thốt trên mòn, thốt dưới cũng mòn.

Thốt là thốt cối xay. Phàm kiện cáo nhau, cả liên bị đều phải thất công, tổn của. Ấy là lời giải hòa.

Thủ chu đãi thổ.

Giữ cây chờ thổ. Có một người đương cày ruộng, thấy một con thỏ chạy đụng gốc cây mà chết, liền bỏ cày chạy giữ gốc cây, có ý trông họa may có con thỏ khác chạy đụng nữa mà bắt cho luôn. Ấy là dở tài, chực của sẵn.

Thủ khẩu như bình.

Giữ miệng như bình. Giữ miệng cho kín. Có câu đối rằng đôi rằng : phòng ý như thành.

Thú nào vui thú ấy.

An phận.

Thử nha tước giác.

Răng chuột, sừng sể. Hiểu nghĩa là kiện thư gây gỗ. Con chuột hay khoét vách ; chim sể hay xoi nhà. Tánh con chuột tham, tánh con sể sể dâm, một đảng tham một đảng dâm, cho nên hay sanh sự tranh tụng không yên.

Thủ thân vi đại.

Giữ thân mình là việc lớn.



Thú thê bất tại nhan sắc.

Cưới vợ chẳng vì nhan sắc, nghĩa là không phải dụng sắc.

Thủ thử lưỡng đoan.

Nghi sợ không an bề nào. Con chuột ở trong hang muốn chun ra, thì hay nhú nhú ló đầu ra, quày đầu vô, làm như vậy đôi ba lần rồi mới chạy ra.

Thủ vĩ tương ứng.

Đầu đuôi tiếp ứng lấy nhau. Núi Thương-sơn có thứ rắn, chọc đầu này cắn đầu kia, chọc đầu kia cắn đầu nọ. Chỉ nghĩa là có thể cứu giúp nhau.

Thừa trong nhà mới ra bề ngoài.

Trong sự bán chác ruộng đất của cải phải cứ thử, ấy là thừa nội chí ngoại có câu rằng : Điền liên canh, gia liên cư cũng là cứ người gần.

Thuận thì tu văn đức, nghịch tắc thắng võ công.

Thuận thì làm hiền, nghịch thì sẽ ra tay làm dữ.

Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong.

Thuận trời ấy còn, nghịch trời ấy mất. Nghịch mạng trời thì phải hư mất.

Thuận thiên ứng nhưn.

Thuận lòng trời, ứng đối lòng người ; có ý nói về kẻ làm vua chúa đừng lòng thiên hạ.

Thủy chỉ thanh tắc vô ngư, nhơn chí sát tắc vô đồ.

Nước trong lắm thì không có cá, người hay xét nét lắm thì không có bạn, nghĩa là ít người dám làm bạn.

Thủy khả dĩ tải châu, diệc khả dĩ phúc châu.

Nước hay chở thuyền mà cũng hay úp thuyền. Dân làm tôi vua quan mà cũng có khi hại vua quan.

Thủy lưu tại hạ.

Nước chảy xuống thấp. Phần thua thiệt về kẻ bên dưới chịu ; kẻ bên dưới biết có một sự vâng lời. Có câu rằng : Lành tại hồ thượng nghĩa là quyền phép ở tại kẻ bên trên.

Thuyền dờn bến cũ không dờn.

Sự thể xưa sau không lẽ đổi.

Thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng.

Mất lòng mà lợi ư hạnh.

Thương cung chi điệu, kinh khúc mộc.

Chiêm phải ná thấy cây cong cũng sợ. Nghĩa là hãi kinh vậy.

Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.

Thương con thì phải sửa dạy, bằng chịu theo tính nó, thì là khiến hư cho nó.

Thượng bất chánh hạ tắc loạn.

Trên chẳng chánh dưới thì loạn. Một nghĩa với câu nằm bề trên ở chẳng kĩ cang vân vân.

Thương là hại.

Ấy là nghĩa chữ thương. Làm ơn mắc oán hay là vì sự thương yêu cứu giúp kẻ khác mà mình phải thiệt hại.

Thương hải tang điền.

Biển thẳm hóa nên ruộng dâu, hiểu là đổi dời.

Thương nhau chữ vị là vì.

Vốn là chữ vì mà đổi làm chữ vị, thương nhau thì phải vì nhau.

Tị trọng tựu khinh.

Lánh nặng tìm nhẹ, ấy là nghĩa tránh trút.

Tích cốc phòng cơ.

Dữ trữ thóc phòng khi đói, nghĩa là biết lo xa.

Tích kim dĩ gi tử tôn, tử tôn vị tất năng thủ, bất như tích âm đức ư minh minh chi trung, dĩ vi tử tôn trường cửu chi kế.

Tích trữ vàng để cho con cháu ; con cháu chưa chắc giữ được, chẳng bằng tích âm đức, nghĩa là làm lành trong chốn mình mình, không ai ngó thấy, để làm phúc lâu dài cho con cháu.

Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác.

Tích lấy sự lành thì gặp lành, đa mang lấy điều dữ thì gặp dữ.

Tiền cáo bất nại, bị cáo vô can.
Không nài là không kiện nữa.

Tiền chì hai mặt.
Lì lợm, chai đá chẳng biết xấu hổ.

Tiền giác giác hậu giác.
Kẻ biết trước dạy kẻ biết sau. Kẻ lớn dạy kẻ nhỏ.

Tiền hung hậu kiết.
Việc trước dữ mà sau hiền.

Tiền mất tật còn.
Tổn hao vô ích, (nói về tiền thuốc.)

Tiền nang bạc vác.
Phép địch tiền thì lấy mực ngang, còn hàng mau thì cân vác, ấy là phép cân tử mã. Lại bạc nặng hơn tiền kẽm, mực tiền ngang mực bạc thì phải vác.

Tiền phú hậu bần.
Trước giàu sau nghèo. Trước lớn sau nhỏ ; lại đầu nhỏ đít to hay là mặt nhỏ đít to thì nói chơi thế ấy.

Tiền tài như phấn thổ, nhờn ngãi tự thiên kim.
Tiền của như phấn đất, nhờn ngãi dường ngàn vàng.

Tiền tấn hậu kế.
Trước tới sau dồn. Kẻ trước tới người sau cùng tới. Tre tan măng mọc, chẳng thiếu chi người.

Tiền trao cháo múc.
Mua bán hiện tiền.

Tiền trao ra gà bắt lấy.
Cũng đồng một nghĩa.

Tiền vi chủ, hậu vi khách.
Phép tiếp khách có phân vì khách vì chủ, có ý trọng đãi vì khách.

Tiền xa kí phúc, hậu xa giải chi.
Xe trước đã úp, xa sau răn đó. Phải soi gương trước.

Tiền xử kỉ nhi hậu xử bỉ.
Trước xử mình mà sau xử tới người. Phận mình xong mới nói người ta. Chẳng khá bạc trách kỉ nhi hậu trách nhờn.

Tiếng lành đồn xa, tiếng giữ đồn ba ngày đàng.
Lành cũng có tiếng đồn, dữ cũng có tiếng đồn.

Tiểu sự bất nhẫn tắc loạn đại mưu.

Việc nhỏ chẳng nhin, thì làm rồi mưu lớn hay là việc lớn. Con người ta chẳng nên táo cấp.

Tiểu hơn đắc chí.

Đứa tiểu hơn đáng như ý. Có câu rằng : chí thiếu dị dinh ; ụng tiểu hơn nhỏ, cho nên dễ đắc chí, nghĩa là hay tự túc tự mãn.

Tiểu thuyền bất kham trọng tải.

Thuyền nhỏ không kham chở nặng. Bụ nhỏ không ăn được nhiều.

Tín giả năng nhập.

Hay tin thì có đều xui cho mà tin ; tin thì hay mắc.

Tình ngay lý gian.

Vốn mình ngay, mà mắc nhiều lẽ không ngay.

Tọa hưởng kì thành.

Ngồi mà hưởng nhờ của sẵn. Ấy là Cưu cư thước sào.

Tọa thực sơn bằng.

Ngồi ăn núi lở. Ngồi không mà ăn, dầu tiền của chất bằng non, cũng phải hết.

Tội lây vạ tràn.

Ấy là tội liên tọa hay là tội vạ động lây.

Tội nghi di khinh, công nghi di trọng.

Tội hồ nghi phải làm nhẹ, công hồ nghi dầu không chắc cũng phải lấy làm trọng. Trong phép thường phạt phải lấy công người ta làm trọng.

Tội qui vu trưởng.

Phép bắt tội cứ nơi người làm lớn ; cho nên mũi dùi, lại chịu đòn.

Tốt thì khoe xấu thì che.

Ấy là tính tự nhiên, người ta hay ẩn ác, dương thiện.

Tốt tuổi nằm duỗi mà ăn.

Tốt số chẳng phải lo nghèo.

Trai chê vợ như của đổ xuống sông, gái chê chồng của một mà hai.

Gái đã ăn lễ đàng trai, nếu vô cơ mà phá, thì phải đến phần thiệt hại bằng hai.

Trai đưa mạnh gái đưa mềm.

Trai phải cho mạnh mẽ ; Yếu đuối, dịu mềm về phần con gái. Mạnh mẽ nghĩa là cho biết đua tranh nhứt là trong sự học hành ; dịu dàng nghĩa là phải cho nét na khéo léo trong việc nữ công.

Trai tài gái sắc.

Trai dụng tài năng gái dùng nhan sắc, ấy là nghĩa trai anh hùng ; gái thiên quiên, chẳng phải nạnhĩa gái tham tài, trai tham sắc, thì là gái tham của, trai tham xinh.

Trăm dâu đổ đầu tằm.

Việc chi cũng đổ cho người dưới chịu.

Trầm ngư lạc nhạn.

Tục hiểu tư dung lịch sự lắm, thì làm cho cá phải trầm, nhạn phải sa. Nguyệt bế hoa tu ; cũng hiểu là nhan sắc rất đẹp để, chỉ hiểu về sắc đờn bà.

Trăm hay chẳng bằng tay quen.

Hay giỏi cho lắm cũng chẳng bằng quen việc.

Trảm thảo trừ căn.

Chém cỏ cho tuyệt gốc, nghĩa là làm cho tuyệt giống, kéo còn mọc lại, ấy là trảm thảo lưu căn, phùng xuân tái phát.

Trầm thuyền phá phủ.

Nhận ghe, đập nôi. Quyết ý không trở về. Tướng nước Tần là người Mạnh-mình đem binh đi đánh nước Tần, qua sông rồi thì nhận ghe đập nôi, dạy binh biết đi tới, không biết đi lui.

Trâu béo kéo trâu gầy.

Mập ốm che nhau ; con yếu nhờ con mạnh.

Trâu cày, ngựa cỡi.

Trời sanh mỗi vật đều có tài riêng, có việc dùng riêng.

Trâu chốc cật thấy ác bay qua liền né.

Trong mình có tì vít thì hay sợ.

Trâu cật ghét trâu ăn.

Ấy là nghĩ phân bì.

Trâu đập củng chết voi đập củng chết.

Ấy là tiếng kẻ đánh cờ bạc hay nói liều rằng : thà thua lớn chẳng tha thua nhỏ.

Trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy.

Thường hiểu nghĩa ở đâu cưới gả đó, cũng là tiếng ganh.

Trâu sống không ai mà cả, trâu ngã nhiều kẻ cầm dao.

Mà cả là đánh giá mà mua ; trâu sống không ai hỏi tới, trâu chết khỏi tốn tiền mua, thì có nhiều người tới mà xẻ thịt.

Trâu tìm cột, cột chẳng tìm trâu.

Cột chỗ trâu ở : ngọn phải cứ gốc ; đày tớ phải tìm chủ nhà ; con cái phải tìm cha mẹ.

Trẻ khôn qua, già lú lại.

Càng lớn càng khôn, càng già càng lú.

Trèo cao té đau.

Vinh bao nhiêu, nhục bấy nhiêu.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trí giả sở kiến lược đồng.

Kẻ trí chỗ thấy gần đồng nhau. Trí người ta không có hạn lượng, song học cho tới nước, thì sự thông biết đều có một thể.

Trí dục viên, nhi hạnh dục phương.

Trí muốn tròn, mà hạnh muốn vuông, nghĩa là trí phải thông biến, nét hạnh phải đảm thắm.

Trí giả thiên lực tất hữu nhứt thất, ngu giả thiên lực tất hữu nhứt đắc.

Kẻ tri ngàn lo ắt có một lầm, kẻ ngu ngàn lo ắt có một đặn, cho nên cuồng phu chi ngôn thánh nhơn trạch diên, nghĩa là lời đưa khùng thánh nhơn cũng chọn.

Tri gian bất tổ.

Biết việc gian không tỏ cáo ; ấy là tội dung ẩn.

Trí quá tắc cải.

Biết lỗi mà chưa, thì là khỏi lỗi, biết lỗi mà chẳng chưa, thì là lỗi lắm.

Tri sanh giả điếu, tri tử giả ai.

Biết kẻ sống thì làm lễ điếu, biết kẻ chết thì làm lễ thương. Điều là viếng kẻ còn sống. Ai là thăm cho kẻ chết rồi. Điếu là thăm viếng.

Tri tử mạc nhược phụ.

Biết con chẳng ai bằng cha, kẻ làm cha mẹ thường biết tánh ý con hơn.

Tri túc thường túc, chung thân bất nhục.

Biết đủ hằng đủ, trọn đời chẳng nhuốc. Có câu rằng : Lý thành mãn nhi hậu tri chỉ. Được đầy đủ mà sau biết thôi. Con người ta tham ô, không biết đàng tấn thối, lẽ thuận nghịch thì chẳng khỏi nhục.

Triều tam mộ tứ.

Xưa có một người nuôi khỉ, định bữa ăn cho khỉ rằng : sớm ba tối bốn, khỉ giận nhảy nhót không yên. Người ấy lại định rằng : sớm bốn tối ba, khỉ mừng hơn hởi, thiệt sự thì là như nhau.

Trây máu ăn phần.

Làm cho có cơ mà đòi phần ăn, hoặc đòi bồi thường.

Tre khóc măng.

Con trẻ chết trước cha mẹ.

Tre tàn măng mọc.

Tiền tấn hậu kế. Lớp lớn tàn, lớp nhỏ tấn lên.

Trời có sanh có dưỡng.

Trời ấy là phép tạo hóa, hễ có sanh thì có phương che chở.

Trời đánh tránh bữa ăn.

Nghĩa là có công và lại có nhơn. Người ta đang ăn uống mà đánh thì là bất nhơn. Có kẻ hiểu đại ; hễ nghe tiếng sét thì lật đật lấy đồ ăn mà ăn, cho khỏi sét đánh.

Trời không cho hùm có vây.

Hùm có vây cánh thì lại hay bay: Người dữ mà đặng vây kiến, đắc thể làm dữ thì thiên hạ phải khốn.

Trôi sông lạc chợ.

Hiếu là người nghèo khổ vất vả, không có căn cước.

Trốn hèn hèn kèn vất vớ.

Kèm trống phải cho xứng ;

Trung ngôn nghịch nhĩ.

Lời ngay trái tai. Thuận theo chúng thì chúng thương ; nghịch lòng dân thì dân oán.

Trung thần bất hủ tử, hủ tử bất trung thần.

Tôi ngay chẳng sợ chết, sợ chết chẳng phải tôi ngay.

Trúng bệnh vi diệu.

Thuốc chẳng luận quý hèn, chữa bệnh đặng thì là thuốc hay.

Tử bất giáo phụ chi quá.

Có con không dạy thì là lỗi cha. Phận cha phải dạy con, phải làm nên cho con.

Tự chiêu kỳ họa.

Mình gây họa cho mình.

Tự cứu bất hạ,

Cứu mình chẳng rồi, lại còn cứu ai.

Tử dai kỳ tử.

Phép chia gia tài, thì bất luận tì thiếp sanh, phải cứ tử số quân phân.

Tử giả bất khả phục sinh, đoạn giả bất khả phục thực.

Chết rồi không lẽ sống lại, đứt rồi chẳng khá nối.

Tử giả biệt luận.

Không phải nghị luận về kẻ chết. Chết rồi thì thôi. Cũng là kiếp chết kiếp hết.

Tử hải dai huỳnh đệ.

Bốn biển đều là anh em, vì bởi một gốc mà sanh ra.

Tử mã lục thạch.

Câu tử mã, sáu học. Tục hiểu là tánh nết chưa thuần, chẳng biết lấy điển ở đâu.

Tứ phương giai hữu tánh, thiên lý bất đồng phong.

Cả thủy trong bốn phương thiên hạ tánh tính, phong tục đều chẳng giống nhau.

Tử sanh hữu mạng.

Chết sống có số mạng : Còn một vế nữa thì là, phú quý tại thiên.

Tự thực kỳ lực.

Mình làm lấy mà ăn ; tay làm hàm nhai.

Tử vị phụ ẩn.

Con vì cha giàu. Ân tình cha con, lẽ trời buộc phải làm vậy. Con to cha tở tở thầy, thì là can danh phạm ngãi.

Tử vô táng địa.

Chết không có chỗ chôn. Phải chết bỏ thân.

Tuế bất ngả diên.

Năm tuổi chẳng diên dẫn cùng ta ; ngày giờ kíp như tên bay, thỏ chạy.

Tuế hàn trí tòng bá chi tâm.

Năm lạnh biết tánh cây tòng cây bá. Hai cây này chịu lạnh : ví người tài trí gặp cơn họa hiem không sờn lòng. Có câu rằng, hàn tòng ngạo tuyết, cổ bá lăng sương.

Tùy châu đạn tước.

Ngọc nhà Tùy bắn sè, chỉ nghĩa là đặng ít mà mất nhiều.

Túng ngư nhập hải, phóng hổ qui sơn.

Thả cá vào biển, thả cọp về núi. Bắt tướng giặc mà thả đi, thì khôn trông bắt đặng nữa, lại còn phải lo nỗi nó về o mà lập trận khác.

Tùng nhứt nhi chung.

Nghĩa là không cải tiết, chết sống cũng một chồng, ấy là trọn đạo với chồng.

Tùng thiện như đăng, tùng ác như băng.

Theo lành đường lên, theo dữ đường lở ; cứ việc làm lành thì trong mình đăng nhẹ nhàng, một ngày một lược tới. Cứ việc làm dữ thì lương tâm nặng nề ; càng ngày càng sụt xuống như núi lở.

Tửu bất túy nhơn nhơn tửu túy.

Rượu chẳng say người, người say tại mình.

Tửu nhập tâm như hổ nhập lâm.

Rượu vào lòng, như cọp vào rừng. Say rượu rồi thì loạn tâm tánh, không còn biết phải trái.

U

Uyển nhục y sang.

Cắt thịt chữa chỗ đau sang độc, nghĩa là túng mà làm đỡ. Y đắc nhĩn tiền sang, bát khước tâm đầu nhục. Muốn làm thuốc ghẻ trước mắt, phải cắt thịt đầu trái tim ; cho đặng việc này, phải hại đến việc khác.

Uốn câu sao cho vừa miệng cá.

Không lẽ làm cho vừa ý mỗi một người.

Uổng xích nhi trực tầm.

Vay thước mà ngay tầm. Nghĩa là kế lợi vong nghĩa. Kẻ sĩ quân tử chẳng vì lợi mà bỏ phép hay là làm đều quấy, như phải uống tầm trực xích, bỏ hết các điều phải thì lại càng xa lánh.

Uống rượu như hũ chìm.
Mạnh rượu quá.

V

Vạch lá tìm sâu.
Xét nét tứ đều.

Vải thưa che mắt thánh.
Làm chuyện dối mắt, che miệng thế gian.

Văn hay chẳng luận đặt dài.
Nghe qua cũng biết hay dở.

Vấn cổ kêu chẳng thấu trời.
Oan ức không chỗ kêu. Có câu rằng : Oan này còn một vạch trời kêu lên.

Vận nghèo đi tới chỗ mô cũng nghèo.
Cầm gươm chém khó, khó theo sau.

Vạn sự khi đầu nan.
Muôn việc khởi đầu khó.



Vấn xá cầu điền, nguyên vô đại chí.
Hỏi nhà hỏi ruộng, vốn không có chí cả. Người có chí có phải tìm việc cao xa.

Vắng chủ nhà, gà bươi bếp.
Có ý nói về tôi tớ, vắng chủ nhà thì tung hoành làm quấy.

Vàng thật chẳng sợ chi lửa.
Lòng mình ngay thẳng chẳng phải sợ sự gì.

Vật bất ly thân.
Vật chẳng lìa mình, người đâu của đó. Có câu rằng : 'Mạng tàng hồi đạo, dã dung hồi dân. Nghĩa là của để bờ thờ, thì giục cho kẻ trộm lấy ; trau hình chuốt dạng, thì làm cơ cho sanh đều tà dân.

Vật bất tề vật chi tình dã.
Vật chẳng đều thì là tánh tình tự nhiên nó. Ấy là lời ông Mạnh-tư luận về vật giá có trọng khinh chẳng đồng, mà suy ra các vật tự nhiên cảm âm dương ngũ hành mà hóa ra, thì chẳng giống vật có tay thầy thợ làm nên.

Vắt chày ra nước.
Chặt chĩa thái quá.

Vật khinh tình trọng.
Vật nhẹ mà tình nặng ; vật dĩ biểu tình, quý tại lòng không quý tại vật : Lại hiểu là vật hèn mà công hiệu lớn, như thuốc trị bệnh v. v.

Vật qui cổ chủ.

Vật về chủ cũ. Vật đều có chủ ; không phải của mình, thì là của kẻ khác, mình không đặng làm chủ.

Người ta hay nói: Cửa Thiên trả cho Địa, cửa Bụt thiêu cho Bụt.

Vĩ đại bất trạo.

Đuôi lớn không vấy vùng. Chỉ nghĩa là trên yếu dưới mạnh. Phép trị nước phải cho Cường cán nhược chi, nghĩa là cây mạnh nhánh yếu.

Vì đầu heo gánh gộc chuối.

Vì Nghĩa phải mà chịu lấy việc không tử tế.

Vị uyên khu ngư, vị tòng khu tước.

Vì vực sâu đuổi cá thì là con rái, vì rừng rậm lừa chim tước thì là chim bà cắt. Hiểu nghĩa là làm lợi cho kẻ khác, như Kiệt, Trụ bắt nhơn đuổi dân về Thang, Võ.

Vị tri sanh, yên tri tử.

Chưa biết sống, đâu biết chết. Thầy Tử cống hỏi đức Phu tử về thân sau, đức Phu tử trả lời rằng : Thân sống chưa biết, lẽ gì biết được thân chết.

Việc làm thì nhác, việc ác thì siêng.

Ấy là tiếng mắng đứa làm biếng mà hay khuấy.

Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.

Ai nấy lâm tới việc, thì tối tính. Lại họa lại thần ám.

Viễn thủy nan cứu cận hỏa.

Nước xa khôn cứu lửa gần. cho nên viễn thân bất như cận lân ; nghĩa là bà con xa chẳng bằng láng giềng gần.

Vịt già gà tơ.

Vịt để lâu năm, gà vừa đứng lứa, đều là vật ăn ngon.

Vịt nghe sấm.

Lĩnh lã, không biết nghe.

Vô cai quản bất đắc hành hạ.

Có phần cai quản mới đặng sai khiến. Kẻ lớn cai quản con trẻ thì là thượng áp hạ.

Vợ chết thật vợ mình.

Mình chết trước thì vợ mình người khác lấy, con mình người khác chửi, của cải mình người khác dùng, ruộng đất mình người khác cày, ngựa mình người khác cỡi, ấy là lời ông Tăng-tử vỗ bồn mà ca khi vợ chết.

Vợ chồng như áo bận vào cổ ra.

Sự thể phải đổi thay, đối với câu : "huinh đệ như thủ túc.

Vô chứng bất thành tụng.

Không chứng không nên việc kiện.

Vô cố nhi đắc thiên kim bất tảo đại phước tất hữu đại họa.

Không có màặng ngàn vàng, chẳng gặp phước lớn, ắt có họa lớn. Của vô cố là của đem tới thành linh hoặc không cầu màặng, hay là của gian.

Vô địa lập chùy.

Không đất cắm dùi. Nghĩa là nghèo lắm. Có câu rằng : Tịch niên do hữu lập chùy địa, chiêm niên liên chùy dĩ vô. Nghĩa là năm trước còn có đất cắm dùi, năm nay cả đất dùi cũng không có.

Vô hoạn nạn bất anh hùng.

Ấy là Anh hùng đa hoạn nạn. Hữu thử thân hữu thử khổ.

Vô Ậu bất thành nhơn.

Mỗi một người đều phai nên trái giống mọi lần ; nên trái giống rồi, mà khỏi tật bệnh hiểm nghèo, thì mới gọi là thành nhơn.

Vô hữu bất như kỉ dĩ.

Chớ làm bạn với kẻ chẳng bằng mình. Có ích hữu, tổn hữu người khôn ngoan hiền đức thì là ích hữu. Không tài đức hơn mình, không làm sự phạm cho mình Ậng thì là không bằng mình;

Vô phước kê chi lực.

Không sức trói gà, nghĩa là yếu đuối quá.

Vô quan nhứt thân khinh, hữu tử vạn sự túc.

Không làm quan thì là nhàn rảnh ; có con muôn việc đủ, chỉ nghĩa là có con thì lấy làm vui hơn hết.

Vô thái quá bất cập.

Phải giữ mực thích trung.

Vô tiểu nhơn bất thành quân tử.

Không có tiểu nhơn thì không thành cho người quân tử. Lại có câu rằng : không có quân tử thì ai khiến tiểu nhơn. Trí, ngu, hiền bất tiểu đều nương nhờ nhau.

Vô trung sanh hữu.

Chuyện không có làm cho có ; Ật đều, sanh chuyện.

Vô tửu bất thành lễ.

Lễ phép Annam trong việc kiện thưa, cưới hỏi đều phải có rượu : khi có mời thỉnh hay là thưa thốt chuyện gì thì thường có coi trầu chén rượu. (Ấy là nói về phép lậ).

Vô vận bất năng tự Ật.

Con người ta làm nên, thì là nhờ vận.

Voi thuộc voi, ngựa thuộc ngựa.

Đồng là một phe một bọn thì thuộc biết tình ý nhau ; như kẻ trộm biết kẻ trộm.

Vọng tự tôn Ậi.

Mình tôn mình làm lớn. Tự tác thông minh ; khinh thế ngạo vật ; miệt thị thiên hạ ; mực hạ vô nhơn, đều về một nghĩa tự kiêu, lấy mình làm hơn mọi người.

Vu phản tội đồng.

Kẻ cáo gian mắc luật phản tọạ : làm cho kẻ bị cáo phải tội gì, thì mình phải chịu tội ấy.

Vúc vắc hoặc xác vắc như mặt đánh bông.

Bộ húc hất không nên nét.

Vui đâu chức đó.

Ham chơi sa đà chẳng nghĩ tới việc nhà.

Vụng múa chê đất lệt.

Phản cầu như thân, phải trách nghề mình chưa tinh.

Vườn rộng chớ khá trồng tre là ngà ; nhà rộng chớ chứa người ta ở cùng.

Ấy là phòng về sự đông người ở, hay sinh đều bất bình.

X

Xả cận cầu viễn.

Bỏ gần tìm xa. Khinh việc trước mắt, kiếm tìm việc cao xa.

Xa mỗi chân gần mỗi miệng.

Nói về việc cư xử trong thân, xa thì khó về thăm viếng, gần thì mắc lời ăn tiếng nói.

Xa tải đấu lương.

Xe chở, đấu lương. Vật phải đong chở thì là vật bề bội. Người giỏi thì có ít, người dở thì là xa tải đấu lương

Xanh râu là chúa, bạc đầu là tội.

Tước, xỉ đức, nghĩa là quyền tước, tuổi tác, đức hạnh là ba bậc trọng; nội trong ba bậc ấy, qườn tước thường nằm về bậc nhứt.

Xảo giả đa lao chuyết nhàn.

Có câu nôm rằng : khéo làm tôi vụng, vụng nỏ làm tôi ai. Xảo giả lao chuyết giả dật

Xấu chữ mà lành nghĩa.

Chữ là bề ngoài, nghĩa là bề trong ; ví người không có vẻ lịch sự, mà trong thì có bề đức hạnh tài năng.

Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.

Xấu mà hay sửa soạn, thì là biết xấu mà che ; dốt mà muốn làm mặt hay chữ, là thấy lịch sự mà bắt chước. có câu rằng : Khắc hoạch Vô-diêm, đàn đột Tây-thị, cũng về một nghĩa ấy. Vô-diêm là một người con gái nước Tề, xấu hình xấu dạng không ai muốn ngó. Tây-thị là tên ấp, đờn bà ở đó rất xinh tốt, mỗi lần ôm lòng nhẵn mày, thì ai nấy đều cam động ; đờn bà Đông-Thị cũng bắt chước ôm lòng nhẵn mày mà bị chúng ghét.

Xấu bát đĩa đồ ăn cũng vậy.

Quý tại đồ ăn, chẳng phải tại bát đĩa. Thường hiểu ra nghĩa trái, tiếng nói chơi.

Xấu lá xấu nem, xấu em xấu chị.
Đều chỉ nghĩa là xấu lây.

Xấu Phù-ly xấu Tuy-viến.
Phù ly, Tuy viến là hai huyện ở tại Quy-nhơn giáp giới với nhau, xấu huyện này, xấu tới huyện khác, nghĩa là xấu lây.

Xe dây buộc mình.
Mình bó buộc lấy mình hoặc làm rối cho mình.

Xé tay vá vạt.
Ấy là sự thế nghèo nàn, thiếu trước thiếu sau.

Xứ xứ hữu anh hùng.
Đâu đâu cũng có người anh tài. Hà địa bất sanh tài.

Xuân bất tái lai.
Ai nấy chỉ có một thì xuân xanh. Con người ta sanh ra hai mươi tuổi thành đinh, ba mươi tuổi nhi lập, bốn mươi tuổi bất hoặc, năm mươi tuổi tri thiên mạng, sáu mươi tuổi nhi thuận, bảy mươi tuổi trung thọ. tám mươi tuổi sắp lên thượng thọ. Tuổi xuân xanh từ hai ba mươi cho tới bốn mươi lên xuống, quá tầng ấy thì cân cốt khí lực, lần lần phải suy giảm.

Xuất hồ nhĩ, phản hồ nhĩ.
Ra nơi mầy, trở lại nơi mầy : có vay có trả, việc tại nơi mình.

Xuất kì bất ý.
Nghĩa là làm thành linh, lừa khi người vô ý.

Xướng ca vô loài.
Ca xướng không có phép. Hát là nhắc cổ tích : con hát khi làm vua, khi làm tôi, khi giả vợ, khi giả chồng. Ca xướng có đều thanh, có đều tục, không lẽ câu chấp việc lễ nghi.

PHỤ SÓT

Ai đầy nời nấy.
Ai có phần nấy. Có câu rằng : giàu cha giàu mẹ thì ham, giàu anh giàu chị, ai làm nấy ăn.

Ăn hả hả, trả ỷ ỷ.
Ăn thì mừng trả thì sợ.

Ăn ở xởi lởi ông trời gởi cho.
Hay làm phước thì phải gặp phước.

Ăn sê sê để ông voi.
Ăn ít thua nhiều ; (cờ bạc.)

Ăn trầu cách mắt.

Nói về sự cho chác, kẻ thâm người thù.

Ăn trầu gặm.

Suy nghĩ việc đời.

Ba mươi tuổi, sáu mươi quen.

Càng thêm tuổi, càng nhiều quen biết.

Bán trời không chừng.

Ngược xuôi, tai quái trong đời.

Bất cận nhơn tình.

Chẳng gần tánh ý người; ăn ở một mình một thế, chẳng biết xét nghĩ sự đời.

Bống biển gầy nên một nhà.

Sự thể sum vầy, hóa ra thân cận.

Cá tươi thì xem lấy mang, người khôn xem lấy hai hàng tóc mai.

Ấy là một phép coi tài tướng,

Cát nhơn thiên tướng.

Người có phước, Trời hằng chở che.

Cha chài chú chóp.

Đầu voi đuôi chuột (chóp ấy là chóp chài).

Cha hăn lú chú hăn khôn.

Chẳng lẽ đại hết cả nhà.

Chẽ tre nghe lóng.

Việc có không, phải nghe cho hăn.

Chén trong hú chén ngoài.

Thấy rượu thì uống, say sưa quá độ.

Chim nhát là chim sống lâu.

Tiếng cười người hay sợ chết.

Chờ cho đến mạ thì má đã sưng.

Chữ mạ hiểu là mẹ, hiểu là làng, cho đến làng thì việc đã rồi. (Nói về sự ấu đã).

Chưa có gió, mỗ đã rung.

Rộn ràng thái quá.

Cơm Nai, Rịa ; cá Rí, Rang.

Gạo lúa đều nhờ đất Đồng-Nai, Bà-rija ; con cá thì nhờ đất Phan-rí, Phan-rang.

Con đại cái mang.

Ấy là tội qui vu trưởng.

Con một cháu một bày.
Ấy gọi là nhà có phước.

Cùng mẹ thì xa, cùng cha thì gần.
Con một cha thì là một giống.

Đa sự đa lự.
Đa mang nhiều việc, thì nhọc lòng lo.

Đầu đen máu đỏ.
Dân trời tôi vua, ấy là dử dân tề.

Đem quỉ về phá nhà chay.
Bình yên không muốn, muốn cho hư hại.

Điền liên canh gia liên cư.
Phép bán nhà đất phải vị kẻ ở gần.

Đói ăn bánh vẽ, chiêm bao thấy vàng.
Bánh vẽ ăn không đi, vàng chiêm bao không có ; cả thấy là đều hư giả.

Đời xưa trả báo mà chầy, đời nay trả báo một giây nhẩn tiền.
Ấy là báo ứng nhẩn tiền, hay là báo ứng trước mắt.

Giàu trẻ chớ mừng khó trẻ chớ lo.
Đàng đi ở đời hãy còn xa xác, có giàu cũng không nên ý, có nghèo cũng đừng sợ, cũng là tiếng khuyển khích.

Kẻ ăn mắm, người khát nước.
Gánh vác chuyện vô can ; kẻ ăn người chịu.

Kẻ tham công người tiếc việc.
Kẻ muốn choặng việc, người lại tiếc công.

Kẻ thâm người thù.
Kẻ hậu người bạc.

Không voi bò làm lớn.
Túng phải dụng đỡ ; chưa gọi là lớn

Lính ban mai cai lính ban chiều.
Ma cũng ăn hiếp ma mới.

Ma cũ ăn hiếp ma mới:
Kẻ tăng việc ăn hiếp kẻ còn bợ nợ.

Mặt chay mày đá.
Lỳ lợm chẳng biết xấu hổ.

Nghị huyện tri thủy.

Con kiến biết chỗ có nước mà làm ổ. Thuở xưa ông Quản-trọng đi đánh giặc phương xa, quân lính khát nước, người dạy coi chỗ nào có hang kiến, đào xuống thì có nước. (Đối câu lão mã tri đạo.)

Nước gáo tắm cho voi.

Nước múc từ gáo nhỏ mà tắm cho voi, chỉ nghĩa là chẳng thấm tháp.

Oan gia nghi giả bất nghi kiết.

Tiếng khuyên người đời phải làm hòa chẳng nên gầy oán gây thù.

ĐÍNH NGOA.

Câu 37. Bể nạn chống trời. chữ nạn cải là chữ nặng.

Câu 16. Quân tử dĩ chí khí tương kì.

Người quân tử lấy ý chí hện hậuĩu. Đông một chí ý, chẳng luận xa gần, haú trước, ngn nviệc đều giống nhau. Phải cải là người quâ tử lòng da đều giống nhau, không hện cũng như hện.

TỔNG SỐ.

A

..... 40
..... câu

B

.....
..... 57 »

C. Ch

.....
..... 158 »

Đ

.....
..... 95 »

D

.....
..... 44 »

E

.....
..... 2 »

G

.....
..... 52 »

H

.....
..... 67 »

I

.....
..... 12 »

K

.....
..... 61 »

L

.....
..... 31 »

M

64 »



.....
.....

N

.....
..... 123 »

O

.....
..... 11 »

P

.....
..... 32 »

Q

.....
..... 30 »

R

.....
..... 20 »

S

.....
..... 24 »

T

.....
..... 196 »



U

.....
 4 »

V

.....
 46 »

X

.....
 17 »

Phụ sớt

.....
 40 »

Hiệp cộng

.....
 1226
 câu.

THƠ TÀI TỬ

THƠ CON TRAU.

Mài sừng cho lằm cũng là trâu ;
 Gẫm lại mà coi thật lớn đầu.
 Trong bụng lam nham ba lá sách ;
 Ngoài cằm lém đếm một chòm râu.
 Mắc mưu đốt đít tươi bởi chạy :
 Làm lễ bôi chuông giốn giác sầu.
 Nghe ngọ một đời quen nghe ngọ.
 Năm dây đòn gảy biết nghe đâu.

THƠ CON RẶN.

Mặt mũi mần ri cũng có râu ;
 Cả đời chẳng biết dựng vào đâu,
 Xơ xao trên mào chưa nên mặt ;
 Lục đục trong chần cứ giục đầu.
 Khuất ngựa gầy dân chi khác mọt ;
 Uống công béo nước chẳng bằng trâu.
 Khéo sinh cho nhộn trong trời đất.
 Có có không không cũng chẳng cầu.

THƠ CÁ THIA THIA.

Đồng loại sao người chẳng ngỡ ngàng ;
 Hay là một lứa phải kinh gan.
 Trương vi so độ vài gang nước ;
 Đâu miệng hơn thua một tắc nhang.
 Chưa được bao lâu đà tróc vẩy ;
 Cũng trong dây phút lại phùng mang ;
 So tài cửa võ chưa nên mặt ;
 Cắc có khen cho cũng nhộn nhang,

THƠ TRĂNG NON.

Khen ai cắc có bấm trời tây ;
 Tỉnh thức Hằng nga khéo vẽ mây.
 Một phiến lệnh đênh trôi mặt nước ;
 Nửa vành lững đững dấn chơn mây.
 Cá ngừ câu thả tới bờ lợi ;
 Chim ngỗng cung trương sập sện bay.
 Miệng thế chở chê rằng chéch mác,
 Một mai tròn trịa bốn phương hay.

THƠ CÂY VÔNG.

Uổng sinh trong thế mảy thu đông ;
 Đồ sộ làm chi vông hỡi vông.
 Rường xoi cột trở chưa nên mặt ;
 Giậu mỏng rào thưa phải dựng lòng.
 Da thịt chẳng già, già mất mủ ;
 Ruột gan chẳng có, có gai chông.
 Cho biết cây nào bông trái ấy ;
 Xuân qua bốn bốn cũng đơm bông.

THƠ CON MUỖI.

Muỗi hỡi mầy sanh giáp tí nào ;
 Đã từng trải khắp chốn thanh thao.
 Ngày xanh đừng đỉnh chơi thềm ngọc ;



Đêm vắng xung xăng ấp má đào.
Gheo kẻ Hằng-nga cơn giấc điệp ;
Trêu người thần nữ thuở chiêm bao.
Béo miệng chẳng thương con trẻ dại ;
Ngang hông nào tưởng chúng dân nghèo.

THƠ LÃO KỊ ĐI TU.

Chày kinh động tỉnh giấc Vu san,
Mái tóc qui y nửa trắng vàng.
Đài kính thử soi màu phấn lợt ;
Cửa không trộm gợi chút xuân tàn.
Tĩnh hồn hoa liễu vài câu kệ ;
Nương bóng tang du một chữ nhàn.
Ngảnh mặt lầu xanh xem những trẻ,
Trầm luân chưa khỏi kiếp hồng nhan.

ĐÔI LIỄN ÔNG LÃNH BINH ĂN TẾT

Tam phẩm dĩ thượng, kì quan viết vinh, màn treo trướng phủ chi trung : hèo gươm bịt bạc, võng lá sắn, quân kiệu bố hàng hai, năm bảy phòng trà theo chón hón.

Tứ thì chi thủ, ư quái vi thới, liễn dán nêu lên chi hạ : nem thịt kho tàu, bánh nhuan dừa, cửa hành nhai miếng một, đôi ba chén rượu đánh xinh xoàng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

DU MÊME AUTEUR ONT PARU :

PETIT RECUEIL DE MAXIMES ET PROVERBES

CHUYỆN GIẢI BUỒN

SUITE DE CHUYỆN GIẢI BUỒN

GIA LỄ

BÁC HỌC, SIMPLES LECTURES SUR DIVERSES SCIENCES

TỪ TRÁT, RECUEIL DES ACTES OFFICIELS EN CARACTÈRES CHINOIS

SÁCH QUAN CHẾ

CA TRÙ THỂ CÁCH

GRAND DICTIONNAIRE ANNAMITE, ĐẠI NAM TỰ VỊ

TỤC ĐIỂU, CÂU HÁT GÓP, CHANSONS POPULAIRES.

Huỳnh Tịnh Của

Thư Viện Quốc Gia Việt Nam

Nguồn:

https://vi.wikisource.org/wiki/T%E1%BB%A5c_ng%E1%BB%AF,_c%E1%BB%95_ng%E1%BB%AF,_gia_ng%C3%B4n



[Sign in](#) | [Recent Site Activity](#) | [Report Abuse](#) | [Print Page](#) | Powered By [Google Sites](#)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
